

# THẬP NHỊ NHÂN DUYÊN

(Trích từ **Kinh Hoa Nghiêm**, phẩm Vô Tận Tạng thứ 22 bài 256 + 257 + 258 + 259 giảng tháng 8 năm Kỷ Hợi – DL. 2019)

## CHÁNH VĂN

**1. “Chư Phật tử ! Những gì là đại Bồ Tát Văn Tạng? Bồ Tát này biết rằng vì sự này có nên sự này có, vì sự này không nên sự này không, vì sự này sanh nên sự này sanh, vì sự này diệt nên sự này diệt, đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế, đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi, đây là pháp hữu ký, đây là pháp vô ký.**

**Những gì là vì sự này có nên sự này có? Chính là vì có vô minh nên có hành”.**

Đây là bắt đầu lý luận theo kiểu vô minh duyên hành. Nếu chúng ta làm không thấy được thực tại hiện tiền là trống lạng thanh tịnh thì sẽ thấy có hình sắc, có âm thanh, có mọi thứ. Mặc dù là mình đang thấy rõ ràng, đang nghe từng lời từng chữ, đang nhận hiểu, đang nhận biết mọi thứ ở đây nhưng chúng ta đang làm.

Âm thanh, hình sắc không có với cái nhìn của một người giác ngộ, có mà không có. Nhưng tất cả những hình sắc chúng ta đang thấy là cái thật đang hiện hữu với chính mình không thể khác được, còn các vị Bồ Tát ngồi đây thấy tướng nhưng không phải tướng vì tướng nó không thật là tướng. Nhưng mình thấy bằng tướng nên sanh các tướng trước mặt còn thật tướng là không có tướng. Khi chúng ta ra ngoài cái tướng rồi thì điều này mình chấp nhận dễ dàng vì mình thấy thật nó không có tướng. Nhưng khi chúng ta còn kẹt trong tướng thì tất cả những tướng trước mặt chúng ta là tướng. Tướng này do sự huân tập rất sâu dày nơi tâm thức của chúng ta, đây là điều rất khó gỡ. Cho tới một ngày chúng ta ra khỏi cái tướng tướng rồi thì chuyện đầu tiên là mình mất trọng lượng của thân, mất tất cả những hình sắc vốn có, mất những âm thanh vốn có, mất những mùi vị vốn có mà lục căn chúng ta đã từng tiếp xúc lâu nay. Đó là điều rất lạ.

Khi ấy chúng ta có cái nhận biết rất sâu về hình sắc, âm thanh và mùi vị không thông qua căn, vì tướng mất rồi thì căn gần như

không còn hoạt động. Căn của chúng ta được xem như là vật chất, vật chất xúc chạm vật chất thì nó có ra thành vật chất, âm thanh cũng là loại vật chất để chúng ta nhận biết nó bằng nhĩ căn của mình. Vì chúng ta còn kẹt trong tướng tướng nên còn kẹt trong pháp thể gian, còn kẹt trong pháp hữu vi. Cũng là hình sắc đó mình thấy đẹp, thấy xấu, thấy đúng, thấy sai, thấy thương, thấy ghét nhưng vị Bồ Tát lại thấy nó rực rỡ hào quang không có buồn thương giận ghét, không có đúng sai, khác nhau nghìn trùng.

Hoặc hai người đứng nhìn một cảnh bình minh người kia thấy cảnh đẹp, người này cũng thấy đẹp nhưng nó không đẹp bằng hôm trước, họ lồi trong tâm thức ra để so sánh phân biệt nên đâu có thấy được cảnh này là thật đẹp. Vị Bồ Tát không có đem ký ức ra để xài, họ thực thấy cái hiện hữu hiện thực đang hiện hữu hiện tiền chứ không có bóng dáng của quá khứ. Nhưng mình thấy là đem quá khứ ra, chưa có lần nào mình nhận định sự vật đẹp xấu mà chưa từng có bóng dáng quá khứ.

Chúng ta nghiệm lại đi, những cái đẹp trong cuộc đời của mình nó không phải là cái thực đẹp mà là cái ảo của tâm tướng hiện ra, đây là cái khác của phàm phu và Thánh hiền. Họ cũng du sơn ngoạn thủy như mình, họ cũng thưởng ngoạn cảnh trời đất trăng sao giống như mình nhưng thiên nhiên vũ trụ đang hiện ra với họ một cách rất rõ ràng và họ đang tận hưởng ở một tầng cao của thiên nhiên vũ trụ. Mình cũng đứng chung nhìn, ôi cái này đẹp quá! ôi cái kia đẹp quá! Họ cũng cười gật đầu tội nghiệp mình thôi nhưng họ không bao giờ đồng cảm với mình. Vì cái cảm của mình là cảm hứng từ ý tưởng cũ xảy ra để so sánh với hiện thực, chứ chưa bao giờ một lần chúng ta thực sự vô tư để nhận được một cảnh hoa trước mặt mình đang rực rỡ hào quang.

Mặc dù chúng ta nhìn hoài, ngày nào cũng nhìn nhưng vẫn bị cái tướng của mình làm cho hình này nó hiện, chúng ta không thoát ra được hình tướng trước mắt mình. Rất khó, nếu chuyện này chúng ta ra không được thì muôn thuở chúng ta nhìn là có hình sắc, muôn thuở chúng ta nghe là có âm thanh, chúng ta không bao giờ đến được

cảnh giới xuất thế. Pháp xuất thế ở ngay đó nhưng mình không có dính vô, gọi là mình ra ngoài. Không dính tức là không có mang hình sắc của tướng, không có mang ý niệm so sánh phân biệt.

Cái nhìn của mình chưa có tâm tưởng thì nó là trơ, căn chạm trần nó hiện trơ trơ không có cảm giác, không có cảm thọ, không có gì hết, không phải là không thọ khổ, không thọ vui, đây là một cảnh giới khác. Mặc dù mình mở mắt thấy tất cả những cái trước mắt, thấy là thấy mình không có khởi ý niệm nhưng có giống các vị Thánh không? Xin thưa là không.

Cho tới mình thấy cái tướng là mình dừng lại, mình không thể thấy qua cái tướng nhưng các vị sẽ thấy xuyên suốt tất cả những hình sắc này, thấy tới bề mặt và bề trái của hình sắc mà không phải là so sánh và phân biệt. Thấy tới tầng đẹp vô biên của hình sắc. Một đầu cọng tóc sẽ thấy hết pháp giới này vì họ không còn tướng. Còn thấy mà tướng sẽ nhỏ lại vì không có cái tướng nào lớn nổi, dù là chúng ta tướng mệnh mộng nhưng không mệnh mộng nổi. Mệnh mộng nó chỉ bị khu biệt trong cái tướng của mình, còn các vị đã phá sạch tướng rồi thì không có ranh vực, không có bờ mé, không nói chuyện mệnh mộng, hai cái thấy này khác nhau.

Chúng ta chưa bao giờ đủ phước để “thưởng ngoạn” một khoảnh khắc nhỏ nhiệm trong đời sống này bằng tâm vô tướng. Nó đẹp không còn ngôn từ thế gian có thể diễn tả được. Một đợt non của lá cây đang lú ra, một thoáng gió mát qua người mình, một ánh sáng đang hiện trước mắt, một cánh chim đang bay, một cánh bướm đang lượn, tất cả những cái đó đẹp không diễn tả được bằng ngôn ngữ trần gian.

Chúng ta vượt qua tướng một tí thôi là mọi chuyện sẽ xảy ra kỳ diệu như vậy, thành ra chuyện thế gian không xứng tầm để họ thưởng ngoạn. Các vị Bồ Tát không để tâm tới chuyện trần gian nữa, tới đó là họ đang ở cảnh giới mà trần gian không bao giờ với tới được. Các vị ở trong ngũ dục mà không dính, muốn dính cũng dính không được còn mình ở trong ngũ dục muốn thoát mà thoát không được. Cho nên pháp thế gian và pháp xuất thế rõ ràng là hai cái khác

nhau.

Đức Phật nói rất rõ ràng trong Kinh Lăng Nghiêm: *“Do tâm tánh của ông cuồng loạn từ vô thủy mà vọng phát sanh cái thấy biết; vọng phát không dừng, thì làm cho tri kiến sanh bệnh mà phát sanh ra trần cảnh, như trông con mắt bị mỗi một thì thấy có hoa đốm lăng xăng; tất cả những tướng thế gian, núi sông, đại địa, sanh tử, Niết bàn vốn không nhân gì mà rối loạn khởi lên trong tướng sáng suốt yên lặng, đều là những tướng hoa đốm điên đảo do bệnh mê lầm phát ra”*. Đọc tới đây tôi đổ mồ hôi từ đầu tới chân.

Trước kia mình luôn mình nghĩ mình lắng tâm nhìn mọi thứ mình đâu có khởi niệm phân biệt, mình thấy cái gì ra cái đó, lá ra lá, hoa ra hoa, cảnh ra cảnh, nhụy ra nhụy, trái ra trái, nhà ra nhà, bàn ra bàn, ghế ra ghế mình thấy không có khởi niệm, thấy mà chưa có danh tự là đúng rồi nhưng Đức Phật lại phán cho một câu: Tất cả những cái mình đang thấy là cái thấy bệnh từ vô thủy, lâu nay mình thấy thanh tịnh không phân biệt, nghe thanh tịnh không phân biệt mình tưởng là đã tới rồi. Mình đã tự hào với công phu bao nhiêu năm trời của mình, nay nghe Đức Phật nói mới biết là không phải. Nếu mình đủ tin lời phán quyết của Đức Phật thì mình phải thấy rằng cái thấy lâu nay của mình là sai, y như đổ cả núi Tu Di, mất hết công phu từ xưa tới giờ.

Mặc dù mình đã từng ngồi thiền, cũng nhập định từ ngày này qua tới ngày kia, tâm mình cũng thanh tịnh, thấy thanh tịnh, nghe thanh tịnh nhưng đó là cái thấy của vô minh. Chúng ta chưa thoát ra được căn trần, do đó cái thấy nhìn của chúng ta đang bị vô minh làm lạc. Tất cả những cái thấy núi non, sông rừng là cái thấy bệnh từ vô thủy.

Không vượt ra căn trần là còn vô minh, còn thấy có nghĩa là căn thấy, còn nghe là căn nghe, còn nhận biết trần cảnh là căn trần còn nguyên. Đó là vô minh cho nên mình thấy đẹp, thấy xấu, thấy đúng, thấy sai, thấy hay, thấy dở là hành nó duyên theo từ cái nhận làm duyên cảnh này.

Chúng ta chưa bao giờ vượt thoát vô minh duyên hành, từ vô

thủ kiếp tới bây giờ chúng ta chưa từng thoát khỏi cái hiện thực lầm lẫn này. Ngay thấy nghe hiện tiền của mình bây giờ là vô minh, chúng ta không chạy đi đâu để thoát khỏi vô minh. Khi chúng ta nhận biết mọi hiện tượng, hình sắc và âm thanh mà không cần căn nữa thì mình mới thoát khỏi vô minh. Mình phải thoát khỏi cái tướng tướng, đang nghe âm thanh là tướng âm thanh, đang thấy hình sắc là tướng hình sắc, là tướng tướng của tâm hiện ra.

Khi chúng ta công phu tới chỗ hết tướng thì mọi hiện tượng này không còn tướng nữa. Dấu hiệu đầu tiên là mình mất thân, mất tâm, lúc đó mình không còn trọng lượng vì thân này không còn. Mình vẫn thấy cái thân này nhưng hoàn toàn không có trọng lượng, mình có cảm giác phiêu bồng, để chân xuống đất như là bay. Lúc đó mọi hình sắc vẫn hiện mà liền thành không, đó là điều rất đặc biệt.

Hết tướng thì tất cả tâm tướng đều biến mất, tất cả những kiến thức của quá khứ vị lai cũng biến mất, hết hình bóng nơi tâm nhưng chưa phải là hết ngã. Một trạng thái gần như mất ngã nhưng không phải, ngã không hiện, nó tiềm tàng ngã chấp mà không hiện thành hình tướng. Buổi ban đầu của một người rớt trong cảnh giới mất tướng cũng không đủ sức để thấy hành. Một đoạn sâu rất sâu, rất thanh tịnh trong cảnh giới mất tướng thì chư thiên muốn kiếm cúng dường cũng không ra, quỷ thần muốn tìm cũng không biết đường mò. Không cần mật chú tàng hình, muốn hiện cho người ta thấy chơi thì hiện còn không thì thôi.

Lúc đó mọi hiện tượng vẫn được một sự nhận biết không thông qua căn trần vì vô minh vẫn duyên hành thì làm sao thoát. Cho tới ở trong cảnh giới hành âm không xài thân căn, vẫn ngầm có người nào đó nhận biết nhưng không phải là thân căn này. Một sự nhận biết thâm lặng không phải thân căn này mà nó đang nhận biết thân căn này, nó đang nhận biết hình sắc, nó đang nhận biết âm thanh, nó đang nhận biết mọi thứ mà nó không phải là Tự tánh. Nó vẫn biện biệt rất rõ ràng tất cả những vật nhỏ nhiệm nhất, nhiều nhất, ít nhất, thô nhất, tế nhất.

Tới một ngày Thánh trí hiện thì vô minh tự hết, hình sắc này

liền thành pháp giới. Không phải người nhận biết và vật bị biết mà hình sắc này đang biết. Mỗi mỗi đang tự tri tự biết bằng cái biết toàn tri. Vì lúc đó hết ngã, qua giai đoạn của hành và thức so sánh phân biệt từ nhỏ nhiệm vi tế tận nguồn cho tới cái thô mênh mông của pháp giới này. Thức chết thì mỗi mỗi đều là sự mênh mông, một đọt non của lá cũng là sự mênh mông, một đầu cọng tóc chúng ta cũng là sự mênh mông, một hạt cát cũng là sự mênh mông của pháp giới này, cũng là sự toàn tri của pháp giới. Lúc đó toàn pháp giới này là toàn tri, toàn pháp giới này là toàn chân, không có cái thứ hai.

Khấp hư không này là hư không linh tri, những phân tử khí bây giờ mình hít ra thở vô mình tưởng nó động nhưng thực sự nó rất linh thông, rất linh tri, rất thông minh, là bất sanh bất diệt, nó luân lưu khắp pháp giới này không khác nhau. Mặc dù cơ thể chúng ta hấp thu oxy rồi nhả  $CO_2$  tưởng đâu là nó hết, nhưng nó sẽ đi con đường khác để nó thành oxy và  $CO_2$  trở lại trong hư không pháp giới này chưa từng mất.

Lúc hành giả hết vô minh, vô minh không còn duyên hành nữa thì một sự linh tri toàn triệt, không còn là định với loạn nữa. Cái gì nó cũng thông cũng biết, hết còn ngôn ngữ của trần gian để có thể dùng xài, không thể so sánh, không thể phân biệt, không thể nói câu nào được. Cho nên toàn tri hiện hữu là sự hiện hữu của toàn tri. Thân này không phải là cái thân mấy chục ký mà từng tế bào trên thân này là pháp giới, nó không còn là cái thân mà mình đang thấy đang biết ở đây như thế này nữa.

Không phải dễ để chúng ta thấy được vô minh vì thấy được vô minh là hết vô minh. Không thấy được vô minh nên nhìn hình sắc, nghe âm thanh mình nghĩ là bằng trí của mình, bằng tâm của mình, thấy là mình thấy thanh tịnh, mình nghe thanh tịnh, mình ngửi thanh tịnh, mình nếm thanh tịnh. Nhưng thấy, nghe, ngửi, nếm là vẫn còn trong căn trần, là vô minh vẫn còn nguyên chúng ta chưa ra được.

Chúng ta thấy là liền trở thành chủng tử, rồi khởi thành hiện hạnh, rồi hiện hạnh huân thành chủng tử, cứ thấy như vậy, nghe như vậy, ngửi như vậy, nếm như vậy chứ chúng ta không thể thoát. Dù

chúng ta gắng giữ thanh tịnh trong lúc đang thấy, gắng giữ thanh tịnh trong lúc đang nghe nhưng cũng là huân thành chủng tử rồi. Chúng ta không bao giờ ngăn hay dừng được chuyện này nên phải luân chuyển trong sanh tử tiếp nối. Từng sát na một chúng ta đang huân tập luân chuyển trong tất cả thấy nghe của mình. Cho nên chúng ta bị kẹt, bị quán, bị cuốn không cách nào cưỡng lại được.

Chúng ta phải nghiệm lại thấy dòng sanh tử này rất đáng sợ. Mình thực sự bế tắc không có cách để cắt, không có cách để dừng nó. Nghiệm lại cho tới toàn thân bị rung nứt từng tế bào vì thấy vô minh duyên hành là một cảnh giới rất kinh khủng. Nó luôn luôn duyên hành vì cái thấy nghe của chúng ta là vô minh nên mỗi lần thấy là nó duyên, thấy là thành chủng tử. Dù có cố tình hay vô ý nhưng nghe một âm thanh, thấy một hình sắc là dính, không muốn dính nó cũng dính liên tục.

Người tu chưa thấy lỗi này thì không thể tu được. Đức Phật đã nói đó là cái thấy bệnh từ vô thủy, chúng ta phải ý thức sâu, phải nghiệm cho ra để mình có động lực công phu. Còn chưa thấy đúng tới chỗ này rồi có bảo quý vị tu cũng làm biếng tu lắm. Không thể nào chúng ta thấy thoát khỏi căn trần, bệnh này mà mình không thấy ra thì không bao giờ phá vỡ được sanh tử. Muốn thoát được sanh tử phải thấy được cái làm nhận ở hiện tiền, tất cả những thấy nghe hiện tiền này là một sự làm nhận, tất cả những sự nhận biết ở đây là sự vô minh của chính mình. Chúng ta phải thấy rõ và phải thiền định chiêm nghiệm cho ra.

Chúng ta hoàn toàn bế tắc, cùng đường cụt lối, tắc nghẽn hoàn toàn, không còn đủ nước mắt để khóc nữa. Cần một sự rung động rung nứt toàn tâm thức chúng ta thì mới có động cơ bực khởi vượt thoát sanh tử. Đoạn trước vừa nghe câu Đức Phật nói: Nếu là người có thiện căn họ sẽ có một sự rung nứt về tâm thức, hết chỗ bám, hết niềm tin, hết còn tự hào mình thanh tịnh, mình rỗng lặng, mình yên ổn, an lạc thì gần như bị rớt vào một trạng thái mà bao nhiêu kinh nghiệm, kiến thức, công phu của mình bị sụp đổ. Một lời của Đức Phật đủ để có thể đánh tan nát mình. Rồi mình nghiệm ra đúng là lâu

nay mình vô minh, đó là bệnh từ vô thi. Chúng ta chưa bao giờ thoát ra cái thấy nghe không bệnh, chưa có một lần thấy ngoài thân căn, chưa lần nào nhận biết hình sắc không phải là căn mắt.

Nếu ngay đây chúng ta thấy được vô minh của chính mình thì mình không muốn nghỉ ngơi một phút giây nào, nghỉ một chút để cắt móng tay thôi mình còn không dám nghỉ. Thấy được tới đây rồi là gần như bị rung chuyển. In tuồng như chúng ta phát hiện mình bị ung thư giai đoạn cuối, thầy chạy bác sĩ chê, giờ tự mình vùng vẫy. Căn trần là bệnh từ vô thi rồi mình chạy đi đâu mà không sanh tử, đã huân tập từ vô thi cho tới bây giờ vẫn đang huân tập, mãi mãi huân tập và tương tục huân tập không tạm dừng. Mỗi lần thấy là huân chủng tử, mỗi lần nghe là huân chủng tử, ngửi là huân chủng tử, nếm là huân chủng tử, cả lục căn đang huân chủng tử, dù nghe Phật pháp cũng là đang huân tập chủng tử thì còn đường nào mà thoát chạy.

Mười hai nhân duyên chúng ta chưa được học kỹ, khiến người học Mười hai nhân duyên không có tu nổi. Mới vô đầu vô minh duyên hành cỡ chừng này thôi là chúng ta tu rất vất vả, lấy đâu mà vòng luân hồi này chúng ta vượt ra? Chẳng lẽ mình để bị quán vậy hoài sao, nếu mình chấp nhận bị cuốn trong sanh tử thì thôi khỏi bàn, còn mình không chấp nhận chuyện này thì mình sẽ đi ngược dòng bẻ bánh xe luân hồi, đó là vấn đề. Chúng ta quyết lòng muốn cắt đứt vòng luân hồi này thì nội lực công phu phải sống dậy. Người ý thức được luân hồi sanh tử là ý thức con đường giác ngộ của mình, chưa được như vậy thì chưa có nền tảng để có thể đi đâu. Nói mình bị kẹt là kẹt cái gì mình không biết, nói muốn tháo gỡ nhưng chạy vòng vòng thấy đang chạy đâu có dính đâu mà tháo? Mình vẫn còn thấy, vẫn còn nghe, vẫn còn quơ tay múa chân là đâu có bị kẹt.

Chúng ta lấy cái gì để thoát ra, không còn đường ra nữa vì căn trần luôn là sự huân tập mà huân tập có nghĩa là luôn luôn sanh tử luân chuyển không tạm dừng, dừng không được, đó mới là chuyện khó chịu. Người có bản lĩnh không bao giờ cúi đầu khuất phục chuyện quán mình đi tiếp mà phải đứng lại, phải vượt ra, phải phá được vô minh này.

Hành là hang ổ của sanh tử luân hồi, nó gần giống như a lại da thức chứa tất cả những chủng tử nghiệp thức sanh tử muôn vạn kiếp của chính mình. Mình thấy mình nghĩ là đúng, mình đang nhận biết là đúng, đang hiểu điều này là đúng, đang nhận định điều kia là đúng, mình khẳng định hoặc mình phủ định, mình chấp nhận hoặc không chấp nhận, tất cả những cái đó thành chủng tử hết rồi thì chạy đi đâu? Mình bỏ hoặc lấy cũng là cách để huân thêm chủng tử, đừng nói tôi xả ly là tôi không huân tập.

Xả là một cách huân khác, không bỏ cửa trước thì bỏ cửa hông, không bỏ cửa hông thì bỏ cửa sau, tất cả đều lọt vô kho tàng thức, không thoát ra ngoài một chút thì chạy đường nào? Nói theo nghĩa của Bát nhã là chúng ta đang làm ở hiện tiền này, thấy nghe hay biết là một sự lầm lẫn của vô minh. Khi nào chúng ta đủ định lực thấy rõ ràng rằng mình đang thấy cảnh có thật là vô minh, mình nghe có thật là vô minh mới hy vọng chúng ta có chút tỉnh.

Ngay vô minh duyên hành là dính rồi, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập không cần phải giải thích thêm, vô minh duyên hành là quá đủ cho vòng sanh tử của chúng ta. Ngay nơi hiện tiền này làm là huân thành chủng tử sanh tử rồi khỏi cần phải nói đến đoạn sau. Muốn ngay hiện tiền này không làm thì phải thoát khỏi căn trần mà nhận biết, đây là một cách để thoát khỏi vô minh.

## **2. Những gì là vì sự này không nên sự này không? Chính là vì thức không nên danh sắc không.**

Nếu ngay cửa ngõ vô minh mà hay ra được sự thật thì hành không có và thức sẽ không có. Lúc thần thức chúng ta bị cuốn hút vào thai bởi một lực nghiệp rất mạnh không thể cưỡng lại, mặc dù hàng ngàn thần thức bên ngoài tranh giành nhưng chúng ta sẽ có con đường riêng để bị cuốn vào. Một sự cuốn hút quay cuồng kinh hoàng, mình tưởng tượng như chiếc xe hơi chạy với tốc độ cao rồi nó bị tai nạn nó cuốn nó quay chưa bằng một phần tỷ khi chúng ta bị cuốn vô nghiệp đề vào bào thai. Hoặc những vật bay với tốc lực gần với tốc lực ánh sáng vẫn không bằng sự cuốn hút đó, rất kinh hoàng không

thể diễn tả được, không có là gì so với lực cuốn hút để ném chúng ta rớt vào lòng tử cung của bà mẹ. Với bao nhiêu nghiệp báo thần thức Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị B vẫn còn sợ hãi nhưng khi vô tử cung rồi là mất Nguyễn Văn A, mất Nguyễn Thị B, tăm tối, cuồng loạn, sợ hãi tiếp tục xảy ra.

Trong cái vô minh thứ hai nhập thai chúng ta tìm chỗ để bám, nhưng gần như không có tay không có chân để bám, thần thức bị quăng ném vô đó là chúng ta bị dính bám, thần thức không đủ sức để có thể nhận được cái gì hoặc tín hiệu gì. Không đủ sức định tĩnh, không đủ sức đứng lại, không đủ sức trụ bám, mất hết tất cả những lực riêng của mình. Mình bắt lực và khi đó mới thấy cái khổ của sanh tử, những cái khổ bây giờ chỉ có một còn cái khổ bị cuốn vô thai tới một tỷ lần. Ví dụ con bị cha đánh không có khả năng đỡ đòn nó chịu khổ. Hoặc bị tù ngục, bị cột trói, bị người ta đánh không có cách đỡ đòn nó cũng khổ nhưng cũng không là gì so với cái lực này.

Tối hồi thần thức bị đập mạnh vào tử cung là chết đi Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị B cũ, đen tối, mù mịt, cuốn hút mãnh liệt, quay cuồng khủng khiếp. Những sự kinh hoàng nhất sẽ xảy ra và thần thức lần lần tỉnh lại. Không còn mắt để thấy, một sự nhận biết nóng ngộp đen thui không thở được, không nhận biết mùi vị, thấy cái gì đó nó không còn lối thoát. Chúng ta không có lực vùng vẫy để thoát ra khỏi cảnh đen tối này được, khó chịu lắm. Mình tưởng tượng như vô một chỗ nào đó người ta trói tay trói chân mình lại, tắt đèn, hết xoay trở. Nhưng phút này nó ngọt ngạt tối đen gấp triệu lần. Dần dần mình chịu chấp nhận sự thật này, chấp nhận đen tối mù mịt, chấp nhận bị lúng túng, bị ràng buộc, bị trói cột, bị chôn nhốt, bị giam hãm tới mức độ không cử động được. Chấp nhận nhưng đen tối vẫn là đen tối, từ từ mình tỉnh lại.

Khởi đầu chúng ta bị sanh tử là bị cái tối này sanh ra, trong lúc mình chấp nhận được sự thật này thì mất đi cái cuốn hút quay cuồng và mình cảm giác được yên nhưng vẫn là tăm tối mù mịt. Do sự sắp xếp của hành âm, mình nhớ ra điểm thứ nhất, điểm thứ hai, điểm thứ ba điểm, điểm thứ tư, nhớ từng ngày, từng giờ, từng năm, từng tháng

mình được sống trong cuộc đời mới này. Mình nghĩ là mình nhớ thứ tự, nhưng lúc đó nó sinh ra những cái thứ tự của một đời sống mới của mình là một tuổi gặp cái gì, hai tuổi là cái gì, ba tuổi là cái gì, bốn tuổi là cái gì, năm tuổi là cái gì, sáu tuổi là cái gì nhưng đây là một sự sàng lọc.

Không có máy móc nào trên trần gian này đủ sức để có thể sàng lọc kết nối một cách thứ tự đời sống của một đời người như vậy. Đây là chỗ khởi nguyên, là cái dụng của tâm liên quan tới tất cả những nghiệp sanh tử muôn vạn kiếp của mình. Những chuyện xảy ra một tuổi, hai tuổi cho tới năm mươi tuổi, bảy mươi tuổi, tám mươi tuổi của mình là nó lấy đây một chút, kia một chút. Ví dụ nó gom lại năm thứ nhất là của chuyện cách đây năm kiếp, năm thứ hai có thể là chuyện của cách đây một trăm kiếp, năm thứ ba là của chuyện cách đây ngàn kiếp, năm thứ tư là của chuyện cách đây hai ngàn kiếp, năm thứ năm là chuyện của mới ngày hôm qua, năm thứ sáu là chuyện của mười mấy kiếp, năm thứ bảy là câu chuyện của một trăm kiếp. Nó gom thành một đời sống mới rất trình tự để cho một đời người có thể sống được. Chuyện như vậy mà tâm thức làm việc nhanh hơn một khảy móng tay là xong, gọi là vô minh duyên hành.

Chưa có nhà khoa học nào đủ sức làm được một phần tử của chuyện này. Có những ADN đầu tiên quá tàng thông minh của loài người mà tới bây giờ các nhà khoa học chỉ phân tích được một vài ADN gọi là thô bên ngoài, nó hiện ra để liên hệ giữa cha với con, thậm chí họ còn phân tích được một số ADN phù hợp với món ăn gì, ăn làm sao cho phù hợp với sức khỏe, đó là chuyện trên ngọn.

Khởi nguyên để hình thành chúng ta là sự tăm tối, chúng ta sinh hoạt trong tăm tối gọi là vô minh. Hành mới thành hình một đời sống chúng ta trong chớp nhoáng, với tất cả những chủng tử sanh tử của hằng hà sa số kiếp gom lại thành một đời mới. Khi hành đã hoạt động xong thì mình được khẳng định tức là ngã bắt đầu được sanh khởi để thấy mình khác với những cái xung quanh. Nó nhận biết sự khác biệt, nhận biết sự ngọt ngào tiếp tục, nó nhận rõ hơn, nhận biết mình khác với môi trường đang sống là cái bọc nước đang chứa là

thức bắt đầu sanh ra. Lần lần cái thai này lớn lên thành cái thân được gọi là thức duyên danh sắc. Khi đã khẳng định có mình rồi thì nó được lớn lên theo sự sắp xếp của hành ẩm từng ngày, từng giờ, từng phút, từng giây trong bào thai để nó lớn lên và thức bắt đầu so sánh phân biệt.

Thực tế khi chúng ta thấy có hình sắc thì hình sắc màu gì đó là hành, hình sắc này đẹp thì đẹp với cái gì, đẹp so với quá khứ, hoặc xấu so với quá khứ, dễ thương so với quá khứ, dễ ghét so với quá khứ, nếu mình chấp nhận như vậy thì vô minh duyên hành. Nhưng nếu mình cắt không tiếp tục nhận cái thương ghét thì gọi là “cái này không nên sự này không”. Dù cái thấy ban đầu nó làm từ vô minh duyên tới hành nhưng tới thức không hoạt động, không chấp nhận thương, không chấp nhận ghét thì sự này nó thành không cho nên cái này không tức là danh sắc thành không.

Ví dụ, trong vô minh nó thấy màu này, nó lục trong hành ẩm ra trả lời đây là màu vàng, bông cúc nhưng thức cắt ngay chỗ này nên danh không. Tên của hoa là không, nó chỉ hiện hình bóng mà không có hiện tên, không hiện hình sắc thì danh sắc thành không. Hành không duyên thức được gọi là không bắc cầu nối qua thức để thức chấp nhận nó là màu vàng, không chấp nhận đây là hoa lan. Có danh thì mới huân thành chủng tử, nếu chúng ta có công phu ngay nơi cái thấy này mà cắt ở danh sắc thì không có lục nhập. Căn, trần và thức không phân biệt thì sẽ không huân thành chủng tử mới nhưng mình đủ lực để có thể cắt danh sắc này hay không đó là vấn đề, là công phu.

Nói về Mười hai nhân duyên rất là lý thú. Đức Phật đã nói rất nhiều trong các kinh nhưng sau này các vị không rõ ràng lý Mười hai nhân duyên, không nhận ra được lý đốn ngộ đốn tu đốn chứng ở trong này. Quán Mười hai nhân duyên là chứng Bích Chi Phật, vượt hơn tầng A La Hán. Nhưng do chúng ta không đủ trí có thể thấy được hết Mười hai nhân duyên, nên quán theo chiều hoàn sanh hoàn diệt mà không chứng nhập Phật pháp được.

Do duyên chúng ta chưa được học một cách tường tận Mười

hai nhân duyên, nên rất nhiều người thấy làm đã viết sách và giảng làm. Nói về Mười hai nhân duyên thì hai khía cạnh thực tế cuộc sống và con đường nhập thai là phải thấy chứ không ngồi đó mà tưởng tượng. Chư Phật và chư Bồ Tát thấy lúc chúng ta bị cuốn bởi sanh tử mà không có cái gì để có thể cưỡng lại được các vị thương lắm. Chúng ta tưởng tượng một chiếc xe chạy đằng trước có một cái gì đó bay theo đằng sau, nó muốn rời lắm mà rời không được, nó bị một lực đẩy đi sợ hãi lắm.

Hoặc lúc chúng ta thiền định đi ngược lại tâm thức, tới sự nhận biết khoảng ba bốn tuổi bắt đầu mờ do đoạn đó chúng ta ít ghi nhận hơn, rồi qua cái tầng mờ nếu đủ định lực chúng ta thấy chuyện nhập thai mình sợ hãi lắm. Mình bị ném vô trong với lực rất mạnh để cho mình chạm tới tử cung bà mẹ. Lực đó đi với một vận tốc rất nhanh để cho mình phải chết cái cũ tên Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị B.

Khi mình chết mà chưa có nhập thai nếu ai cúng cơm kêu đúng tên là mình về tới nhà ăn cơm. Mình vẫn có cái nhận định mình là Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị B với những buồn, thương, giận, ghét của đời trước đó rõ ràng. Chỉ biết một đời trước đó, con cái, bà con thân thuộc của mình vừa sống chung, luẩn quẩn bao nhiêu đó thôi không đủ sức để biết hơn. Khi bị đập một cái thật mạnh đúng tử cung bà mẹ thì mới chết thật còn trước đây là chết giả. Mặc dù chết đem xác đi chôn bỏ vô quan tài thì mình vẫn là chết giả, chết hiệp một. Đến khi đập vô tử cung mới chết hiệp hai, đến đây mới hoàn toàn mất hết những cái biết của đời trước, xóa sạch sổ đời trước và lúc đó hành dựng lập đời mới.

Trong thiền định chúng ta thấy rất rõ và rất sợ, rất kinh hãi con đường sanh tử này. Giờ thì mình cũng hiểu già rồi mai một mình cũng chết, chắc chắn mình sẽ sanh đời mới, chỉ vậy thôi. Chúng ta đâu thấy nỗi chuyện đập đầu mình vô tử cung bà mẹ. Vô đó rồi nằm lớn lên từng ngày, hình thành từng tế bào một, lớn lên như thế nào, cái gì lớn lên trước, cái gì lớn lên sau, mình lặn hụp trong vũng nước đó suốt chín tháng mười ngày.

Chư Phật và các vị Bồ Tát thấy nhòem góm không muốn sanh tử nữa nhưng vì thương chúng sanh nên các Ngài hiện thân đồng sự nhiếp. Nếu như chúng ta cầu Phật cầu Bồ Tát cho mình thấy một lần, bảo đảm quý vị từ chối thẳng khỏi phải suy nghĩ đời sau làm vua cũng không thêm. Một lần chun qua thai kinh khủng lắm, Thánh thì đi vào bào thai theo kiểu của Thánh, phàm đi vào bào thai theo kiểu của phàm. Các vị tái lai trở lại cõi này cũng phải vô đó ngồi nhưng ngồi kiểu khác, đi con đường khác hấp dẫn sung sướng lắm chứ không phải bị theo kiểu nghiệp quán. Nói tới vô minh là phải thấy được vô minh, điều đặc biệt nếu một hành giả nào công phu thấy được vô minh là thấy đạo, là Thánh trí hiện ra, là chứng Thánh quả. Không thấy biết được vô minh tới tận nguồn là cái gì thì không thể thấy được tận nguồn sanh tử và không vượt thoát sanh tử luân hồi. Đây là điều rất rõ ràng, đối với đạo Phật là phải nói thật, thấy như thật thì mới có thể nói đúng được, còn tưởng tượng là sẽ sai. Với việc sanh tử là không chấp nhận sai một mảy may.

### **“Vô minh duyên hành”**

Trong đời sống hiện thực này hoặc ngay phút giây này chúng ta đang ở trong tình trạng nào? Chúng ta đang thấy đang nghe là vô minh, vì chúng ta chưa thoát khỏi căn trần. Nếu nhận biết mọi duyên không vướng vào căn trần thì chúng ta mới thoát khỏi vô minh. Đây là sự vướng mắc thật sự, không còn con đường nào khác.

Ở ngay hiện tiền này chúng ta không thoát khỏi căn trần, mà nói tỏ thông là điều sai lầm. Đương nhiên chúng ta đang thấy một cách rõ ràng không khởi niệm, chúng ta cũng nghe rất rõ ràng không khởi niệm, nhưng chúng ta vẫn thấy hình sắc bằng mắt, có nghĩa là chúng ta vẫn thấy bằng căn và trần. Chúng ta còn nghe âm thanh có nghĩa là chúng ta còn nghe bằng căn trần. Đúng như lời Đức Phật nói trong Kinh Lăng Nghiêm: Tất cả những thấy nghe hay biết của ông đều là cái thấy bệnh từ vô thi. Thấy núi sông, cây rừng, trời đất, trăng sao, tất cả mọi thứ các ông đang biết là các ông đang vô minh cho nên hành mới sinh.

**“Hành”** là gì ? Chúng ta không định nghĩa theo văn tự nữa mà

nói hành là nguồn vô tận chấp ngã của chúng sanh. Chấp ngã đó không bình thường, nó là nguồn sanh khởi ngã chấp, nguồn sanh tử của chúng sanh muôn vạn kiếp. Tất cả chấp ngã đều từ hành sanh ra, muốn thành hình thân mới ở đời kiếp nào cũng từ hành. Chúng ta muốn nghĩ chuyện gì, muốn làm việc, muốn hành động cũng từ hành. Hành tạo dựng ra bản ngã của mình, tạo dựng ra tất cả những sinh hoạt đời sống của tất cả chúng sanh muôn loài khắp pháp giới mười phương. Hành là hang ổ sanh sôi nảy nở tất cả mọi sinh hoạt đời sống của tất cả chúng sanh, hành cũng gần giống như Tự tánh. Hành là hang ổ sanh ra sự mê lầm, còn Tự tánh là chỗ sản sanh ra trí tuệ.

Hành sanh ra trong chiều ngã chấp riêng tư của một chúng sanh, nó khẳng định mình có mặt ở trong tam giới này, nó dựng lập bản ngã và bảo trì bản ngã chúng sanh cho tới kỳ cùng. Tất cả những sinh hoạt dù lớn dù nhỏ của tất cả chúng sanh khắp pháp giới này đều từ hang ổ của hành ấm.

Tại sao gọi là vô minh duyên hành? Vô minh có duyên hành hay không? Cái thấy lầm lẫn, cái nhận biết lầm lẫn của tất cả chúng sanh đều được coi là vô minh. Hay nói khác hơn tất cả chúng sanh không bằng trí giác ngộ để tỏ thông pháp giới này, đó là vô minh. Không bằng trí phủ khắp pháp giới này để thấy một lượt pháp giới này là hiện tiền mà thấy riêng lẻ tức là mình thấy bằng vô minh. Lần lần chúng ta sẽ hiểu mình đang vô minh ở tầng nào.

Người giác ngộ thì ngay nơi hiện tiền này thâm nhập Bát Nhã, sẽ thông thấu ngũ uẩn là Không, thấy rõ được thực tướng thực thể của ngũ uẩn chính là Vô tướng. Đầu tiên từ Vô tướng hiển lộ tất cả các pháp, ở trong pháp giới này đó là cái thấy không vô minh. Còn bây giờ mình thấy là hình sắc trước mắt, mình nghe là âm thanh bên tai... Cái thấy của mình vẫn hạn cuộc trong chùng hạn nhỏ hẹp của cặp mắt, cái nghe của lỗ tai, vượt quá thì chúng ta không đủ sức để nghe.

Vượt quá không có nghĩa là chúng ta không có khả năng để phủ khắp pháp giới này nhưng vì ngã chấp nó khu biệt tâm thấy nghe của chúng ta ở tầng rất nhỏ của ngã chấp. Chúng ta không vượt quá

ngã chấp chứ mình vốn đã phủ, mình vốn đã trùm nhưng mình không nghe phủ, thấy không trùm có nghĩa là chúng ta còn bị khu biệt trong ngã chấp chưa vượt thoát. Thoát là mình không bị ứ đọng, không bị vướng kẹt, không bị khu biệt bất kỳ cái thấy nghe nào trong mọi thời mọi lúc thì lúc đó chúng ta được gọi là vượt khỏi vô minh.

Từ trước tới giờ không ai thấy được điều này một cách rõ ràng. Trong tất cả những lý luận Kinh sách từ trước tới giờ người ta không nói vỡ toang hết những điều này để chúng ta thấy. Cho tới giờ phút này tất cả những người tu Thiền còn mơ mơ màng màng là mình ngộ đạo vì họ thấy không khởi niệm, họ đang lắng tâm ở chỗ thanh tịnh, ở chỗ rỗng lặng và không có ý niệm nào. Họ cứ nghĩ là đã đạt được định vì thấy người ta chửi mình không động tâm. Nói chung là những chuyện trái ý nghịch lòng mình không phiền não nữa, nên nghĩ là mình đã chứng Thánh rồi nhưng xin thưa chưa phải, đó chỉ là ảo tưởng thôi. Mình tưởng là mình được cái này cái kia chứ thực sự mỗi mỗi thời khắc mình chưa ở ngoài thân căn để nhận biết, do đó nếu chúng ta còn nhận biết mọi duyên bằng thân căn có nghĩa là chúng ta đang vô minh.

Nương theo cái thấy chúng ta sẽ thấy vô minh duyên hành. Chúng ta đang thấy hình sắc thì chuyện gì xảy ra? Nếu thấy hình sắc mình giữ không khởi niệm và người đang bảo trì cái không khởi niệm này là ai? Là ngã chấp. Ngã chấp sanh ra từ đâu? Từ hành ấm. Mặc dù chúng ta đang giữ chỗ rỗng lặng thanh tịnh nhưng hành ấm đang hoạt động cho mình thanh tịnh tương tục. Thực sự thanh tịnh là cái gì đó đứng yên nhưng nó tương tục xảy ra thanh tịnh với vận tốc mà tưởng không tưởng tới được. Cái thanh tịnh này từ hang ổ của hành ấm chứ không phải là định lực của chúng ta, vì chúng ta chưa thoát khỏi ngã chấp để có cái tự tịnh tự định. Mình đang giữ cái định có nghĩa là ngã chấp giữ, mà ngã chấp được sanh ra từ hang ổ của hành ấm nên bản ngã đang thủ cái tịnh chứ không có nghĩa là chúng ta thành công công phu tu tịnh.

Sau khi hết tịnh thì mình cũng loạn. Chúng ta còn chọn, còn lựa, còn giữ, còn lấy có nghĩa là chúng ta còn tìm ở hai đầu, không ra

được, đó được gọi là vô minh. Chúng ta giữ cái tịnh cũng là hoạt động của hành ẩm. Những hoạt động từ động tới tịnh, từ thô tới tế, từ lớn tới nhỏ, từ có tới không là hoạt động của hành ẩm. Hành ẩm hoạt động rất rộng mình không đủ sức để thấy ra sự thật này chứ không phải chúng ta cố gạc mình. Vì có ai nói cho mình biết cái này là sai đâu để thoát. Từ xưa tới giờ ít ai thoát khỏi chỗ này và ít ai ra ngoài để nhìn thấy chỗ này mà lý luận cho mình thoát. Mình moi tận cùng chỗ vô minh vì không biết mình vô minh là vô minh tới đâu, bây giờ nghe để mình biết mình vô minh dày tới mức độ nào.

Nghe để biết mình là loại vô minh dày và không dễ phá được vô minh này. Mình đi đâu để thoát vô minh? Lấy cái gì để thoát? Thoát ra bằng cách nào? Thậm chí mình đã chết đi sống lại cũng chưa chắc mình thoát ra. Chết kiểu gì? Và sau khi chết như thế nào? Khoảng chết đó ra làm sao? Tất cả những cái đó là câu trả lời để mình có thoát ra hay không. Rất nhiều người chết ngất, chết ngộp cũng là chết giả thôi chứ chưa chết thật. Chết thật thì tận cùng vô minh tan biến. Chúng ta vô minh từ xưa tới giờ nhưng không ai chấp nhận mình vô minh, nghĩ mình tu một thời gian phát huệ, nhưng thực sự ai chưa có lần nào ra khỏi thân căn thì còn ở trong vô minh. Đức Phật đã khẳng định điều đó.

Bước một, **“vô minh duyên hành”**, từ chỗ thấy thanh tịnh chưa có động, cũng vẫn là hành hoạt động cho nên mới nói vô minh duyên hành. Dù mình nghe, mình bất động cũng là hành đang hoạt động. Đây là điều khó hiểu. Còn mình động gọi là hành hoạt động thì chuyện này dễ hiểu quá ai cũng hiểu. Mình đang yên tịnh cũng là sự bảo trì của bản ngã mà bản ngã được sanh từ hang ổ của hành ẩm thì mình chạy đi đâu để thoát hành ẩm? Thanh tịnh cũng xuất phát từ hang ổ hành ẩm, động niệm cũng là hành ẩm sanh khởi. Mình vừa thấy là ngầm sâu bên trong mình là người thấy.

Ví dụ, ngồi đây mình có cái nghe quen thuộc, mặc dù mình không để ý là mình nghe, không chú tâm nhưng Thầy nói tôi vẫn nhận được âm thanh, mình không dính âm thanh nhưng mình nghe bằng lỗ tai có nghĩa là nghe bằng vô minh. Vô minh đã sanh khởi từ

cái nghe ban đầu. Thấy hình sắc bằng con mắt có nghĩa là căn và trần thấy nhau, tức là vô minh sanh ra ngay từ đó. Do vô minh nên mình nghe không thoát khỏi căn trần, còn nghe bằng căn trần có nghĩa là nghe bằng vô minh. Mình chưa thoát khỏi căn trần nên đừng ảo tưởng là mình chứng được cái gì.

Vô minh là điểm khởi nguyên tất cả thấy nghe hay biết của chính mình vì mình còn thấy nghe hay biết tức là còn vô minh. Ngay cái thấy bằng căn trần thì cái gì sanh ra? Đã có căn trần là có hai thì chỗ đó không có kịp phân biệt, vừa thấy hình sắc là căn trần đã chạm nhau. Có căn có trần là có hai, dù chưa khởi niệm hay đã khởi niệm thì cũng đã ngay thời điểm khởi thì nguyên sơ đang thấy đang nghe nhưng cái nguyên sơ của Tự tánh thì khác.

Đây là cái nguyên sơ đang thấy đang nghe bây giờ. Chúng ta vừa chạm âm thanh thì sâu tận bên trong hành âm đã nhận biết mình đang nghe. Nó nhanh đến độ mình không kịp để nhận biết là nó đã làm việc rồi. Vừa mang máng nghe âm thanh là mình thấy mình nghe, ngay khi thấy có nghĩa là biết mình thấy, ngay khi nghe có nghĩa cũng biết mình nghe thì cái biết đó không phải là Tánh mà nó là cái nhận biết của ngã chấp được sanh ra từ hành âm.

Ngay nơi thấy hiện tiền, ngay nơi nghe hiện tiền chưa khởi niệm cũng là vô minh. Nó tự khẳng định ngầm là mình và nó khác nhau cho nên mình mới thấy được nó chứ nếu mình với nó không khác thì mình không thấy nó. Mình là nó thì mình không còn thấy nữa, nhưng mình còn nghe có nghĩa là mình với nó khác nhau mình mới nghe được nó. Như vậy có một người đang ngầm nhận được âm thanh, đó là hang ổ của hành âm.

Lúc này là lúc mình đang khẳng định trong cái thấy cái nghe. Sâu nơi lòng mình đã khẳng định điều này là đóng dấu sâu rất sâu trong đó rồi. Chuyện hiện tiền này chúng ta cũng bị vô minh duyên hành, ngay cái thấy đầu tiên thôi đã vô minh duyên hành mà chúng ta không kịp trở tay.

Bước thêm một bước là **“hành duyên thức”**. Trước khi “vô minh duyên hành” nó đã làm việc nhiều lắm, nó đã chứa hằng hà sa

số chủng tử nghiệp thức. Không đừng tới bát thức tâm vương mà chúng ta đang nói theo chiều hành âm. Tất cả những huân tập tương tự như cái chúng ta đang thấy, vì trước kia mình đã thấy cái này rồi và bây giờ mình thấy lại thì bao nhiêu chủng tử nghiệp thức tương tự nó được sanh ra. Mình đã có một lần thấy thì nó huân thành chủng tử, trở thành ký ức, kiến thức của mình rồi. Những cái thấy tương tự, nghe tương tự nó sẽ lòng xục, nó nhảy đến độ mình không kịp suy nghĩ. Chuyện này tương ứng với chuyện một ngàn năm về trước, chưa đầy một phần tỷ một sát na là nó lôi chuyện đó ra so sánh với cái bây giờ liền, tưởng không kịp làm cái gì, ý thức cũng chưa kịp làm vậy mà hành âm đã làm rồi.

Vi dụ vừa hiện âm thanh mình nghe, ví mình đang nghe liên tục, một chữ quý vị đang nghe tôi nói nó chậm hơn một phần tỷ lũy thừa tỷ hoạt động của hành âm, kinh khủng như vậy. Mình vừa nghe một âm thanh thì hành âm làm việc, nó moi những chuyện cách đây tám ngàn tỷ kiếp trước nó đã từng nghe âm thanh này. Nó lôi ra ký ức tương ứng để rồi mình nghe là sẽ có cái tương ứng, tương ứng với cái cũ là mình chấp nhận, không tương ứng thì mình lắc đầu. Mình rất là nhanh để có thể chọn lựa, nhưng cái chọn lựa này nó chỉ bằng một phần tỷ lũy thừa tỷ của hành âm. Hành âm hoạt động kinh khủng để nó ra đáp số sơ khởi. Lúc này thức nói: Giống đó! Nhưng nó tiếp tục đưa một loạt những dữ liệu tương ứng nữa, cái này khác, cái này gần giống, ờ đúng rồi. Lúc này có một cái thực sự 100% đúng nó sẽ ra đời, thức mới đóng dấu.

Cho nên mình vừa khẳng định hoa hồng là hàng tỷ ý niệm của hành âm hoạt động, thức mới bắt đầu duyên danh là hoa, sắc là màu sắc. Hành âm đã hoạt động kinh hoàng lắm mới ra cái tên và hình sắc này. Mình thấy thì quá đơn giản, trong một chớp mắt mình nhìn là nó hiện ra hoa hồng liền, nhìn một cái là hiện màu vàng, màu trắng liền thì nó chậm bằng một tỷ lũy thừa tỷ hành âm đã hoạt động. Hành âm đã hoạt động quá nhiều để ra kết quả là hoa lan, hoa hồng, hoa huệ, tức là có danh và có sắc, có hình ảnh và có màu sắc, có tên tuổi.

Danh sắc đó là mình đang nói về bề ngoài chưa nói chuyện

trong thai. Trong một cái thấy nghe thì hằng hà sa số sự nhầm lẫn đang xảy ra. Vì sao? Nếu ngay cái nghe này mà thấy thoát căn trần thì nó chỉ là hiện tiền nhất như không có hai, nhưng mình thấy có căn trần là nó đã xuống tầng dưới rất sâu. Hành ấm là nguồn vô tận hoạt động trong một sát na chứ không phải là một ý niệm. Lúc đó nó chỉ giống một biển khơi nổi lên một hòn bọt nhỏ li ti bằng đầu cọng tóc, giữa một đại dương mênh mông. Có nghĩa là tướng sanh ra sau thức phân biệt.

Thức phân biệt đã chấp nhận cái này là hoa hồng, thì danh hiện ra là hoa hồng, sắc hiện ra là màu vàng, hình nhỏ, hình lớn, hình kiểu này kiểu kia. Nó làm việc nhanh đến độ không đủ sức thấy sự hiện hữu của hành ấm đang hiện tiền. Tất cả những cái chúng ta đang biết bây giờ đều từ hành ấm đưa ra, chấp nhận hoặc không chấp nhận là thức ấm đang hoạt động. Có tên là danh, có hình là sắc, hình và sắc được sanh ra sau hành ấm.

Mình nhìn thấy nó có hình cái bông là hành ấm đã sanh ra rồi, thức ấm mới bắt đầu khẳng định cái này hình tròn, hình đẹp. Cái tròn là hoa, cái nhọn là lá là danh, chúng ta có thoát khỏi cái này không? Công phu làm sao để thoát đây? Thấy là đã có tên có tuổi liền, là rớt xuống tầng sâu của thức. Chưa tới tên tuổi là nó còn tầng của hành, thấy không khởi niệm cũng còn tầng của hành, nên nói Mười hai nhân duyên không đơn giản. Cho nên quán Mười hai nhân duyên để có thể chứng được Bích Chi Phật không đơn giản. Nếu mình không thấy hết những bộ mặt này thì mình lấy cái gì để quán cái gì? Nếu thấy được bước đầu tiên vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc là kinh khủng lắm rồi.

Lâu nay học Mười hai nhân duyên chúng ta không đủ sức bàn thảo tới chuyện này. Lý nhân duyên rất sâu với những người thực sự có công phu chuyên môn, phải có cái nhìn khác không phải cái nhìn trần tục mới quán sát Mười hai nhân duyên. Chúng ta không thể soi nổi vô minh là cái gì trừ trường hợp chúng ta có lần thấy tận nguồn vô minh. Đương nhiên thấy vô minh là phá vỡ sanh tử, nhưng thấy được vô minh rồi mới đủ sức nói chuyện Mười hai nhân duyên. Còn

tưởng tượng vô minh là cái gì thì người đó không bao giờ nói đặng tới Mười hai nhân duyên nổi. Vì cửa ngõ đầu tiên là vô minh, nếu người nào không thấy được vô minh thì làm sao có thể biết vô minh là gì mà nói?

Nói tới Mười hai nhân duyên là nói tới vô minh thì tất cả chúng sanh khắp pháp giới mười phương này đều là vô minh toàn diện. Tới đây mới thấy đạo Phật là đạo trí tuệ siêu việt. Bước vô cửa ngõ đầu tiên là vô minh chúng ta có thể học hàng ngàn đời mới có thể thấy nổi nó. Vừa thấy duyên cảnh là liền có tên là đã xuống tới tầng sâu vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập thì lúc này con mắt mình đang thấy là mới tới lục nhập, tai mình đang nghe là rớt xuống lục nhập.

Lúc mình khẳng định lần cuối cùng cái này tôi thấy, cái này tôi nghe là đã rớt xuống lục nhập tức là xuống tầng sâu của sanh tử. Tôi thấy tôi nghe là từ vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập là tới cửa thứ tư rồi. Chúng ta luôn ở cửa này, mình sinh hoạt là đang ở cửa lục nhập; mình thấy, mình nghe, mình ngửi, mình nếm, mình xúc chạm là đang ở cửa thứ tư thứ năm thì làm sao phá nổi vô minh?

Kinh Hoa Nghiêm nói “Những gì là vì sự này không nên sự này không? Chính là vì thức không nên danh sắc không”. Hoa Nghiêm không nói những tầng dưới mà cắt ngang thức có nghĩa cắt hành. Thức không có thì sẽ không có danh sắc và không có lục nhập ở phía sau. Nhưng ai cắt nổi ngang thức này?

Mình vừa thấy thì tất cả những cái gì tương quan, tương tự, tương ứng với cái tôi đang thấy nó trào ra tâm thức chúng ta vận hành khủng khiếp lắm chứ không phải thấy là thấy đâu. Khoa học ngàn đời sau họ cũng không đủ sức để chứng minh ngay khi thấy này bao nhiêu ý niệm sanh khởi? Có hàng tỷ lũy thừa tỷ ý niệm sanh khởi mà nó vẫn chưa tới cái danh là hoa, cái sắc là méo, là tròn là đã một tỷ lũy thừa tỷ của ý niệm sanh ra rồi. Máy nào mà đo nổi, không có trí Bát Nhã thì chỗ này không có ai đủ sức để có thể soi thấu hết tất cả những vận hành của hành ấm.

Tưởng âm đã lắng dứt sạch hết những ý niệm, đi đứng nằm ngồi không còn thấy ý niệm sanh khởi nơi tâm thì chư Thiên muốn tìm người hết tưởng âm để cúng dường tìm còn không ra. Chỉ trừ những người đi sâu trong định mới thấy được bước kế của hành âm sanh khởi như thế nào.

Thấy được hành là sắp sửa thấy được thức. Thấy vậy chứ thức phân biệt chính mình cũng không thấy nổi. Thấy không khởi niệm cũng bị hành âm từ trong hang ổ đem một nùi ra nó phân chia, so sánh, chọn lựa, cân nhắc tất cả mọi thứ. Thức không phải do hành sanh ra mà do hành hiện một chủng tử nghiệp thức thì thức rả coi nó có giống không nếu không giống thì thức cũng cho qua.

Ví dụ, mình vừa thấy cái này là cái nhà, thì thức nói không đúng không tương ưng, cái này là cái chậu cũng không đúng không tương ưng, cái này là cái chén, cái ly, đồng hồ cũng không đúng không tương ưng. Thức phui qua để cho hành qua. Mình nói phui chứ hành âm cũng đang vận hành, nó tự đến tự đi chứ thức không làm kịp, không nắm đứng được hành. Dù mình cho là cái xuống, cái nhà, hư không, chiếc xe, cái bánh, cái ly nó không chịu, nó chạy liên tục qua. Tới hồi mình nói cái bông thì thức nắm lại: Ủ, nó là cái bông!

Lúc này thức khẳng định: Hồi xưa thấy như vậy bây giờ thấy như vậy đúng rồi! Mình làm việc kinh khủng nhưng vẫn còn chậm vì tốc lực của hành gấp một tỷ lũy thừa tỷ chuyện này. Thức không có nghĩa là bị hành duyên, duyên không có nghĩa là cái này sanh cái kia, dùng từ duyên nhưng chuyện anh nào anh nấy làm. Do vô minh nên mình thấy không thoát ra ngoài căn trần, thấy bằng căn trần gọi là thấy vô minh. Căn trần thấy nhau có nghĩa là bản ngã nhận cái nào ở đâu đó, là bản ngã mình đang nghe mà ngã thì hành âm dựng lập cho nên nó thấy nó nghe và cái bị nghe là đã rớt sâu xuống tầng thứ tư kia rồi. Nó cũng không kịp nói ta nghe hay ta nhận, hay ta biết, hay ta thấy, nó ùn ùn chưa là cái gì, do hành âm sanh ra nhưng chưa thành ý niệm.

Cho tới thức thấy những chủng tử sanh như một cái màn kéo

cái vòng thứ hai thứ ba có cái giống cái này, thức dừng lại: Đúng rồi đó! Thức cho là đúng rồi nhưng nó vẫn chưa có danh sắc, đúng là đúng cái gì? Giống cái tôi thấy hôm bữa cách đây hai ngàn tỷ kiếp, bà kia nói cái này là hoa. Giống cái gì? thì hành tiếp tục quay cuộn cuộn cuộn ra tới cái này là danh, có nghĩa tên là hoa vẫn chưa xong, hành âm làm cuộn cuộn tên hoa hồng tiếp tục là danh nữa chứ nó chưa qua hình sắc. Nó quay cuộn cuộn sắc hiện ra: Cái này giống như hình tròn hoặc hình bầu dục! Thức gật đầu chấp nhận, nhưng rồi hành tiếp tục quay cuộn cuộn: Cái này ta thấy nó không có đẹp bằng cái kia! “Không đẹp thế nào?” Thì bao nhiêu chúng tử nghiệp thức quay cuộn cuộn chứng minh cái kia đẹp hơn là đẹp hơn làm sao. Tự trong tâm thức nó thấy hành âm đem ra một cái đẹp hơn cái hoa này thì nó nói hoa này xấu. Nó đem riết không có cái nào đẹp hơn cái này thì nó hiện nguyên hình cả ngàn cái bông hồng. Trong tâm thức mình hiện ra nhưng không có cái nào đẹp hơn cái này, nó lắc đầu cái kia thua cái này tức là đẹp nhưng đẹp hơn quá khứ.

Khi mình chấp nhận nó đẹp, là hàng tỷ tỷ những chúng tử nghiệp thức đã sinh ra và so sánh. Nếu chúng ta ở sâu trong thiền định sẽ thấy nó tương tục hằng hà sa số những bông hồng cũ hiện ra trong tâm thức của mình như một cuộn phim đang chạy. Tất cả những cái bông mình thấy hồi xưa nó chạy ùn ùn ra, nếu mày đẹp hơn thì dừng lại. Nguyên một lô mấy tỷ bông hồng hiện ra trong ký ức mình mà không có cái nào đẹp hơn cái này thì nó lắc đầu chê, cái này đẹp hơn. Biết bao nhiêu chuyện xảy ra, nhưng mình nhìn thấy cái này nó đẹp quá, đơn giản theo cái đầu của mình, thấy cái này xấu mình nghĩ do mình phân biệt nên mình thấy đẹp thấy xấu. Từ xưa tới giờ mình học chừng đó là quá rồi, mình đâu thấy hành âm làm việc tới mức độ nó vơ vét không còn chúng tử nào trong a lại da thức mà nó không đem ra so sánh với bông hồng này. Đây là chuyện kinh khủng nhất.

Ví dụ cách đây một ngày, hai ngày, một năm, hai năm, một đời, qua đời trước và hàng tỷ tỷ kiếp trước mình đã từng thấy hoa hồng này thì hàng tỷ tỷ lũy thừa tỷ lần mình đã thấy hoa hồng này,

vậy mà trong một chớp mắt thôi nó đã gom hết tất cả ký ức ra để nó so sánh với cái này coi cái nào đẹp hơn. Nhưng mình đâu thấy chuyện này, mình chỉ thấy nó đẹp thôi thì mình nông cạn biết chừng nào? Nếu một tỷ ý niệm mà mình thấy được thì mình cũng là người khá khá rồi nhưng một tỷ lũy thừa tỷ ý niệm đó chưa đầy một sát na nó gom hết tất cả những hình bóng của hoa hồng để nó so với cái này. Thức chờ đợi cái nào giống thì chấp nhận còn không giống thì không chấp nhận.

Khi chúng ta kết luận nó đẹp hoặc nó xấu, thì chuyện của hàng tỷ tỷ kiếp của chúng ta bao nhiêu lần đã từng thấy nó đều hiện ra đầy đủ, chúng ta có tin không? Ví dụ, bữa nay nhìn sao cô này đẹp quá, hoặc sắc sao không đẹp lắm thì không đẹp là so với hồi nào, so với lần gặp trước nhưng không phải lần trước mà tôi đã gặp mấy chục lần rồi, đã mấy trăm lần, hoặc đã mấy ngàn lần, bao nhiêu lần gặp đó nó đem ra một lượt để nó so với cái mặt này. Lúc đó nó mới nói là đẹp hơn hoặc xấu hơn nhưng mình thấy là mình mới khởi niệm đẹp xấu.

Khi thức hoạt động làm việc rồi nó mới quăng ra cho tướng âm, tướng âm thấy hình này đẹp hơn hình này, đẹp hơn quá khứ, cái này đúng hơn, cái này sai hơn. Cho nên mỗi một lần chúng ta so sánh đúng sai, hay dở, một niệm mà chúng ta có thể thấy được thì chuyện hành âm đã làm tỷ tỷ lần rồi. Mình nói mình dụng công ngồi thiền trừ niệm, khử niệm là chuyện giỡn chơi mà thôi. Mình không làm được cái gì hết, chúng ta chỉ giải quyết khi hành âm và thức âm làm việc rồi quăng ra ngoài. Lúc này chúng ta nhận thấy đây là hình tức là sắc hiện ra thì hành âm và thức âm đã làm xong hàng tỷ tỷ lớp rồi thì mình mới nhận ra đó là hình sắc.

Đừng có nghĩ mỗi khi thấy chúng ta nhận hình sắc, nghe âm thanh nhận âm thanh, âm thanh đang hiện là chúng ta đang nghe là sai rồi. Mỗi lần chúng ta thấy thì hằng hà sa số những chủng tử nghiệp thức của chúng ta hiện ra, để nó khẳng định cái này là cái gì cho nên mới gọi là vô minh duyên hành. Đó là cái vận hành vô tận trong tâm thức chúng ta hiện ra, để nó được khẳng định là cái gì đó, nhưng từ xưa tới giờ chúng ta chưa bao giờ tưởng tượng nổi hành

làm việc kiêu này nó mới ra tên cái hoa.

Hành âm kinh khủng như vậy thì thiên định kiêu nào để đạt ngộ giải thoát? Hành làm việc liên tục, nó đem hình bóng của hoa hồng tương ứng với cái mà mình đã thấy cách đây tám ngàn tỷ kiếp gọi là tương ứng. Nó nói cái này cũng được, không đẹp lắm, hồi xưa có một cái cũng giống cái này. Bây giờ tám ngàn lẻ một kiếp có một cái đẹp hơn thì nó nói cái này nó cũng đẹp nhưng không bằng cái kia. Mình không biết cái kia là mình thấy hồi nào, nhưng mình đã một lần thấy trong quá khứ nó rất đẹp khiến cho mình kinh hồn và mình bị dính mắc trong đó, mình thấy nó là nhất trần gian rồi. Nhưng bây giờ nó lại xuất hiện trước mặt, một cái hoa đẹp hơn cái mình đã thấy cách đây tám tỷ lẻ một kiếp. Nó đã lục hết ký ức không còn cái nào có thể so sánh với cái hoa mà mình đang thấy ở đây thì nó mới chấp nhận cái này là đẹp.

Cho nên mình một lần so sánh là so sánh một nùi ký ức thì nó mới gặt đầu là đúng, là sai, là đẹp, là xấu chứ không phải đẹp là một ý niệm khởi đây để mình thấy cái này đẹp hơn cái kia. Chuyện đó thô lắm, hành âm rất kinh khủng. Hành âm là nguồn vô tận vô biên cuộn cuộn quay cuồng, không có sát na nào tạm dừng. Nhưng khi căn trần chạm nhau thì tất cả những ký ức tương ứng với cái chúng ta đang thấy, đang nghe, đang ngửi, đang nếm, đang xúc chạm nó cuộn cuộn sinh khởi, không sót một niệm nào.

Ví dụ bây giờ chúng ta đang thấy bông hồng này, nó sẽ chạy một cái tám tỷ lẻ một kiếp, nhưng trước mười sáu tỷ kiếp kia mình đã một lần thấy bông hồng gấp đôi thời gian này thì cũng chưa đầy một tích tắc nó hiện ra. Có nghĩa là không sót một chủng tử nào đã từng thấy ở kiếp quá khứ mà không hiện ra nơi đây.

Khả năng của con người ta kinh khủng không thể dùng từ nào có thể giải mã được. Nó hình thành loại ADN mà tới giờ phút này khoa học chưa đủ sức giải mã được một AND. Toàn tài liệu viết bằng giấy A4 chất đầy quả địa cầu này cũng không giải quyết hết. Nó kinh khủng đến mức độ giải mã một AND là giải mã toàn vũ trụ này. Còn AND để mình giống cha mình thì đó là ADN thô của sanh tử. AND

gốc để hình thành tất cả chúng sanh muôn loài khắp pháp giới mười phương này nó y như A lại da thức, y như hành âm.

Mỗi một lần mình thấy là chuyện đã thấy từ hằng hà sa số kiếp gom lại đây để mình chấp nhận hay không chấp nhận. Một ý niệm mình chấp nhận là nó đã dính tới hàng tỷ kiếp thì mình phá làm sao cho hết? Những chuyện buồn vui của mình hiện giờ không phải là vô cớ nếu mình và người này chưa gặp nhau vài ngàn đời thì họ lại chửi cha mình mình cũng không dính. Tức là không có nhân duyên cũ vì quá khứ chưa huân tập cái nghiệp tập này, bây giờ nó mới huân vô nhưng chưa xài liền. Nó ở trong đó thành cái gì mà mấy ngàn kiếp sau, mấy tỷ kiếp sau gặp lại người này nhìn thấy là khó chịu, nhìn cái mặt thấy không ưa. Không ưa ở đâu ra? Là do họ đã chửi mình từ tám ngàn lẻ một kiếp về trước, mỗi một đời họ gặp mình chửi mình hai ba câu, bây giờ nó đủ để mình vừa gặp là thấy bực họ rồi.

Mình thương một người là bao nhiêu chủng tử của hằng hà sa số kiếp về trước, cho nên bây giờ mình thấy là chấp nhận người này được. Không phải vì hiện tại người này xinh đẹp, nó không dính gì hết, dù năm hay ba đời cũng không dính mà ít lắm là phải cả trăm ngàn đời bây giờ nó hiện ra là mình thấy người đó mình có cảm tình. Mình không kịp nhìn thấy chủng tử nó đem ra nhưng nó đã làm như vậy.

Không có hệ thống máy móc nào đủ sức để có thể giải thích một ý niệm của con người có nguồn gốc từ đâu? Tới giờ phút này nhân loại chưa đủ sức trả lời, chỉ có ông Ngô Thừa Ân diễn tả được sự mù mịt ra đời của ý thức. Thấy tận nguồn sự ra đời của thức là thấy tận nguồn đầu mối sanh tử tức là giải quyết được sanh tử, có nghĩa là phá được vô minh thì chứng Thánh. Còn không thấy được thì thua, làm sao thấy nổi khi mình còn đang hơn thua với những ý niệm buồn thương giận ghét, đó là những ý niệm quá thô. Mình buồn ai, thương ai, giận ai đó là những cái thô, là một hai hòn bọt nằm trên bề mặt của đại dương, bắt quá chúng ta bóp bể hòn bọt đó đi để mình không còn buồn người kia chứ chưa có giải quyết được chuyện gì. Mình giận người kia hay hết giận người đó đi nữa cũng chỉ là làm bể

hòn bọt đó thôi, còn nguyên một cái biển hành ẩm chưa đựng tới nổi. Chuyện mình buồn người ta là chưa có một chút trí tuệ chứ công phu sâu thì chuyện buồn xảy ra nó tự biến mất mà mình không cần phải làm gì thêm.

Điểm chính yếu vẫn là thức không nên danh sắc không. Ở ngoài nó gom hết tất cả những chủng tử nghiệp thức để nó cho ra một cái mình đang thấy, giống cái mình đang nghe và giống với cái gì? Bắt đầu nó khẳng định giống với câu nói này của vị Hòa thượng nổi tiếng nào đó nói, hoặc trong kinh đoạn nào nói, hoặc lời dạy nào ở đâu đó mình chấp nhận lời nói này là đúng, chấp nhận âm thanh này được. Nhưng nhắc lại một điều mỗi lần chúng ta so sánh một việc là đã một nùi quá khứ hiện về, mỗi một lần chúng ta kết luận một việc cũng là đã xong một nùi quá khứ của hành ẩm đã được thức ẩm chấp nhận. Cái hiện thực này là giống hoặc khác quá khứ, đúng hoặc sai với quá khứ, đẹp hoặc không đẹp với quá khứ, dễ chịu hoặc không dễ chịu với quá khứ thì nó sẽ làm một nùi sau.

Mỗi lần căn và trần tiếp xúc nhau thì hành ẩm quay hằng hà sa số chủng tử nghiệp thức hiện ra. Nó không chấp nhận không có nghĩa là nó lắc đầu mà nó cũng không kịp lắc đầu, nó chỉ thấy là không đúng thôi. Nó nhảy đến mức độ chúng ta tưởng tượng như máy chà lúa tách màu. Chiếc máy sàng gạo chà lúa nhận ba màu nhưng máy mình điều chỉnh chỉ nhận màu trắng thôi thì màu vàng nó bùng cho văng ra. Nếu lúa sạch thì khoảng một tấn có một tỷ hạt màu trắng mới có một hạt màu đen thì nó cũng bùng văng hạt màu đen đó.

Cũng vậy, mình vừa thấy thì hàng tỷ tỷ chủng tử cũ chạy ra, trong đó có một chủng tử giống với cái này được thức chụp đầu lại, nếu không đúng thì cho nó đi nữa, hàng tỷ tỷ ý niệm khác lại trào ra, có một cái giống thật thì thức giữ lại. Hành ẩm tuyệt vời hơn, trong một tỷ lũy thừa tỷ hình sắc đã có trong chủng tử nghiệp thức của mình nhưng nó chỉ lôi cái nào tương ứng với cái này ra, nó không có lôi một nùi như cái máy sàng gạo. Bao nhiêu chủng tử tương ứng tới mà thức không hoạt động thì nó chạy qua một vòng, khi thức hoạt động chấp nhận cái này ở quá khứ ta thấy cái này giống thì nó bắt

đầu tiếp tục: giống với cái gì nữa? Hành tiếp tục vận hành: Giống cái gì? Giống cái này.

Có nghĩa, chủng tử danh và sắc đã có nơi tâm của mình, bây giờ tới cái tên nó là hoa hồng, hình bầu dục là lớp thứ hai. Nó chấp nhận cái này giống xong, giống với cái gì thì nó bắt đầu hiện ra hằng hà sa số những tên của cái này ra. Nó là tên hoa cũng có thể là hằng hà sa số những tên khác nhưng tới cái tên nó là hoa mà hồi xưa cách đây tám tỷ kiếp mình đã nghe bà nào nói nó là hoa rồi. Phải chi hồi xưa nói cái này là cái tô thì chủng tử nghiệp thức bây giờ nó sẽ lòi cái này tên là tô, nhưng cái tô không đúng, cái chén không đúng, cái đĩa không đúng, cái nhà không đúng, cái xuồng không đúng, sợi dây chuyền không đúng mà nó là hoa vì chủng tử này đã thấy một lần ở đâu đó tên là hoa.

Đầu tiên hiện hình sắc không tương ưng, tới danh không tương ưng nó loại ra để có cái danh tương ưng thì nó gặt đầu. Cho tới khi nó hiện ra cái tên hoa mà tướng âm có thể thấy được, có nghĩa là khi tới mình rồi mình có kết luận đây là hoa sen, hoa cúc, là một hệ thống làm việc kinh hoàng của hành âm và tướng âm. Tướng âm đồng ý khẳng định thì cái tướng này nó lại lộ rõ ra chứ lúc kia nó chỉ lộ hình bóng ở nơi tâm thôi. Nó chưa thành ý niệm nhưng bây giờ khi thức hoạt động chấp nhận cái này có mặt thì cái kia có mặt, cái này không thì cái kia không.

Ví dụ, mình thấy chuyện mà từ xưa tới giờ mình chưa từng thấy thì hành cũng đem hết tất cả những chủng tử nghiệp thức ra, sao không có cái nào giống cái này, thức cũng không chọn được cái nào giống cái mình đang thấy, là “vì sự này không nên sự này không”. Không có chủng tử trong hành âm thì thức không chấp nhận và loại bỏ cho nên không có danh sắc. Có cái gì mà từ xưa tới giờ mình chưa từng thấy, nó không có danh nhưng nó sẽ hiện hình sắc này, có danh mà không có sắc, có sắc mà không có danh. Nếu đời này mình thấy thì chắc chắn trong tam giới này mình đã thấy một lần cách đây mấy tỷ tỷ kiếp mà khoa học chưa đủ sức để chế một bộ nhớ giống như vậy.

Chuyện của hằng hà sa số tỷ kiếp mà chỉ chớp mắt là nó hiện ra, mình tưởng là không có nhưng thực sự là nó có và trong lúc thô động thì mình lại thấy nó không nổi, đó là chuyện rất kỳ lạ. Vừa thấy người đó mình nhớ không ra, lắng tâm thì lại nhớ. Có nghĩa là cái nùi của hành ẩm nó chưa moi tới cái này, nó phải moi cho tương ứng với cái này, cuối cùng moi ra cái hình tương ứng, sắc tương ứng, danh tương ứng. Anh này tên A tôi đã gặp cách đây tám ngàn năm về trước, là một nùi quá khứ chứ không phải mình thấy qua một lần rồi thôi, thấy trở lại lần thứ hai thì nó cũng là chuyện một nùi của quá khứ chứ không phải thấy lần hai là một cái thấy.

Đơn giản chúng ta thấy ở đây, quay qua thấy lại lần thứ hai thì nó cũng là một nùi quá khứ tương ứng như vậy chứ không khác gì. Lần thấy thứ hai nó còn thêm cái thấy hồi trước nữa, có nhiều hơn cái thấy hồi trước. Nếu chúng ta quay đầu lại nhìn lần nữa thì nó lại thêm một cái thấy nữa với một đồng xà nùi cũ. Không có cái gì trong cái thấy nghe của chúng ta mà không lặp lại một đồng xà nùi ký ức. Đây là điều kinh khủng, mà đạo Phật vượt thoát được thì phải là công phu không đơn giản. Làm sao phải thấy được tới chỗ này, nếu không thấy chỗ tới chỗ này thì không phá được vô minh. Không thấy mình vương ở đâu thì làm sao mà gỡ?

Trong cái thấy hoặc nghe của mình mà có một cái chưa từng gặp trong quá khứ vô lượng kiếp sinh tử thì thức không sanh sự tức là không sanh sắc cho nên vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc nhưng nó không có chủng tử. Đây là cái nhận đầu tiên cho nên người ta không biết nó là cái gì, không biết nó tên gì, không biết hình gì, danh không có, sắc không có cho nên sự này không và danh sắc không. Một câu như vậy mà chúng ta phải học nhiều mới có thể hiểu hết.

Nếu nói đơn giản thì chúng ta sẽ không hiểu nổi “vì thức không nên danh sắc không”. Bao nhiêu quá khứ chưa từng thấy, đó là cái thứ nhất nói về chủng tử và cái thứ hai là một công phu để cho thức không hoạt động. Cái thứ nhất là thấy theo kiểu phàm phu vì nó không có chủng tử nên ta không đặt tên nó được và những hình này

cũng không biết gọi nó là hình gì. Tất cả hình tròn, hình thang, hình tam giác, hình vuông đã tạo trong ký ức mình rồi nhưng bây giờ nó không phải hình thang, hình bầu dục, hình vuông, hình tròn, hình tam giác cho nên mình không biết đọc nó tên gì, nhưng cũng đã đặt tên từ cái thấy này rồi. Từ đó về sau, ví dụ ngay lần đầu mình chẳng muốn biết đặt tên nó là cái gì thì nó là cái gì lạ lạ, chính cái lạ lạ đó trở thành chủng tử, để mấy ngàn kiếp về sau mình thấy nó lại lần thứ hai, thì nó chỉ hiện chủng tử cái này cũng lạ lạ, chứ mình cũng không biết là cái gì. Như vậy ngay lần đầu tiên mình nói nó là cái gì, mình nhận nó là cái gì, nó là danh gì, sắc gì thì một tỷ tỷ kiếp về sau nó vẫn là cái danh và sắc đó, không thay đổi nơi tâm thức chúng ta.

Chuyện sanh tử không phải là chuyện một đời, ai không chấp nhận sanh tử luân hồi thì người đó chúng ta không cần phải bàn. Những nhà bác học trí thức nghiên cứu không biết chuyện luân hồi là vòng quay của quá khứ để tới hiện tiền. Một cái thấy là thấy hằng hà sa số kiếp mà mình không bao giờ tưởng nổi. Cho nên khi chứng Túc mạng thông thì liền khi ấy hằng hà sa số kiếp hiện ra. Không có pháp nào mất, nếu giận nhau thì hằng tỷ tỷ kiếp sau vẫn còn giận, thương nhau thì hằng tỷ tỷ kiếp sau vẫn thương. Nghiệp huân tập đâu phải một đời để được giận nhau, không phải một đời để được thương nhau. Chúng ta gặp nhau chỉ cần gần nhau một giây thôi thì nó có hằng tỷ chủng tử thương ghét ở trong đó rồi. Mình ngồi với nhau một tiếng đồng hồ là quá nhiều chủng tử, phải nói là trùng trùng duyên khởi.

Kinh Hoa Nghiêm nói tới lý luận trùng trùng duyên khởi mà xưa tới giờ chưa ai nói được. Những lý luận duyên khởi thông thường như chúng ta cầm cục phấn viết, nó được chế bằng loại vôi thì phải khai thác mỏ vôi, liên quan tới những công nhân khai thác, liên quan đến ăn cơm là đụng tới người trồng trọt, may mặc là đụng tới người may dệt, đụng tới con tằm, tới phân bón, rồi phải học ông kĩ sư cách khai thác quặng mỏ. Giải thích như vậy cũng được nhưng bình thường lắm, ít lắm. Nói tới một niệm là động tới hằng hà sa số kiếp về trước thì mới gọi là lý trùng trùng duyên khởi của kinh Hoa

Nghiêm.

Kinh Hoa Nghiêm là bậc Thầy của tất cả các bậc thầy trên thế giới. Nói cục phần thì cũng nói dính hết cả vũ trụ này, nhưng lý luận đó vẫn còn rất non. Thấy được thế này mới là thấy tới hang ổ hành âm. Gom hết tất cả chuyện sanh tử của hằng hà sa số kiếp của mình cho tới bây giờ một ý niệm mà mình chấp nhận được thì nó trải qua hằng hà sa số lớp chọn lựa của hành âm, hằng hà sa số lớp của chúng tử hiện ra, hằng hà sa số lần chọn lựa của ý thức cho tới hằng hà sa số lần gạt đầu và chọn lựa để ra một kết luận cuối cùng tên đó là gì, hình gì là danh sắc.

Còn mình nhìn thấy ý niệm khởi lên, ý niệm tắt đi mình tưởng là mình tu đủ lắm, nên chư Tổ nói đừng ngồi thiền nữa, ngồi nhìn vọng khởi vọng diệt thì suốt cuộc đời mình chỉ bớt được có mấy hòn bọt trên mặt biển, còn nguyên cái biển đó thì làm sao cho nó cạn đây? Ngồi thiền cực khổ không giải quyết được chuyện gì. Mười hai nhân duyên của Hoa Nghiêm chúng ta phải học cho tới.

Thức không thì danh sắc không, đó là phần thô. Nói về công phu thì mình phải đủ tâm để cho thức thấy thì thấy, nó là cái gì kệ nó, hiện đúng hiện sai kệ nó, nó hiện ra danh cũng được, sắc cũng được mình không còn chấp nhận nó là danh hay là sắc, bao nhiêu chúng tử nghiệp thức hiện thì cứ hiện nhưng thức không duyên với danh sắc.

Hành duyên thức thì vẫn duyên, thức luôn luôn thấy nhưng thức không thêm duyên danh sắc, thức là không thì chúng tử danh sắc cũng thành không. Trong cái thấy là không nó mới hiện ra cái này chứ không phải ý thức làm được. Khi đã ngộ được cái không rồi thì nó hiện kiểu nào cũng là không chứ không phải dụng công để không chấp nhận, dụng công coi như mình đã nhận nhưng mình nhận kiểu khác. Ở đây mình không chấp nhận nhưng nó đã sâu trong kia rồi, nó hiện ra là nó huân lại, anh nhận hay không nhận tôi cũng huân lại chứ không phải hiện ra là biến mất.

Trong tam giới này chưa có cái gì mất, một ý niệm nhỏ nhiệm hiện ra nó cũng còn nguyên trong vũ trụ này. Nếu nói lý trùng trùng duyên khởi của Hoa Nghiêm thì phải mất mấy chục năm không đơn

giản, ở đây mình chỉ nói sơ qua thôi. Không có nghĩa là ý thức không chấp nhận nên mình gặt đầu hay lắc đầu, đó là chuyện của ý thức, nhưng lắc đầu gặt đầu đều là sự huân tập. Mình giận người kia quá mình cố tình đừng có nhớ, nhưng vẫn nhớ hoài, vì ghét quá nên càng sâu đậm hơn, chứ không phải ghét là mất. Mình từ chối thì lại càng huân tập, phải có cái thấy nhìn vượt qua sự từ chối hay lấy bỏ này thì mới là người đã ngộ được cái Không đó.

Ngay khi thâm nhập Bát Nhã Ba La Mật Đa thì thông thấu toàn bộ năm uẩn và tổ tường tự thể của năm uẩn là Không, từ đây về sau là Không, thậm chí đã thấy năm uẩn là Không thì đương nhiên hành ảm là Không. Cái Không đó nó luôn hiện trong cái thấy của người này, từ chỗ này Không nên sự Không. Ngay đây hành ảm không hoạt động, thức ảm không hoạt động, chỉ là cái hiện tiền của cái Không tự thể, đó chính là Không Tướng.

Kinh Hoa Nghiêm siêu xuất đến độ là cắt ngay từ đầu, không quán theo chiều hoàn diệt. Ở đây thức không có nên không có danh sắc thì tiếp tục không có lục nhập, không có lục nhập thì không có xúc, không có xúc thì không có thọ, không có thọ thì không có ái, không có ái thì không có thủ, không có thủ thì không có hữu, không có hữu thì không có sanh, không có sanh thì không có lão tử. Ngay thức này cắt mới là cắt đứt sanh tử, muốn cắt thức này để không sanh danh sắc thì ai đủ tầm?

Kinh Hoa Nghiêm muốn nói tới tầng cao của pháp tu đốn ngộ, không nói chiều dụng công của các lý luận nhân duyên cũ. Lý luận của Hoa Nghiêm là bậc Thầy, cắt ngay thức chứ không cắt cái lòng thông đằng sau. Thức còn phân biệt thì hành còn nhưng ngay đây thức đã không có nghĩa là hành cũng tiêu, vô minh cũng sạch. Đó là cái thấy đốn ngộ đốn tu đốn chứng của Kinh Hoa Nghiêm.

Vì cái này Không nên sự Không, sự không thì danh sắc Không, danh sắc Không thì nguyên những cái lòng thông phía sau Không, là giải quyết xong Mười hai nhân duyên một cách rất gọn nhẹ. Đó là cách của Hoa Nghiêm nhưng làm sao phải đạt tới chỗ Không Tướng kia. Tức là phải thâm nhập Bát Nhã Ba La Mật Đa,

ngay khi thâm nhập Bát Nhã Ba La Mật Đa coi như thức không, danh sắc không, lục nhập không v.v... Vì tất cả các pháp đều Không Tướng.

Một câu rất đơn giản nhưng đây là mấu chốt để ra khỏi Mười hai nhân duyên. Từ xưa tới giờ nếu Mười hai nhân duyên thì mình phải tới lục nhập mới sanh xúc, xúc mới sanh thọ, thọ mới sanh ái, mình cắt ái là cắt mấy cái lòng thông phía sau được. Nhưng thật ra nói như vậy là nói cho vui thôi chứ cắt ái làm sao cắt được. Nếu không cắt cái gốc thức thì ái làm sao mà cắt? Anh còn thức so sánh phân biệt thì anh lấy cũng ái, mà bỏ cũng ái, vậy thì anh cắt kiểu gì? Anh chấp nhận nó cũng là hình thức của ái, mà anh xua đuổi nó cũng là hình thức của ái. Tôi giận bà quá tôi không thêm suy nghĩ tới bà, nhưng tôi ngủ chiêm bao thấy bà thì cũng là mặt khác của ái. Cho nên cắt ái là một sự sai lầm của tất cả những lý luận giảng Mười hai nhân duyên từ trước tới giờ. Hoa Nghiêm mới bắt đầu khẳng định lại chỗ cắt này, sự này Không nên sự Không, có nghĩa thức không cho nên không có danh sắc, không có danh sắc thì lấy gì có lục nhập?

Nói tới nhân duyên thì phải nói cái ở ngoài khi đã hình thành và cái chuẩn bị hình thành. Do mù mịt trong sanh tử với bao nhiêu nghiệp thức, bây giờ nó bị cuốn hút theo dòng nghiệp để đập vào tử cung bà mẹ, chết Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị B, quên hết những đời trước hoàn toàn. Trong cái cuồng loạn hoảng hốt kinh hoàng đó, mình tỉnh lại hết sợ thì nó hết cuốn, ở trong mù tối đó mình không biết gì, được xem là vô minh. Khi tỉnh lại mình không nhớ cái gì của đời gần đây, bắt đầu sự sợ hãi tất mất thì ngã chấp sống dậy, cái chấp mình sống dậy trong sự tăm tối mù mịt là vô minh hiện ra.

Sống dậy nhưng tối mù, không thấy không nghe, không nghĩ, không nếm là không có căn trần, nhưng vẫn có sự nhận biết mù mịt, đó là sự hay biết của thức tàng ẩn, ngã tàng ẩn. Ngã không hết nó vẫn còn sống nhưng cái ngã bây giờ là không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Một thoáng bị mất mình là mình chết hết cái quá khứ của đời vừa rồi, mình bị rút vô cảnh mù tối. Rồi bắt đầu từ từ thấy có mình nhưng mình không thấy, không nghe, không nghĩ, không nếm. Cái hiện hữu

lúc này của mình là đang nhận biết sự đen tối mù mịt. Bản ngã sống từ từ lại, tỉnh từ từ, mình thấy mình bị vướng trong cảnh mù tối này và bản ngã không chấp nhận thì chuyện quá khứ bắt đầu hiện về.

Có nghĩa là hành âm hoạt động là bản ngã có nhưng nó không chọn lựa được mà hành bắt đầu làm việc. Mình thấy mình hiện ra là hiện làm sao, mình có mặt ở đây là có mặt như thế nào thì hành âm sẽ trả lời là bao nhiêu nghiệp thức sanh tử muôn ngàn kiếp về trước của mình. Đời thứ nhất mình có dính tới đời chuẩn bị sinh ra, cách đó tám ngàn đời có chuyện giống, hai ba trăm ngàn đời có một chuyện gần giống, một tỷ đời có chuyện gần giống, nó gom tất cả những chuyện giống đó, những chuyện tương ưng với nhau để đủ làm một đời mới thì thức chấp nhận gọi là hành duyên thức.

Thức chấp nhận coi như ngã chấp hình thành đời mới một cách trọn vẹn trở lại. Nó đã trọn vẹn rồi nhưng nãy giờ nó mờ giống như bị một đoạn gián cách. Bây giờ trở lại là ta ở đây mặc dù ta ở trong bóng tối, ta là một bọc nước nhỏ trong cái bầu tử cung của bà mẹ. Nó gom tinh trùng của cha cũng như noãn cầu bà mẹ và có thức dự vào là sự sống bắt đầu có. Thức chấp nhận thì sự sống mới có, chứ lúc vô minh duyên hành thì sự sống vẫn chưa có.

Đây là lớp lang của sanh tử, sự sống bắt đầu hình thành trong thai. Năm tháng nó lớn lên thì hành và thức tiếp tục hoạt động để nó thành hình. Lần lần cái ngã đó từ đơn bào là mình bắt đầu nó phân thành hai tế bào cũng là mình, thành bốn tế bào cũng là mình. Sự sống nào cũng có sức sống của nó, lực sống của từng tế bào có cái vòng hào quang bao bọc bảo trì tế bào này, hai tế bào có hai vòng hào quang, bốn tế bào có bốn vòng hào quang, mười sáu tế bào có mười sáu vòng hào quang. Nó phân bào tiếp tục theo cấp số nhân, mỗi tế bào là mình. Tế bào đầu tiên là mình nên tách hai tế bào cũng là mình, bốn tế bào cũng là mình, mười sáu tế bào cũng là mình. Tiếp tục mình lớn lên.

Từng tế bào là ảo ngã nguyên sơ, tất cả những tế bào đều là mình, tất cả những cái mình đều có vòng hào quang khi ảo ngã thành cái thân thì thân sẽ có nguyên một vòng hào quang bao thân gọi là

phách, là linh hồn. Anh chấp ngã nguyên sơ tạo hào quang đó, nếu không có sự chấp ngã này thì tế bào không sống, mọi cái được sống từ sự chấp ngã này. Thức phân biệt lần lần nó sẽ thấy mình ở trong thai, mình ở trong vũng nước đó, cơ thể lớn lên dần dần nó ra được hình sắc. Mình thấy nguyên cái thân này là mình, nguyên cái thân này là sắc, có mình là danh.

Mình là cái gì thì chưa biết nhưng khái niệm mình là con người là danh, sâu của tâm thức đó mới là danh thật, còn tên cha mẹ đặt khi sanh ra không phải là danh thật. Ai nói mình không phải người là mình cự. Cái hình của mình được hoàn thiện gọi là sắc có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Không phải hoàn thiện nào bộ mà ý sanh đầu. Ý sanh trước khi có hình này, tại thức sanh có nghĩa là ý thức nó sẽ sanh.

Lúc ở trong thai, dù chúng ta còn là cái trứng nguyên sơ nhưng những sự nóng, lạnh, chao dao, đói bụng v.v... của bà mẹ đều ảnh hưởng tới mình. Mẹ vận động mạnh thì mình bị lắc mạnh vì cái bầu nước bị động, vận động nhẹ thì mình bị lắc nhẹ. Mình luôn ở chỗ không làm chủ được, không có vịn vào đâu để đứng cho nên ở trong thai rất khổ sở. Bà mẹ uống nước lạnh thì mình bị cóng quéo, bà mẹ ăn nóng mình bị nóng, no thì bị ép khó thở, đói thì mình bị chơi vơi, gần như là mình bị động từ đầu cho tới cuối. Do ăn uống của mẹ mà mình bị ảnh hưởng vô cùng lớn.

Nếu thức của mình mạnh, mấy đời kiếp trước công phu tốt, có định hướng tốt, nhiều đời nhiều kiếp ăn chay, tu tập tốt thì lực mình mạnh, mình sẽ tác động mạnh tới bà mẹ. Nếu bà mẹ ăn mặn thì bị ói ra nên phải ăn chay, nhưng lực mình yếu vì nhiều kiếp thèm ăn tầm bậy nên vừa vào thai mẹ là đã làm cho bà mẹ thèm ăn đủ thứ v... để khi sanh ra mình không được tốt. Đó là do hành âm làm việc nó gom những nghiệp mình đã tạo nhiều đời trước vào một đời mới này, mình thành hình như thế nào. Không thể đổ thừa cho bà mẹ được vì hành nó đã làm trước cho nên mới hình thành thân mình.

Ví dụ mình phải bị đau tim bẩm sinh thì hành âm đủ hình thành trái tim mình bị bệnh từ hồi nào rồi, nên bà mẹ phải ăn đủ thứ

để cho mình bị bệnh tim, hoặc ăn gì cho mình bị đau thận, hoặc loét bao tử, hoặc bệnh gan. Hoặc có những đứa bé bị bệnh do nghiệp thức nhiều đời nhiều kiếp mình đã làm ảnh hưởng đến tri thức, đến sự học hỏi của người khác khiến người ta bị buồn khổ, thất học, không hiểu biết, hiểu biết sai chánh pháp đủ cho đời này mình bị khùng. Như vậy khi mình chun vô thai khiến cho mẹ mình ăn đồ ngọt, trái cây thay cơm để sinh ra đứa con nó khùng mà trước đó bà mẹ không hề ăn những thứ đó, thấy trái cây không muốn ăn, thấy đồ ngọt không thích nhưng mà bây giờ lại thích uống nước chanh với mấy muỗng đường cát trắng mỗi ngày trong lúc mang thai thì đứa trẻ này sinh ra thế nào cũng khùng.

Do hành âm nắn mình ra phải khùng thì không có đường để đỡ, mình không có chọn lựa được. Hành âm gom hết tất cả những nhân quả trong nhiều đời nhiều kiếp để ra đời một con người mới như thế nào, hành âm trọn quyền làm không ai có được quyền cưỡng. Hành âm là hang ổ dựng lập ngã chấp nhiều đời nhiều kiếp của mình, nó chuẩn bị hình thành đời mới nó sẽ gom hết tất cả chủng tử nghiệp thức làm sao để đúng ngày một ngày hai mình sống như thế nào, ngày bốn ngày năm ngày sáu mình sống như thế nào, một tuổi mình sống thế nào, hai tuổi mình sống thế nào, mình đi học cái gì, sẽ gặp ai, mình sẽ tiến hóa hay là mình bị thoái thất, mình sẽ buồn khổ hoặc là tới tuổi dậy thì mình phải yêu đứa nào đó để nó gạt mình, nó đã sắp đủ hết một bài của đời người. Nên mình ra đời là từng bước mình thực hiện.

Mình nghĩ là mình mới tới chùa lần đầu tiên để nghe bài pháp mình thích rồi mình theo đạo Phật nhưng hành âm nó đã sắp rồi, trước đó một giây mình cũng không tới chùa này được, đủ nhân duyên mình mới tới ngôi đây. Nhiều khi đi gần tới cổng chùa bị xì bánh xe để phải vá cho hết buổi giảng không vô nghe được, vì không đủ duyên. Chúng ta gặp nhau kiểu gì cũng là tròn duyên rồi, mà tròn duyên có nghĩa là hành âm đã sắp xếp rất chi ly từng hành động nhỏ của mình trong đời này.

Có nhiều người gặp chuyện mình có những ý tưởng này ý

tưởng kia, nghĩ là mình mới suy nghĩ ra. Ví dụ như mình chuẩn bị thành lập nhà nuôi người già và trẻ mồ côi, là nó đã tàng ẩn rất lâu trong tâm của mình rồi, nhiều đời nhiều kiếp mình đã từng làm việc đó rồi, nay hành âm vận hành đủ duyên để mình tiếp nối nguyện ngày trước mà thôi. Chuyện này không phải mới mà mình đã làm nhiều kiếp rồi, bây giờ tới đây là lúc quay lại làm tiếp.

Hành âm sắp xếp mọi chuyện và cũng phát sóng để kết nối với tất cả những chuyện liên quan trong đời này cho mình. Không phải sắp như vậy là thôi, hành làm việc với mình cho tới hàng tỷ kiếp về sau rất kỹ, hành âm đưa ra chương trình và bảo hộ chương trình này cho tới cùng.

Nếu nhân quả sắp xếp theo chiều đi xuống thì hành âm lại sắp theo kiểu duyên ác, để đời sau mình xấu hơn. Trong dòng sanh tử tới chiều tiến hóa thì hành âm cũng theo nhân quả hiện có của mình mà gom những nghiệp tốt, những duyên tốt mình phải gặp trong đời này để mình được học thêm, được tu thêm, được tạo phước thêm, tiến hóa thêm thì hành sẽ dựng cho hết một đời mình gặp những thiện duyên cho mình tiến hóa. Nhưng nếu chúng ta đang trong chiều tụt dốc, đang giai đoạn đi học nghịch thì nó sẽ sắp xếp tất cả những chuyện liên quan tới chuyện nghịch, nhân quả nghịch, để mình làm xấu, mình nghĩ xấu, hành động xấu, nói chuyện xấu, để đời sau mình phải khổ hơn đời này. Chưa đầy một khay móng tay hành âm đã có đáp số.

Trong hai chiều thuận nghịch của nhân quả, hành âm thấy mình đang chiều tiến hóa thì nó sẽ sắp cho mình tiến hóa. Ví dụ đời trước mình đẹp trai nhưng đời này sẽ đẹp hơn một chút thì hành âm nó nắn cái mặt của mình ra hình này và được thức chấp nhận. Thức cũng phải thấy suốt nhân quả của mình, đây là điều rất đặc biệt. Cho nên sau khi hành đưa ra chương trình cho đời mới của mình nếu thức thấy phù hợp thì gật đầu chấp nhận và hình thành đời sống mới còn không phù hợp thì hành âm phải làm lại. Ví dụ cái lỗ mũi không được đẹp thì nó bắt vẽ lại, một chuyện có chút xiu hành cũng phải moi trong nguyên một đồng xà nui của quá khứ hằng hà sa số kiếp ra.

Tới hồi thức ẩm thấy được rồi thì cái lỗ mũi này nó sẽ phù hợp với bao nhiêu nhân quả nhiều kiếp của mình về trước. Hành sẽ nói là do đời trước mình làm điều gì phù hợp với cái kiểu của cái mũi này, cho nên bây giờ người đó phải có kiểu mũi đó.

Thức chấp nhận thì mới có sắc nếu thức không chấp nhận thì không thể hình thành. Hành sẽ sắp xếp vận hành theo sự điều khiển của thức mới vừa nhập thai thì hành cũng phải làm giống. Sau khi mình bất tỉnh hết biết và biết trở lại thì thấy mình hiện hữu trong chỗ tối mù tối mịt. Hành và thức sẽ đem hết tất cả những nhân quả nghiệp báo nhiều đời nhiều kiếp của mình để nó hình thành một đời mới.

Thức ẩm rất tinh tế tỏ tường, nó thấy đời mới này mình đâu phải hai chân mà phải bốn chân, cho nên chuẩn bị thành hai chân không được, thì mình buộc phải vọt ra khỏi tử cung bà mẹ chun vô tử cung của loài nào bốn chân rồi hành ẩm làm việc tiếp tục.

Thức ngay đây không chấp nhận một thân người, lý do nhân quả của đoạn sanh tử này người này phải có bốn chân có cái đuôi. Cho nên vừa mang thai là ngày hôm sau đi chợ té ngã rồi bị hư thai. Người này phải chun ra để mò mò kiểm bốn chân để chui vô tương ưng với nghiệp của mình. Nếu đời này trong ngày hôm nay hoặc ngày mai người này đủ nghiệp để có thể thọ bốn chân, thì sẽ có một đường dây nghiệp báo lôi kéo người này vô để thọ thân mới là bốn chân.

Tâm thức bị cuốn một cách kinh khủng để bị hút vô cái thai của loài bốn chân nào đó, nó có đường dây nghiệp riêng để mình đi vào. Chạm tới tử cung loài đó là mình chết ngắc quên hết mọi thứ. Mình tiếp tục bị mù tối, không cưỡng được với lực cuốn kia. Lúc này chúng ta không có lực mới bị cuốn đi. Khi tỉnh lại thì đã bị đầu thai, hành vận hành theo chiều bốn chân cho nó phù hợp với thai này, bao nhiêu nhân quả nghiệp báo của đời khác nó gom thành đời của loài bốn chân. Lông nó màu vàng hay trắng, mắt làm sao, đuôi dài hay ngắn, cao hay thấp, tất cả mọi thứ nó thành hình xong thì lúc này thức nói đúng rồi đó đoạn này nhân quả hình thành như vậy đó, được rồi. Thức chấp nhận thì danh sắc có, còn không chấp nhận thì danh

sắc không.

Khi chun vô thai con thú, vì bỏ thân nghiệp này dục nghiệp của mình mạnh quá cho nên thấy ngọn lửa dục của giống đực giống cái phát lên mình bị tác ý hút vô. Rõ ràng mình cũng phải có nghiệp mới chun vô tới trong kia được, nếu không thì không thể chun vô đâu. Những con thú mình chuẩn bị chun vô lực nó yếu hơn người một chút, vì mình là nghiệp người nên cao hơn nó một tầng, lực mạnh hơn, do đó cái dục nghiệp của mình nó mạnh hút vào để mình dính vào tử cung của con thú đó.

Sau khi ngất mình tỉnh lại, thấy mình hiện ở trong sự mù tối đó, hành ẩm hoạt động gom hết tất cả những nghiệp quá khứ để chuẩn bị hình thành cái thân bốn chân. Nhưng thức làm việc rất là sâu, thấy lại việc sanh tử của mình đoạn này là hai chân chứ không phải bốn chân cho nên thai đó cũng tự động bị hư. Hoặc khi lớn lên trong thai thấy mình thành một con gì lông lá lù xù, thấy đâu phải mình, mình đâu phải có lông mình đi lộn đường. Thức cũng làm việc tới đây để mình không chấp nhận đời sống bốn chân cho nên chết trong thai, hoặc sinh ra nó bị chết, hoặc là nó bị hư thai trước đó, tùy theo mức độ thức tỉnh sớm hay muộn. Tỉnh sớm thì chưa thành bốn chân nó đã tiêu, tỉnh muộn thì thành bốn chân mới thấy giạt mình không phải mình, mình không chịu mang lông, không chịu bốn chân, bốn chân không phải nghiệp của mình, nghiệp của mình đời này làm người, trong đoạn sanh tử này mình là người chứ không thể bốn chân thì nó sẽ bị hư thai.

“Sự này không nên sự này không, chính là thức không nên danh sắc không” là chỗ này. Nó không chấp nhận cái tên là người thì danh không có, nó không chấp nhận cái hình bốn chân là sắc không có, thì tiêu đời này coi như đi lộn chỗ, thôi sửa lại nhưng sửa lại không phải là mình được quyền sửa. Một là hành ẩm cũng sẽ vận hành nhưng lúc đó hành ẩm sẽ đi theo chiều cuốn hút của lực nghiệp để thành đời mới.

Sau khi nó bị hư trong thai bốn chân, thì nó sẽ bị hút vào thai hai chân và nó đi vào sanh tử. Đoạn sanh tử đó, thức nó chấp nhận

quyết định là tao chịu làm người hay tao không chịu làm người. Cũng như hồi nãy bên ngoài mình thấy hiện hình sắc là chấp nhận, không chấp nhận thì hình sắc liền thành không. Trong này cũng vậy, khi thành hình cái thân, thức cũng quyết định sau cùng mặc dù bị lực nghiệp và dục nghiệp cuốn vô để nó thành hình đời mới.

Có những đoạn người kia không muốn vô thai thì họ sẽ không thọ thai làm người, họ sống trong thế giới không có hình sắc. Một hình sắc mong manh theo cái tướng dựng ra, nó không phải là vật chất thì được tạm gọi là cõi âm. Ví dụ, nghiệp cuốn mình thọ thai nhưng do mình có công phu mình chưa muốn thọ thai thì mình có thể chống chọi lại. Lực của mình phải mạnh hơn sức hút của nghiệp thì mình mới chống chọi được và không chun vô thai.

Không phải ai cũng bị cuốn đi bằng nghiệp sau khi bỏ thân. Nói tới nghiệp là chuyện kinh khủng mà chúng ta không thoát được, trừ trường hợp lực thiền định chúng ta lớn thì mình mới chọn được. Ví dụ, kỳ này nó tương ứng với đoạn nhân quả là mình sinh ra trong một gia đình rất nghèo, thất học, không kính tin Tam Bảo, trong khi mình nhiều đời nhiều kiếp tu rồi. Nhưng đoạn nhân quả nhiều kiếp đủ để mình đời này không gần gũi chùa chiền, mình không chịu vì mình tu có lực. Một là, tôi chọn cha mẹ biết chùa chiền từ sớm là mình có lực. Hai là, phải sửa đổi như thế nào đó tôi vô nhà nghèo thì kệ nhưng phải sắp xếp cho tôi chừng mấy tuổi tôi sẽ rời gia đình vào chùa thì nhân quả nó đã sắp xếp hình thành như vậy. Hành âm cũng làm việc theo chiều này, để cho người này sống tới 15, 20 tuổi có chuyện buồn gia đình phải bỏ gia đình đi lang thang vô chùa ở.

Từ bên ngoài nói đến chuyện thức không có thì danh sắc không có, vô trong thai cũng vậy, thức không có thì danh sắc không có, thức không nhận thì không có danh sắc, là người mà đổi danh sắc khác, đổi hình hài khác, đổi thế giới sanh tử khác. Sau khi chúng ta bỏ thân này mình sống đời sống của một thân không có vật chất thì đây là chuyện dài của sanh tử.

Ở phần nhập thai, khi thức không có thì coi như đoạn sau không, đời đó tạm dừng. Dù là đời người hay đời các con thú khi

dừng thì không có nghĩa đi xuống, cũng có thể nó đi lên. Ví dụ, khi thức không nhận hành hình thành một đời mới với hai lý do: Một là, đoạn đời kế tiếp này mình không phải là người đứng hai chân mà mình là bốn chân nhưng do công phu của mình đời trước nên khả năng có khi mình không phải chun vào bào thai mà có thể được đi lên. Nếu mới rời thân có chút dao động mình khởi dục nghiệp khiến bị cuốn vô thai, nhưng mình thấy hai chân này không phải là mình, mình tốt hơn nên không thêm xài thân này nữa mà vọt đi lên vào cảnh giới khác. Trường hợp này hơi hiếm, nhưng luôn có xảy ra với người có công phu.

Đối với người tu Phật mỗi một lần bỏ một cái gì là mỗi một lần thăng tiến. Lúc chúng ta công phu mà mình bị chết, thì chắc chắn là một cơ hội để chuyển hóa chứ không thể bị đi xuống. Trừ những người tu tệ quá không biết thiền định, không hiểu đạo lý, không có tâm huyết tu hành, còn mình đang trên đà tiến, có nghĩa mình muốn đạt ngộ giải thoát, mình đang rất thích thú trong công phu, mình đang rất muốn mình ở trong cảnh giới thiền định, thân này với mình phút chốc nó nặng nề nên mình muốn bỏ nó để mình vọt lên thì đó là dạng thăng tiến nên bỏ thân một bước để chuyển hóa. Nếu phút chốc này có bậc đại Thiện tri thức thì mình còn thăng tiến hơn nữa. Lực của vị đó có mặt trong phút cuối của mình sẽ giúp mình vượt tầng vì vừa rồi bỏ cái thân này xong thì được một lực đẩy mình vọt tới.

Cũng có khả năng mình được xoay chuyển hết hoàn toàn những sai lầm, làm tan biến trần át những mê lầm để khai mở trí tuệ, là một bước nhảy vọt sau lần xả bỏ thân ô trọc, nên bỏ thân để nhận thân trung ấm là một cơ hội. Nếu phút bỏ thân này mà chúng ta không được gặp vị Thiện tri thức thì vị Thiện tri thức cũng đủ sức để có thể tiếp chúng ta một bước ở trong cảnh giới kia.

Mặc dù bây giờ bà già 80 tuổi bước nhanh không được nhưng khi chết rồi năng lực của vị Thầy có thể giúp họ thăng tiến tâm linh. Nếu vị Thiện tri thức đủ tâm ở nhiều mặt tâm linh đã thấu chuyện của mình và do lâu năm họ có kinh nghiệm của sinh tử, từ sống sang chết họ có lực và biết cách để có thể trợ lực giúp mình. Sau khi bỏ thân tứ

đại nặng nề, coi như thân nghiệp chúng ta không còn, chúng ta không bị đói khát nóng lạnh chi phối và mình chấp nhận xả bỏ thân trước đó tức là mình biết thân này cũ mục sẵn sàng bỏ, kèm theo tư tưởng chấp nhận hoàn toàn xả bỏ không dính mắc tới thân cũ, là một bước tiến hóa, chúng ta sẽ vọt rất cao trong tầng tâm linh.

Tùy phước duyên của mình, hoặc trong lễ tang mình được sự khai thị của vị Thầy có đạo lý, hoặc trong mấy tuần kế tiếp mình được sự khai thị của vị Thầy giỏi chúng ta sẽ được đẩy qua một cảnh giới nào đó thuần Phật pháp. Mình vọt ra một cảnh giới nào đó có nhiều người giáo hóa hơn, tới đó mình được học rất nhiều về Phật pháp để tiến hóa. Chết là một cơ hội lớn cho chúng ta thăng tiến, là một bước chuyển hóa giống như chúng ta gieo hạt giống xuống ruộng, nếu ruộng thiếu nước, không có người chăm sóc thì cây phát triển eo uột nhưng hạt giống được rớt xuống ruộng đầy phù sa, có người khéo chăm sóc thì hạt giống đó sẽ nảy mầm tốt, đơm hoa kết trái, còn người không tu thì chết mù mịt.

Không phải chúng ta chết là sự mất mát, chỉ mất cái quen thuộc do sự luyện tiếc của nghiệp tập mà mình đã từng mang cái thân này mấy chục năm, và sự cố chấp làm lẫn của mình. Chết là chúng ta sẽ được mở ra một chân trời mới, không bị kẹt trong kiếp người, mất đi khái niệm mình là một con người đang vướng mắc trong cõi trần tục là chúng ta đã phá được thân kiến. Mình không thấy mình là một con người này nữa mặc dù mang thân người, mình là một tâm linh, mình là một loại tâm thức có tuệ. Đương nhiên là chư Phật, Bồ Tát và các vị Thánh hiền luôn chờ đợi chúng ta cơ hội này chứ không phải chỉ có vị Thầy của mình và thế lực xấu cũng chờ đợi chúng ta. Nhưng sự kết nối của mình với Tam Bảo hoặc với thế lực thấp, hoặc nó câu thông với nguồn năng lượng là do phút cận tử.

Chúng ta tưởng tượng phút cận tử là phút quan trọng, là lúc chúng ta đổi nguồn điện không xài nguồn điện cũ mà câu với nguồn điện nào tốt hơn để nó hoạt động tốt hơn, còn câu với nguồn điện xấu thì nhà chúng ta sẽ tăm tối. Cái nhà chuẩn bị thay cầu dao, được đổi nguồn điện, đổi công tắc, đổi cầu chì thì nó sẽ sáng hơn, tốt hơn. Nên

chết là một cơ hội, nó cũng một bước ngoặt để trả lời quá khứ cho tới bây giờ chúng ta tốt hay xấu.

Nếu thức chấp nhận bỏ thân thì cơ hội lên xuống bình an hay loạn động rất rõ ràng phân minh. Lúc chúng ta chết với đầy công đức phước đức công phu thiện định thì bỏ thân này là một cơ hội vàng để chúng ta có thể nhập được đại đạo. Còn tâm chúng ta với đầy dẫy tham sân, phiền hận, luyến tiếc, uất hận không bao giờ nguôi, không tháo gỡ được trong tâm thức của mình thì đó là một câu trả lời đầy cuồng loạn.

Phút bỏ thân mạng là vô minh duyên hành, khi đó thức âm nhận thì khác mà không nhận thì khác. Ở trong thai thức âm không nhận thì không tiếp tục cái thai, coi như chấm dứt không có danh sắc, không có lục nhập, không có những phần sau thì coi như là cắt ngang đó. Nhưng bên ngoài khi chúng ta thấy thì hành nó lôi hết một đồng xả nùi ký ức ra, để nó coi cái này là cái gì và ngang đây thức đem ra bao nhiêu thì đem. Từ đây ngược tới cái nguyên sơ của vòng sanh tử, cũng đã hàng tỷ lần gặp cái này rồi và bây giờ nó đem ra hết nhưng thức không nhận. Thức không thì danh sắc không. Lúc thấy hoàn toàn không danh sắc ở bên ngoài tức là đối vật không có tên và không thành hình sắc với mình, có nghĩa là sẽ không lục nhập, không có căn, không có cảnh. Phút hiện hữu không phải căn cảnh thì tất cả hiện hữu hiện tiền chứ không có lục nhập, thì không có ái, không có thọ sau nữa, đó là một cảnh giới giác ngộ. Kinh Hoa Nghiêm nói đến Mười hai nhân duyên là tốt đỉnh.

Mình là người đang công phu, chưa phải là người hoàn toàn giác ngộ, cho nên ngay cái thấy và nghe hiện tiền này chúng ta vẫn còn ở trong cái thấy nghe của căn trần. Căn trần thấy nhau nhưng thức không khởi niệm phân biệt thì nó sẽ không có danh và không sắc. Thấy mà không biết nó là cái gì, không có tên, không có khái niệm nó là bông là hoa, không khái niệm đó là màu vàng màu xanh, không có khái niệm đó là nhiều hay ít. Hình sắc đang hiện hữu là hiện hữu, nó hiện hữu đó mà không có danh sắc thì lục nhập không có tức là căn trần lúc đó biến mất. Hiện tiền hiện hữu mà không có

danh sắc là chỗ thấy của đạo lý.

Muốn nói tới cảnh giới của người tu “vì sự này không nên sự này không”, sự này là âm thanh, sự này là hình sắc liền biến thành không. Do không có thức để phân biệt, đó là một dạng “ngay khi thâm nhập Bát Nhã”, còn thêm một tầng nữa đã thâm nhập Bát Nhã rồi thì: “Này Xá Lợi Phất! Ngay hiện tiền này tất cả các pháp đều hiển lộ từ Không Tướng”. Từ cảnh giới Thật tướng Không Tướng nó làm cho tất cả các pháp hiển lộ thì cảnh giới này là cảnh giới không có ý thức. Chính nó không có ý thức cho nên không có danh, không có sắc.

Tất cả các pháp đều hiển lộ từ Không Tướng nên ngay từ đầu là không có con mắt để thấy hình sắc, không có lỗ tai để nghe âm thanh mà nó được hiển lộ từ cái Không Tướng. Không phải là cái thấy của căn trần, mắt căn trần, không phải là cái thấy không danh sắc, không lục nhập. Ngay phút ngộ thì đã là không danh tướng, không có lục nhập, đây là cảnh giới siêu vượt rồi, tất cả các pháp đều hiển lộ từ Không Tướng cho nên Không Tướng này làm cho âm thanh, làm cho hình sắc hiện hết, làm cho khắp vũ trụ mệnh mông hiện ra một lượt mà cái nhận biết khắp tất cả các pháp này không phải là gì khác ngoài Không Tướng. Không Tướng hiện tiền thì tất cả bình đẳng hiện hữu.

Âm thanh hình sắc hiện hữu một cách rất bình đẳng. Cái nhận biết chỉ là một, tất cả mọi thứ đều hiển lộ một lượt, ngay nơi hiện tiền này tất cả các pháp đều hiển lộ từ Không Tướng, chính chỗ đó nên nó không sanh không diệt, ở đây mới nói hết được câu này. Hoa Nghiêm là một tầng rất cao, ở nơi Không Tướng làm hiển lộ tất cả các tướng, cho nên nó không có danh sắc. Người vẫn còn đang công phu sắp sửa vỡ nên ngay khi nhận ra được Bát Nhã, ngay khi thâm nhập Bát Nhã nó sẽ không có danh sắc, mà không có danh sắc thì không có lục nhập, không lục nhập sẽ không có xúc, không có xúc thì không có thọ, không có thọ thì không có thủ, không có thủ thì không có hữu, không có hữu thì không sanh, lão tử. Như vậy thì cắt dòng Mười hai nhân duyên ngay khi thức không có mặt chứ không phải đợi cắt ái ở

phía sau.

Thức không nên danh sắc không. Đó là cảnh giới giác ngộ chứ không phải nói trên lý luận. Một là, người ngay đó đạt ngộ thì họ sẽ thấy ra sự thật không có danh sắc trong cái thấy nghe của mình, tức là mình thấy mà không có tên hoa, không có tên nhà, không có tên cây, không có tên tường, không có tên tuổi gì. Hai là, nó hiện như vậy mà không thành hình, nó rất rõ ràng, rất riêng biệt từng sắc khác nhau nhưng không hiện thành hình riêng với chính mình, thì danh và sắc không có. Không có danh sắc thì không có lục nhập, tức là nó sẽ hiện cái biết không căn trần, còn nếu không có danh sắc mà chúng ta ở ngoài chỗ vẫn còn căn và trần thấy nhau thì chúng ta chưa vượt qua. Đến khi danh sắc không có, tức ngay cái thấy đầu tiên nó không phải là nó, nó không hiện thành danh, không hiện thành sắc mà ngược lại nó sẽ mất đi căn và trần, ngược lại nó mất đi hành, ngược lại nó sẽ sáng rực không phải là cái thấy vô minh nữa như vậy là xong Mười hai nhân duyên.

Vô minh hết thì hiện hữu là Như, hiện hữu là Bát Nhã, hiện hữu hiện tiền chính là pháp giới mười phương, nếu nói là phá ngược. Còn phá theo chiều xuôi thì từ danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, thủ, hữu là phần sau thì không cần bàn. Mâu chót vẫn là thức, hoặc mâu chót là vô minh. Muốn phá vô minh thì tất cả các pháp đều hiểu lộ từ Không Tướng, tức là cái thấy giác ngay từ đầu cho nên không có bóng dáng của vô minh thì hành không có, thức không có, danh sắc không có, lục nhập không có. Ở trình độ thấp là mình vẫn thấy mà mình giữ để không có ý niệm so sánh phân biệt, để trở thành danh sắc với mình. Nhiều lần chúng ta làm như vậy mà không hết hành, không phá được vô minh, không rớt vào không có danh sắc thì không có lục nhập và chúng ta không thoát ra khỏi cảnh của lục nhập.

Lúc này căn mắt vẫn còn thấy trần, căn tai vẫn còn nghe trần, mình không thoát được thì trở lại phàm phu. Khi chúng ta ngồi yên lặng để thấy, yên lặng để nghe nhưng vẫn trở lại cảnh giới phàm phu vì chúng ta không phá được căn trần. Chỉ có đoạn hiện đó nó không có danh sắc thôi nhưng cái này là sự cố gắng đè nén của công phu.

Rồi chúng ta cũng trở lại nghe mình cũng biết mình nghe, thấy cũng biết mình thấy, trở đi trở lại cảnh giới này hoài. Đó được xem là một khúc công phu của mình, buông ra rồi mình mất tỉnh giác thì mình thấy mình biết nó là tên gì liền, mình nghe mình biết ai nói, âm thanh đó thuộc cái gì, hay hay dở, dần dần nó sanh ra ở dưới là nó đã có lục nhập, là rớt sâu xuống tầng sanh tử.

### **3. Những gì là vì sự này sanh nên sự này sanh? Chính là vì ái sanh nên khổ sanh.**

Thay vì từ thức sanh nên danh sắc sanh, danh sắc sanh mới có lục nhập sanh, lục nhập sanh mới có xúc sanh, xúc sanh mới có ái sanh nhưng ở đây nói thẳng tới ái luôn. Tiến trình cái thấy của mình coi như mình đã hiểu tới lục nhập. Ngay lúc chúng ta thấy, ngay lúc chúng ta nghe thì tất cả những chủng tử nghiệp thức trong hành hiện ra tức là cái thấy đầu là cái thấy vô minh trong căn trần thì nó đã vượt ngoài danh sắc, đó cũng là cách nói rất hay của Kinh Hoa Nghiêm.

Khi chúng ta ở trong đoạn của căn trần thì nó có đầy đủ danh sắc, thức, hành và vô minh ở phía trước; còn nếu ngang thức mà chúng ta cắt thì danh sắc và lục nhập cũng không còn, hành và vô minh cũng có thể cắt. Nếu chúng ta ngộ thì sẽ mất luôn hành và vô minh, cho nên cái ngộ là của thức. Thức đã không thì hành cũng không và vô minh tan biến. Từ vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc bốn cái là không thì nó sẽ tiến tới một bước nữa là lục nhập sẽ không, ngược lại lục nhập mà không thì cũng không có danh sắc.

Khi chúng ta đang thấy đang nghe bằng cái thấy nghe của căn trần thì hành hiện ra, tất cả những chuyện liên quan tới cái đang thấy hằng hà sa số kiếp hiện ra. Ví dụ, chúng ta nghe một bản nhạc mình nghĩ là mình học tới học lui để thuộc bản nhạc đó, bây giờ nhớ lại thì từng chữ trong bản nhạc trình tự xảy ra theo ý của mình, mình nghĩ là mình nhớ từng ý niệm nhưng thật sự trong nguồn nó gom hết tất cả những gì liên quan tới bản nhạc để cho mình nhận ra. Lúc đó mình sẽ có bản nhạc tên gì, điệu nhạc gì, danh sắc hiện ra và chúng ta tiếp tục gọi những ký ức đó để ca thầm theo. Nếu mình không có ký ức về

bản nhạc thì mình không nhớ lại được nhưng nó hát tới đâu mình thầm hát theo tới đó, có nghĩa duyên ở bên ngoài nó duyên tâm thức bên trong của mình thì mình với ngoài tương ưng trong cảnh giới đó nên nó tiếp tục phát.

Cho nên khi chúng ta thấy hoặc nghe thì tất cả những ký ức tương quan liên quan tới cái đang thấy, đang nghe, đang tiếp xúc này nó được hành ẩm đem ra không sót một thứ gì. Không phải trong một đời mà hằng hà sa số kiếp liên tục như vậy. Hoặc nó lôi ra so sánh và khẳng định là mình đang thấy cái này là hình của tượng Phật, cái này là đồng hồ, cái này là cuốn sách, tất cả những cái đó gọi là danh sắc. Nó định danh và hiện cái hình của tượng Phật này lớn là so với tất cả những tượng chúng ta thấy trong quá khứ thì nó lớn hơn, nếu nó nhỏ thì so với hằng hà sa số những tượng trong quá khứ thấy nhỏ hơn, nó đẹp thì so với hằng hà sa số những cái trong quá khứ nó đẹp hơn, nó xấu là so với tất cả những cái thấy trong quá khứ nó xấu hơn.

Cho nên một niệm của chúng ta là có đầy đủ tất cả những chủng tử mà chúng ta đã huân tập từ ngàn đời ngàn kiếp trở lại đây. Nó khởi thành hiện hạnh chứ không phải nó lấy một chủng tử ra so sánh. Từ xưa tới giờ mình nghĩ chỉ một chủng tử, nhưng có bao nhiêu là nó lôi ra hết, bao nhiêu của, bao nhiêu vốn, bao nhiêu cái thu gom trong quá khứ khoe hết ra.

Mình nhìn thấy đúng sai lúc đó là danh sắc thành hình. Nó lộ rõ ra và mình cứ miệt mài trong cái bông hoa đẹp, mình sẽ chăm chú nhìn thì căn sẽ đối với trần rõ hơn, chi li, tỉ mỉ hơn để nó thu hình. Thay vì hồi nãy mình thấy lướt qua thì không có gì nhưng nó thành hình thành danh thì buộc chúng ta phải chú ý, mình sẽ tạm dừng ở danh sắc đó lâu hơn, mình nhìn tới nhìn lui, mình kiểm tra tới kiểm tra lui, cuối cùng thấy thực sự đẹp rồi thích quá. Vậy là một đồng chủng tử được huân vô tiếp để chờ cơ hội gặp cái khác nó đem ra so nữa.

Chủng tử nghiệp thức đã được huân tập từ đó, lúc danh sắc hình thành thì cái rõ nét của lục nhập cũng hiện rõ như vậy. Căn mắt của chúng ta sẽ lộ rõ ra, nó khẳng định nó thấy và nó còn thể hiện cái

thấy của nó là đẹp như thế nào, đẹp ra làm sao, đẹp đủ thứ. Nó vừa khẳng định vừa moi ký ức ra, nó ca ngợi, nâng niu, trau chuốt để nó đẹp, để nó thành ấn tượng sâu hơn thì chắc chắn chúng ta sẽ không thể quên và nó thành một ổ sanh tử.

Lúc căn trần đã hiện ra rồi thì nó thể hiện cái xúc của nó là mắt của mình đã chạm tới hình sắc. Sau khi so sánh phân biệt đầy đủ danh sắc thì lục nhập hiện ra rõ ràng, rồi mình thích hoặc là không thích. Xúc chưa sanh thọ, lúc này là căn với trần đang hiện với nhau rất rõ ràng, mắt đang nhìn chăm chú vào cái đó nhưng chưa sanh thọ. Người tu bình thường ngang đây cắt thọ, không có thọ mới không sanh ái chứ nói cắt ái là sai.

Thọ chúng ta hiểu đơn giản là nhận, nhận bằng mắt, nhận bằng lỗ tai, nhận bằng lỗ mũi. Nhưng muốn nhận thì phải có ai ở đó để nhận. Thức nhận nên thức có mặt từ đầu tới cuối. Anh thức ngay khi thấy là bị vướng tầm lum, giống như mắt bình tĩnh tới giờ này anh mới tỉnh lại thì căn với trần đang xúc với nhau, nhưng không thọ, không thọ thì sẽ không có ái, không có ái thì không có thủ, không có hữu, không có duyên sanh, không có lão tử thì coi như cũng cắt Mười hai nhân duyên.

Nhưng thực sự tới đây có cắt nổi không? Nói lý luận người phạm để mình dễ hiểu theo kiểu văn tự từ trước tới giờ chúng ta đã học, là ngay nơi xúc mà không thọ thì không ái. Còn có người nói thọ rồi là có ái, thọ rồi thì chưa biết tìm đường nào để thoát ra khỏi ái, hễ có thọ là có ái. Thọ sanh thì ái sanh; thọ khổ, thọ vui, hoặc thọ không khổ không vui là ái sanh.

Có danh sắc thì lục nhập hiện rõ, thì xúc rõ, nó làm việc rất nhanh. Ngay khi thấy là có đầy đủ vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, duyên nã hay không là chỗ này. Có lục nhập nhưng tôi ngồi không có xúc; tôi có đầy đủ lục nhập, có đầy đủ sáu căn nhưng tôi đang thiền định cho nên tôi không xúc. Mình cũng thấy rõ cái thân mình đang xúc chạm thì có cái xúc của thọ thân. Còn mắt thì tôi nhắm tôi không thấy, cái tai tôi để yên không muốn chú ý nghe nhưng vẫn phải nghe, có âm thanh

vẫn nghe, lỗ mũi có mùi vẫn ngửi không thoát được, cố gắng lắm là mình nhắm mắt thôi. Lục nhập hiện hữu thì xúc sẽ hiện.

Lục căn có là chúng ta phải tiếp xúc với lục trần không thể nào tránh được, không thoát được. Nó thọ thô hay tế chúng ta không phân biệt được, trong khi mình cũng thấy nhiều người lắm, nhưng mình vẫn để ý một người ở đằng kia, chúng ta thọ ở đó nhiều hơn là những người đang ở đây, nếu không tỉnh giác thì mình không biết. Hoặc tôi giả bộ nghe người này nói chuyện nhưng đằng kia có bản nhạc hay là tôi để ý nghe bản nhạc đó vì nghiệp chúng ta đang hiện ra ở góc đó. Hoặc chúng ta đang nghe vị Thầy nói chuyện nhưng nghe ở đằng sau có tiếng nhạc quen thuộc hào hứng nhất là mình thích thú nhất vì mình để ý bản nhạc nên không nghe Thầy nói.

Danh sắc hiện với mình rõ hoặc mờ là nó cộng thêm một phần nghiệp tập của mình. Mặc dù mình ở đây nhưng không nghe ở đây mà mình nghe ở đằng kia, đó là nghiệp hút mình đi, cái thấy cũng vậy. Trong lục nhập khi có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý nhưng nếu có một căn mạnh hơn thì cái đó trở thành lực hút mạnh hơn. Đương nhiên là chúng ta vừa thấy, vừa nghe, vừa ngửi, vừa nếm, vừa xúc chạm, vừa duyên pháp trần một lượt như nhau không khác. Như nhà có sáu cửa chúng ta đốt đèn là sáu cửa đều sáng như nhau không khác nhưng cửa sổ hẹp hơn cửa cái thì ánh sáng sẽ chiếu ra khác nhau. Mình hướng tâm tới cửa nào nhiều thì cửa đó sẽ có lực nghiệp để hút chúng ta tới.

Ví dụ, hai người đang ngồi nói chuyện với nhau nhưng mình thích ngắm cảnh phía trước mình nhìn đăm đúi mà người bên cạnh nói hoài đôi khi mình cũng gật đầu nhưng mình đang chú ý tới cảnh kia. Căn nào mạnh lực sẽ hút về hướng đó khiến chúng ta vương mắc ở căn đó nhiều hơn và tạo thành chủng tử sâu đậm buồn, thương, giận, ghét nhiều hơn. Như mình đang giận người này có người gần đó khuyên can nhưng mình vẫn nói tiếp, không để ý đến người khuyên can vì nghiệp đang hút với bà này mạnh hơn, còn bà khuyên can nghiệp nhẹ hơn nên không có lực hút mình. Hoặc trong bàn ăn có nhiều người đang ăn cơm, lúc đó cảm giác ngon không bằng cảm

giác chúng ta ngồi đối diện với một người đang trước mặt, ăn cơm nhưng không chú ý ăn, mình mượn cơm ăn lâu một chút để được đối diện với nhau. Bữa cơm này không có giá trị mà giá trị là ở thời gian được kéo dài để nhìn hoài người mình đang muốn nhìn.

Nhiều khi mình quên hết mọi thứ, chỉ thấy cái mình đang thích hoặc cái mình không thích. Quen như vậy rồi nên chúng ta không có thả lỏng để một lượt sáu căn hoạt dụng. Hoặc đang đọc sách có một người lại hỏi, mình trả lời nhưng vẫn tiếp tục đọc được. Có nghĩa là khả năng mình có thể hoạt động ba bốn cái một lượt nhưng phải lực định lớn lắm mới làm được. Thỉnh thoảng có người vừa trả lời điện thoại vừa viết bài văn khác với ý người đang nói chuyện. Người đó bẻ chuyện rắc rối cũng không sao, không liên quan gì đến nội dung bài viết, mình viết rất chính xác và trả lời không sai nhưng đó chưa phải là lục căn hỗ dụng. Tới trình độ lục căn hỗ dụng thì mọi cái xảy ra là chúng ta nhận biết được mùi vị, âm thanh, hình sắc và cái đầu cũng có thể suy nghĩ để hành động việc khác mà mấy căn này mình vẫn thông.

Khi xúc xảy ra một lượt thì chúng ta có cái nhận một lượt như nhau không khác nhưng chúng ta bị riêng khác là do chúng ta tập trung vào một căn riêng. Cái nghiệp của chúng ta trong đoạn nào đó đang nặng về căn tai thì nhìn phía trước chúng ta vẫn đang thấy hình đó, nhìn hoài lúc đầu nó vẫn đẹp nhưng lần lần nó mờ. Vì mình thích nghe hơn là thích thấy cho nên những âm thanh chúng ta nghe dễ hiểu hơn là hình sắc đang hiện trước mặt. Nghiệp nghe của mình lúc này mạnh hơn nghiệp thấy do một là nghiệp, hai là sức tập trung. Tâm thức mình tập trung về cái nghe thì có gì xảy ra mình cũng không chú ý, thậm chí mình còn chắt lọc bao nhiêu âm thanh ồn ào xung quanh, mình chỉ chú ý một âm thanh duy nhất thôi thì toàn lực gom lại để mình nghe.

Lúc này nếu có năm âm thanh xảy ra xung quanh như nhau, nhưng mình vẫn nghe từng lời từng chữ của người đang nói với mình, mình tập trung toàn lực về một hướng thì tất cả những cái kia mờ đi, nhưng mình vẫn nghe và thấy bình thường. Có nghĩa lúc đó

thức không dự vào cho nên không có danh sắc. Hoặc mình lo đọc chữ nên chỉ hiểu nghĩa trong quyển sách, người ta nói cười giỡn mình không để ý nhưng cái nghe không để ý mới trong sáng vì thức không dự vào. Không có thức dự vào thì coi như nó không đến với mình nhưng nó vẫn huân tập mờ ảo. Dù công phu cũng chỉ làm cho hình bóng này không rõ thôi chứ nó vẫn huân tập. Chỉ trừ bậc thượng căn thì đồng với họ tất cả các pháp đều hiển lộ từ Không Tướng là vượt qua căn trần. Nhưng khi đã có căn trần là rớt xuống tầng sâu của vô minh. Dù mình có cố tình để ý hoặc không cố tình để ý, dù cái thấy bằng nghiệp hoặc không phải nghiệp tất cả đều huân thành chủng tử.

Cho nên mỗi sát na xảy ra là sáu căn chúng ta tiếp xúc một lượt, huân đủ một lượt nhưng rồi thọ ở căn nào thì chuyện đó mới nói. Ví dụ mình đang nói đang nghe, mình vẫn chú ý nghe, vẫn chú ý thấy nhưng vẫn gãi ngứa vì cái thân xúc chứ không phải của căn mắt căn tai xúc mà xúc tới thân rồi. Khi gãi mới đầu nghe đã ngứa, nhưng gãi hoài không đã thì phải gãi thật mạnh, vừa nghe vừa gãi ngứa một hồi nhìn xuống thấy rướm máu mà chưa đã ngứa, đó là xúc hai cái một lượt.

Nếu lúc đó có một mùi nghe rất nặng rồi có mùi gì kế bên bốc lên, mùi này cứ còn hoài không hết, mình bịt mũi để nó qua nhưng thở lại nó còn nữa. Như vậy là lỗ tai đang nghe mà nghe thêm cái mùi hôi này thì chúng ta sẽ nhận giống như nhau. Nếu bây giờ tất cả những cái ngang nhau mà chúng ta thả lỏng, không chú ý cái gì thì năm căn tiếp xúc với năm trần như nhau xem như chúng ta ít bị vướng.

Nếu vẫn có mùi, vẫn ngứa, vẫn lạnh, vẫn nóng, vị trong lưỡi cũng ngọt, hình sắc cũng đẹp, âm thanh nghe cũng dễ chịu là mình nhận một lượt. Lúc này nếu mình lắng tâm không hướng về căn nào, lúc nào cũng thả lỏng năm căn, những ý niệm xảy ra nơi tâm mình cũng bình thường, không có buồn thương giận ghét là căn thứ sáu đang hoạt động, tức là ý căn đang thấy pháp trần. Lúc tọa thiền chúng ta dễ nhận cái này hơn.

Khi sáu căn hoạt động bình thường, lục nhập đang diễn biến

bình thường không có cái gì nặng cân hơn cái gì thì năng lực đó hiện ra sáu cái như nhau. Thức không dựa vào chúng ta sẽ cảm thấy nhẹ nhưng nhãn thức giá vô mắt, nhĩ thức giá vô lỗ tai, tỷ thức giá vô lỗ mũi, thiệt thức giá vô lưỡi, thân thức giá nơi thân thì mình nghe nặng. Có thêm một cái thì nó sẽ nặng một chút, nếu có công phu chúng ta sẽ thấy điều này. Cho nên đôi lúc mình thả lỏng được thân căn, tự dừng mình có cảm giác nó lưu thông và nhẹ nhàng vì năng lượng được chia đều, lúc nào chúng ta cũng có cảm giác thư thái nhẹ nhàng. Đó là lúc chúng ta công phu tốt tương đối thả lỏng và không trụ ở một căn nào.

Chúng ta không để thức dựa vào căn nào thì lần lần chúng ta sẽ có lực. Chúng ta càng thả lỏng thì càng không trụ, càng không trụ thì càng thả lỏng chứ không phải công phu diệt ý niệm, mà chúng ta đang ở kiểu công phu khác. Cứ thả lỏng để lực căn mình tự lắng đọng, tự hoạt động tự nhiên như nhiên. Càng hoạt động tự nhiên như nhiên chừng nào thì chúng ta càng rộng, càng thấy yên tĩnh, lặng lẽ, rõ thông chừng đó.

Càng lúc càng thông, càng lúc càng rõ, thông rõ đến đoạn không có thức. Tức là đầy đủ các căn hoạt dụng mà không có thức dựa vào thì sẽ không có danh sắc, không có danh sắc thì sẽ không có lục nhập, không có thọ, không có ái, không thủ, không hữu. Hoặc không có danh sắc thì hành ấm vận hành mà mình không chấp nhận, không để ý, không chấp thủ hành nữa thì hành ấm là không. Hành ấm không là chúng ta vọt ra tầng ánh sáng lớn, mà hành ấm còn thì mù tối. Phá được hành ấm là chúng ta ở cảnh giới rực sáng.

Thức ấm không có thì hành ấm cũng sẽ tiêu nhưng vấn đề là nhanh hay chậm. Với người bình thường khi có đầy đủ lục nhập thì luôn luôn là nhập. Bây giờ chúng ta muốn công phu để ra khỏi lục nhập thì có hai cách. Một là mở cửa lục nhập để đón nhận tất cả nhưng không trụ không bám vào bất cứ trần nào. Hai là đóng cửa lục nhập. Công phu hành giả phải sâu sắc lắm thì mới đủ sức đóng cửa lục căn. Dừng từ đóng cửa thôi chứ thực sự ở đây không còn nhập nữa (không còn nhận hàng).

Bao nhiêu chủng tử nghiệp thức không nhập, đó là một dạng công phu chứ không phải không nhập là bình thường. Xúc không nhập thì thọ sẽ không xảy ra. Thọ có xảy ra thì mới có ái, không nhập thì không nhận là không thọ, như vậy sẽ ảnh hưởng tới người đó phải ngồi bất động tại chỗ, đây là bước hai. Còn bước đầu không có thức thì không có những cái sau này, đây là công phu đốn giáo đốn ngộ đốn tu đốn chứng, còn làm không nổi thì phải tụt xuống tiệm tu, nó cũng có thành quả nhưng phải sử dụng công phu rất lớn.

Rõ ràng là cách nói của Hoa Nghiêm, chúng ta sẽ hiểu được cái chỗ đốn ngộ là từ chỗ hết thức thì không có danh sắc nhưng bây giờ mình đã có thức, có danh sắc, có lục nhập thì mình sẽ đi vào con đường tiệm tu. Đa phần chúng ta học con đường tiệm tu này từ trước đến giờ. Cái khó để có thể đi vào phá Mười hai nhân duyên là vô minh, hành và thức chúng ta nắm vững và phá được thì chuyện sau không cần bàn. Nhưng rất ít người có thể thấy được vô minh và hành. Trong mọi sinh hoạt đời sống của chúng ta, trong tất cả những gì liên quan tới một ý niệm mà chúng ta chấp nhận hoặc lấy bỏ là gần như có đầy đủ Mười hai nhân duyên.

Một niệm là Mười hai nhân duyên, chỗ mình đang nghe nếu chúng ta không nghe bằng Tự tánh thì sẽ nghe bằng căn trần, có nghĩa là mình đã đi sâu vào lục nhập. Căn trần đang nghe âm thanh, căn trần đang thấy hình sắc là mắt đang xúc hình sắc, lỗ tai đang xúc âm thanh thì sẽ có thọ. Mình thấy xúc và thọ thôi chứ mình không thấy ở trước là hành nó đang làm cái gì để nó tạo ra danh sắc. Xúc là trung gian, nó ở giữa, nó cũng đi ngược và nó cũng đi xuôi. Ngược là trước khi có xúc thì phải có danh sắc, trước danh sắc có thức, trước thức có hành, trước hành có vô minh. Nhưng sau lục nhập thì có thọ, có ái, có thủ, có hữu, có sanh, có lão tử. Thường người tu là nắm ở khoảng giữa họ đi, chứ ít ai dám nắm trên đầu vì không ai đủ sức để nắm điểm đầu tiên là phá thức, phá hành để đi vào con đường đốn ngộ mà họ bắt đầu từ lục nhập để giải quyết.

Lục nhập sanh xúc, xúc mà không xúc thì mới không sanh thọ, thấy mà không thấy thì hình sắc là không, nghe mà không nghe thì

nghe mới là không. Không có thọ chứ không phải không là biến mất không có thọ, thấy mà không thấy là lúc đó không thọ, nghe mà không nghe có nghĩa là không thọ.

Ví dụ, quý vị đang nghe giảng nhưng cũng nghe tiếng xì xào xung quanh. Mình không nghe mấy tiếng kia mà mình nghe mấy tiếng kia. Tiếng nhạc, tiếng người, tiếng xì xào xung quanh mình vẫn nghe nhưng mình không thọ nó. Xúc mà không thọ thì sẽ không khổ, không vui. Không có gì sau đó thì sẽ không có ái. Khổ vui có nghĩa là ái, ái vui thì mình thích, mình không thích là khổ.

Đã thọ là có ái, không thọ mới không có ái. Thường học Mười hai nhân duyên chúng ta nghe lại các vị trước hướng dẫn mình cắt ái nhưng không ai bảo mình cắt thọ. Có thọ thì có ái, không có thọ thì không có ái. Đoạn cuối của con đường Tứ thiên Bát định thì Diệt thọ diệt tưởng mới đạt được định chứ không nói ái, mặc dù ái là cái gì đó kinh khủng lắm mà mình đã từng học nhưng thọ mới sanh ái. Nên xúc mà không thọ thì xúc sẽ không có ái, không có ái thì sẽ không có chủng tử nghiệp thức vì mình đã không có huân.

Không có ái thì không có thủ. Thủ là giữ hai cái thương và ghét. Thủ có nghĩa hai đầu chứ không phải một đầu. Cái mà mình cố nhớ là thủ, chuyện nó dễ nghe, nhưng cái mình không muốn nhớ mà mình nhớ thì nó cũng là dạng thủ. Người này mình thương, mình quý, mình thủ thì không nói, nhưng cái bà thấy ghét vậy mà cả đời mình cũng không quên thì đó cũng là dạng thủ.

Có ái là có thủ, ái không có nghĩa là yêu, ái là dạng tình cảm chấp nhận hoặc là không chấp nhận, cả hai cái này được gọi là ái. Từ xưa tới giờ mình hiểu ái là yêu, nhưng ái là một loại tình thương hoặc tình thù, thương cũng thành ái mà thù cũng thành ái, cho nên mình phải tìm nhau hoài trong sanh tử này. Tự động thủ, thủ cái thù và thủ cái thương. Thù cũng nhớ suốt đời mà thương cũng nhớ suốt kiếp.

Sau khi chúng ta đã có đầy đủ lục nhập mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý thì lục nhập hoạt động 24/24 không dừng. Chỉ có điều là nó nặng thì chúng ta để ý cái chúng ta thích. Nghe thì chúng ta nghe thôi không thêm để ý chuyện khác, không thêm nghĩ ngợi chuyện khác,

không cần phải thấy cái gì, chỉ là muốn nghe. Mình nằm nhắm mắt thả lỏng để nghe và chỉ mở một căn duy nhất là nghe thôi. Mình muốn đóng hết cái khác nhưng đóng không được vì con mắt đã sụp lại tuy không thấy hình sắc nhưng vẫn thấy tối. Có mùi tối mình cũng nhận, có nóng tối mình cũng nhận, lạnh tối mình cũng nhận, có ý khởi lên quá khứ vị lai mình cũng rõ biết tức là không cách nào chúng ta đóng được lục căn.

Cái mấu chốt vẫn là lục nhập, là nơi mở cửa và đóng cửa. Nếu khả năng công phu của mình giỏi thì thấy mà không thấy, nghe mà không nghe. Nhưng mình không đủ sức công phu để đóng cửa mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Mình học lý luận của Đại thừa thấy là tứ đại giai không, ngũ âm vô ngã. Nếu mình thấy tứ đại giai không và ngũ âm vô ngã thì mọi cái xảy ra nơi căn trần cũng là không. Hoặc mình thấy nó huyền, nó là nhân duyên, là vô thường theo kiểu học của mình.

Cho tới một ngày mình thấy rất rõ ràng nơi căn mắt của mình hiện ra cái không, căn tai mình hiện ra cái không, nghe mà thật sự không nghe, thấy mà thật sự không thấy thì đây là dạng vừa công phu vừa kiến thức vừa tuệ. Khi mình đủ kiến giải, đủ kiến thức, đủ chánh kiến để mỗi cái thấy hiện hữu là thấy như vậy thôi thì chúng ta thấy như thật chứ không còn thấy riêng rẽ từng căn.

Khi thấy như thật rồi thì hình sắc không phải là hình sắc nữa, âm thanh không phải là âm thanh nữa, xúc không có nghĩa là xúc nữa cho nên không có thọ. Có xúc mới thành thọ, còn thấy là thấy không phải cái xúc của căn trần, nghe là nghe không phải cái xúc của căn trần thì không sanh thọ. Không thọ thì không có ái, không ái thì không có thủ, không có thủ thì không có hữu, không có hữu thì không có sanh, lão tử bên sau là ngang đó cắt.

Thỉnh thoảng công phu chúng ta cũng có những đoạn ngòai thiền mình thả lỏng, đoạn đó lục căn không dính với lục trần, cái gì dính là chúng ta cắt, căn hướng về chỗ nào thì chúng ta phải dừng chỗ đó. Ví dụ, nghe mình thấy thích thì ái rồi; xúc tới thọ rồi tới ái. Nghe mà không thích cũng tới ái, ghét hay thích cũng tới ái, dễ chịu

hay khó chịu cũng tới ái. Thọ ở khoảng giữa mà ít ai để ý, cho nên người ta nói cắt ái chứ không cắt thọ nhưng không thọ thì lấy gì ái?

Vừa nghe là chúng ta thích hay không thích thì nó qua một tầng, nhưng tới tầng ái thì kinh khủng lắm. Mình hiểu kiểu đốn ngộ thì là chuyện khác, hiểu tiệm tu hoàn toàn khác. Những người tiệm tu chưa khai tuệ họ thấy rất đơn giản, là khi chúng ta xúc thì mình dừng sẽ không có thọ, sẽ không có ái, không có ái thì không thủ, không hữu, không sanh và lão tử. Đa phần chúng ta học là không sanh yêu ghét nơi căn trần, điều này dễ học quá. Không yêu ghét có nghĩa là không ái chứ chưa từng ai nói không yêu ghét là không thọ, nhưng thật sự yêu ghét mới là thọ khổ, thọ vui. Vì ngay nơi thọ mới sanh ái. Ái là một sự nhiễm trước, thọ là cái nhận ngay đó, ái sau thọ, ái được sinh ra từ thọ, cho nên mình thương hoặc ghét ở đây là nó đã ra đời sau thọ.

Thọ khổ thì sanh ghét, vui thì sanh thương. Ngay xúc có thọ, ngay thọ có ái. Nói trước nói sau nhưng nó nhanh lắm khiến mình không thể phân biệt được ranh vực của xúc, thọ và ái. Ở sâu trong thiền định chúng ta sẽ thấy ba cái này khác nhau. Bình thường mình ghét nó nhưng mình đâu thấy khoảng cách này, rất khó phân biệt nên khi có trọn vẹn thân này tức là con người có đầy đủ lục căn là nó đã hoạt dụng rồi. Nó cũng khổ cũng vui từ trong thai, ra ngoài đời nó cũng khổ vui ngoài đời.

Một đứa bé trước 4 tuổi khả năng ghi nhận của nó mờ ảo, lần lần não bộ hoàn thiện có thể ghi nhận thì nó cũng buồn giống như người lớn buồn, nó cũng thương giống như người lớn thương, nó cũng giận giống như người lớn giận, nó cũng ghét giống như người lớn ghét, nó có đầy đủ do não bộ nó đã hoàn thiện.

Người bị bệnh bại não thì có buồn, thương, giận, ghét không? Họ không có biểu hiện được chứ không phải là không có vì thức vẫn hoạt động. Đây là chuyện mà chúng ta phải hiểu. Họ không biểu hiện vì não không điều khiển để lộ ánh mắt khó chịu ra được hoặc não không có khả năng để lộ con mắt dễ chịu ra khi họ đồng ý hoặc không đồng ý. Họ còn biểu hiện cảm xúc đói và mình dứt thức ăn họ

vẫn ăn một cách bình thường. Nhưng nếu đứt miếng ớt vào là họ phun ra, họ không biểu hiện nhăn mặt cay như mình nhưng họ sẽ không nuốt. Hoặc đứt cơm mềm mềm thì họ nhai nhưng đứt cục đá vào thì họ không nhai vì biểu lộ của họ không bằng người khác.

Khi hệ thống thần kinh còn nguyên thì sự biểu lộ sẽ như người bình thường nhưng não không còn hoạt động thì họ cũng biểu lộ ngầm. Giống như mình nói không có micro thì thính phòng vừa đủ người ở trong nghe còn người ở ngoài nghe không được. Khi não người đó chết thì họ vẫn hoạt động buồn, thương, giận, ghét bình thường nhưng người ở ngoài không nhận biết được. Nhưng họ cũng huân tập thành thói quen để cha họ sẽ nhận ra là họ muốn uống nước, hoặc mẹ họ nhận ra là họ muốn ăn cơm. Họ cũng ức nhưng nói không được, cũng muốn nghe nhưng không nghe được như bình thường.

Tất cả những cái mà người thường có họ vẫn có, nhưng ở dạng tiềm ẩn chỉ họ biết thôi, đó mới là cái khổ. Giống như mình buồn mà mình không nói với ai được thì đó là cái khổ nhất. Họ khổ hơn mình nhiều lắm. Người bình thường chỉ cần khuyết một lỗ tai thôi là mình đã khổ rồi, muốn nghe mà nghe không được cũng khổ rồi, hoặc mất một con mắt không còn thấy bình thường cũng khổ. Đẳng này họ khuyết luôn sự biểu hiện nơi lục căn nên những khổ đau dồn ngược vào bên trong, đó là người khổ nhất. Trong suốt cuộc đời sống thấy họ không biểu lộ nét khổ trên mặt nhưng nơi tâm thức của họ đầy ắp sự khổ đau.

Khi có đầy đủ lục nhập là luôn luôn nhập. Nó đã mang tên lục nhập thì luôn luôn mất thân hình sắc, tai thân âm thanh không lúc nào tạm dừng. Khi chúng ta hiểu căn và trần không tới nhau là giải thoát, thì người giải thoát là căn dính với trần hoặc căn không dính với trần là xuống tới tầng tiệt tu.

Có người hỏi ngài Quốc sư Huệ Trung: Thế nào là giải thoát? Ngài nói căn trần không đến với nhau là giải thoát. Điều này dễ chấp nhận quá nhưng chúng ta học lâu nay cho tới giờ phút này với kiến thức học Hoa Nghiêm thì căn trần có tới với nhau không? Câu trả lời

của ngài Quốc sư Huệ Trung rất đơn giản, nhưng mình hiểu lắm. Sự thật căn trần không dính nhau, nó cũng không đến nhau, nếu mình hiểu tới sự thật thì căn không phải là căn, trần không phải là trần, cái hiện hữu không phải căn trần, đó là tầng cao rồi. Bây giờ mình đang nói tầng thấp, nói tới chuyện phàm phu tu làm sao cho căn và trần không dính nhau?

Trong Kinh, Đức Phật cũng dạy mình thủ hộ lục căn bằng cách chúng ta thấy nhưng không có tâm ái ở đó, không có thọ trong cái thấy của mình. Những bản Kinh Nguyên thủy có nói tới thấy mà không có thọ, nghe mà không nhận, tức là nghe mà không nghe, thấy mà không thấy thì cũng giống như tinh thần Đại thừa đốn giáo.

Ví dụ, mình đi chợ cái gì mình cũng nhìn từ đầu cho tới cuối, rồi về mình ngồi thiền liền thử kiểm tra xem mình dính cái gì nhiều. Một tiếng đồng hồ quay phim thì một tiếng đồng hồ xả phim, về thì bao nhiêu hình ảnh hiện ra, có những cái hồi nãy mình thấy nhưng mình không để ý và bây giờ nó hiện ra lâu quá, có nghĩa là nó có dính dấp tới chuyện quá khứ của mình.

Mình thích cái đó thì nó hiện tới lui nhiều lần, rồi nó cũng chạy cho hết cuộn phim này từ đầu cho tới cuối. Những chuyện đó vẫn hiện ra chứ nói nó hết là sai, giống như mình quay camera từ sáng tới giờ dù để ý hay không để ý cũng dính, từ đây ra tới ngoài cổng là nó dính hết, không có cái gì sót. Mình đã mở máy là đã nhập vì mình đang là lục nhập mà. Nghe cũng vậy, cái gì mình để ý thì nó sẽ đảo đi đảo lại nhiều lần là biết mình đã vướng mắc với cái đó. Còn những cái hiện lại mà nó không có vướng đọng, thì xem như nó tự động lưu thông không có dính, xem như ngày hôm đó mình thấy hết mọi thứ mà mình không dính thứ gì. Hoặc có một bữa đại nhạc hội mình vô xem từ đầu tới cuối rồi về nhà ngồi thiền liền, nếu có cái gì đọng lại nhiều nhất thì biết là mình dính cái đó. Mình kiểm tra căn trần bằng kiểu này, nếu thấy dính mắc với cái đó thì mình phải chiêm nghiệm là nó có nhân quả với mình tương đối sâu đậm.

Nguyễn Du tả hình ảnh Kiều đi tảo mộ, tất cả mọi người tảo mộ rất bình thường nhưng Kiều lại xúc động với mộ của Đạm Tiên.

Lúc đó Kiều có biết gì đâu, một cô gái rất ngoan hiền, thùy mị, đoan trang nhưng lại xúc động với mộ của Đạm Tiên. Sau đó Kiều gặp Kim Trọng thì dính mắc liền, nó lộ tướng lộ hình ra liền. Tại sao bao nhiêu người phụ nữ khác cũng chôn ở trong này, thậm chí có những người tội nghiệp gặp ngàn lần Đạm Tiên, hoặc thân bằng quyến thuộc của Kiều hoặc ông bà tổ tiên mình sao Kiều không khóc mà khóc dữ dội với Đạm Tiên? Vì nó động với người đồng nghiệp nên dính mắc liền với Kim Trọng sau đó. Đi về thì mọi chuyện bỏ qua, đêm đó Kiều nằm mộng gặp Đạm Tiên và thể hiện là mình cao thủ hơn Đạm Tiên, nếu ta vào lầu xanh thì ta là số một nguyện làm đệ nhất chẳng nhường cho ai. Cho nên nếu căn trần mà không có duyên xưa thì nó bình thường lắm nhưng có duyên xưa nghiệp cũ thì nghiệp trở về tự động xúc động.

Khi đối diện nhau mà vướng mắc thì biết đó là duyên xưa nghiệp cũ hoặc chúng ta đã bắt giặc thiếu công phu. Nghiệp cũ khởi lên mình không chặn được, hành hiện lên mà thức không có thì không thành danh sắc. Sau khi thấy bao nhiêu nghiệp thức khởi lên mà thức đều không chấp nhận thì nó sẽ không thành danh sắc, không thành danh sắc thì không đến lục nhập, không tới xúc, không có thọ, không có ái, không thủ, không hữu. Cắt ngang thức thì trở lại cái gốc nhưng thực sự công phu thì ở đoạn giữa.

Công phu ở đoạn giữa nghĩa là căn trần không dính nhau nhưng thực sự cũng trở lại giai đoạn đầu của công phu là dùng thức để chúng ta lấy hoặc bỏ, hoặc nhận hoặc không nhận. Tất cả những hoạt dụng đó đều gắn liền với thức chứ chúng ta chưa ra được. Cho tới khi thức trở lại, nó đã không nhận lục căn nhưng nó vẫn hiện hữu nơi căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Nếu thức không nhận thì còn thức không? Xin thưa là còn, nó là cái biết, nó biết nó đang biết nó khác với mọi thứ, nhưng nó không nhận mọi thứ.

Nó biết hoa, biết lá, biết mọi thứ nhưng không nhận, nghe không nhận, ngửi không nhận, nếm không nhận nhưng nó vẫn còn nguyên ở đó chứ chưa hết. Nó không nhận thì cũng không có động tâm nhiều, thấy là thấy nhưng không động, như vậy là chúng ta công

phu khá rồi. Thực sự nói không nhận thì cũng là một cách nói, nếu nhìn sâu theo tầm nhìn của hành ẩm thì nó đã tới danh sắc rồi nhưng ngược lại nếu nó không nhận danh sắc thì nó sẽ không có hành, không có hành thì sẽ không có vô minh, trở lại cái thấy hiện tiền. Nhưng lúc thấy hiện tiền thì thức cũng là không, không có thức mới lộ cái hiện tiền này, nếu còn thức không nhận thì chưa lộ hiện tiền, hai cái này mình phải phân cho rõ.

Trong lúc công phu mình không nhận cái này, không lấy cái kia nhưng đó là hoạt động của thức. Kinh Hoa Nghiêm nói là không thức mới không có danh sắc, có nghĩa là hoàn toàn không có mặt thức thì không có danh sắc, không có một loạt ở sau đó, là chiều thuận. Còn chiều ngược là không có thức thì hành cũng không có và vô minh biến mất. Cái hiện tiền hiện hữu là cửa ngõ của không thức ở một tầng cao mà có thức thì ở tầng thấp, vẫn tới con đường tiệm tu lấy hoặc bỏ, chấp nhận hoặc không chấp nhận, động hoặc tịnh. Người ta thường hoạt động ở tầng này chứ không có đi lên được, dần hồi cũng phải chết thức. Cho tới khi còn nguyên thức ẩm thì trí của mình ở tầng khác, nó đủ sức phá thức ẩm nhưng chúng ta chưa đi tới tầng sạch những cái kia, còn nguyên thức ẩm thì mình vẫn còn bị mù mờ.

Căn trần còn thì nó là màn che giữa mình với hiện thực, nghe bằng lỗ tai là sự che chắn. Vì căn là vật chất cho nên nó che chắn để mình không đủ sức thấy được Không Tướng. Từ vật chất mà thấy Không Tướng thì không có. Chừng nào chết vật chất, tan biến hết vật chất thì Không tướng sẽ hiện. Từ xưa tới giờ, nhưng vì mình bị một lớp che của vật chất là lớp che của nghiệp khiến cho mình thấy mọi việc bằng nghiệp của mình chứ không thấy đúng sự thật là đang hiện hữu.

Có hai cách công phu để dứt trừ vô minh. Một là khi đã có lục nhập mà đóng cửa lục nhập không nhận nữa, không nhập nữa là một loại công phu. Hai là mở toang các cửa ở sáu căn để tiếp nhận sáu trần. Không chấp nhận nhập từng căn để nó tự lưu thông. Như căn nhà mở toang tất cả các cửa thì gió thổi vào nó sẽ ra cửa kia không còn tù đọng lại.

Đó là hai dạng công phu rõ ràng. Không chấp nhận nhập từng căn hoặc mở toang hết tất cả các cửa để không động chỗ nào. Gió thổi cửa này nó ra cửa kia, không ứ lại, đó cũng là cách công phu. Nếu chúng ta giữ được cách công phu sáu cửa mở toang thì hay hơn.

Thấy thì gần giống như không định nhưng nó không vương và không động. Không định nhưng không động bởi duyên cảnh vì lục căn đã mở toang để mình nhận biết hết tất cả lục trần chứ không nhận riêng thì không tù đọng lại. Khi nhận riêng mới bị tù đọng, nếu lục căn mà để cho nó tự thông lưu không ứ trệ thì đó là đạo, đạo không khó nếu chúng ta đi được đường này.

Lục căn không ứ đọng tức là thông lưu, mà lục căn thông lưu là đạo. Lục căn thông lưu cho tới không lục căn, lúc đầu thì thông lưu nhưng nó chưa có không lục căn, chúng ta sẽ mở toang nó đến mức độ nó có cũng như không có là công phu sâu. Có cũng như không có, thấy mà không thấy, nghe mà không nghe, có lục căn như không có lục căn và nó sẽ trở thành không lục căn. Lúc không lục căn là lúc tỏ thông gọi là lục căn hỷ dụng chứ thực sự không phải hỷ dụng. Lúc đầu mới gọi là lục căn hỷ dụng, lúc chưa hết lục căn chúng ta vẫn còn xài lục căn nhưng không trụ căn nào. Một sát na xảy ra sáu căn đều nhận biết hết tất cả sáu trần thì xem như lục căn hỷ dụng.

Chúng ta thật sự là đang ở trong tình huống lục căn hỷ dụng nhưng lục căn hỷ dụng chưa phải là người triệt đạo. Lục căn hỷ dụng vốn dĩ là cái của mình nhưng mình bị kẹt là mình riêng khác từng căn, mình chú mục, chú ý, hoặc nghiệp của mình dính tới căn nào trong đoạn nào. Mình đang lắng nghe thì căn này nó đang nặng với mình trong đoạn mình đang nghe, xem như mình bị động ở hướng nghe này, nhưng mấy căn khác không động, mình vẫn thanh tịnh. Cái thấy mà thức không dự vào thì đó là cái thấy thanh tịnh.

Từ sáng tới giờ mình đã thấy quá nhiều ở phía trước nhưng mình không để ý vô đây chỉ biết nghe thôi, thậm chí bình hoa xinh đẹp kệ nó mình không để ý. Không phải mình không thấy nhưng mình không để ý, như vậy là căn thanh tịnh. Mình không đi xuyên qua tường được thì nó cũng ngầm có thức phân biệt đó là vật cản. Đi

rất vô tư nhưng đụng cây cột là tự động chúng ta lách qua, mặc dù đi không để ý nhưng chúng ta vẫn không thể đụng vật cản mà nó còn linh động hơn nữa.

Đôi lúc mình đi rất tự nhiên trên đường, tự dưng chúng ta dừng lại thì rõ ràng có một mùi hương rất dễ chịu mà mình muốn thưởng thức, hoặc có cái gì đó đẹp khiến chúng ta dừng bước nhìn, hoặc mình đi kinh hành nhưng thấp thoáng ở đâu có một bóng hồng mình dừng lại coi là thật hay là ảo giác. Thật sự thì tất cả chúng ta đang thông lưu, tất cả chúng ta lục căn đang hỗ dụng gần với đạo nhưng nó chưa phải là đạo. Chúng ta còn vướng trong lục căn thì chưa thâm nhập đạo, chưa phá hết vô minh. Nếu chúng ta không để tự lắng đọng hết mọi thứ nơi mắt; không chú ý nơi tai, mũi, lưỡi, thân, ý; không chú ý tới pháp trần thì mọi hiện hữu nó đang hiện hữu gần giống với đạo. Nhiều người nhận đây là đạo vì đôi lúc chúng ta đang ngồi chơi tự động mọi cái lắng dịu và căn trần không còn vướng động, chúng ta thấy rõ ràng là mình thông lưu và thông lưu này là thật có của chính mình, còn vướng động là cái ảo mà mình lầm nhận.

Nghiệm lại chúng ta vốn dĩ là thông lưu nhưng lúc chúng ta bị ứ đọng bởi một duyên một cảnh là lúc chúng ta ảo giác lầm nhận. Chúng ta bình tĩnh để thấy cái sai của mình, mình phải đủ sức thấy mình động là sai, mình ứ là sai, mình dừng lại là sai, mình vốn dĩ lưu thông, đây là sự thật. Giữa mình và không gian của pháp giới này không có khác gì. Vũ trụ này vốn lưu thông không ứ trệ, có nghĩa mình với đạo không khác nhau. Đạo cũng là thông lưu không ứ trệ, đây là sự thật muôn thuở, không ai có thể thay đổi được, chỉ có điều là mình sai lầm và tiếp tục sai lầm mà không chịu dừng, chỉ vậy thôi.

Ví dụ, do mình chấp ngã nên người kia nói là nó chạm tới bản ngã của mình nên mình khó chịu, mình bực bội, mình nghĩ là lời nói này nặng nên mình bực thêm, nhớ người đó mình bực thêm, nghĩa là mình sai mà không chịu dừng. Sự thật chúng ta chưa từng bị động vì ứ đọng là ảo của cái sai lầm. Chúng ta không nhận đúng sự thật của sự việc đang xảy ra cho nên ta bị ứ đọng, nhưng tỉnh lại thì cái đó nó tan mất chúng ta trở lại trạng thái thông lưu.

Tất cả chúng ta luôn là như vậy, tu hay không tu cũng đều như thế. Có những người, những ông chủ của những tập đoàn lớn công việc rất nhiều gấp ngàn lần mình nhưng họ làm việc rất bình thường, không hiểu đạo lý nhưng họ tính chuyện này chuyện kia, làm chuyện này chuyện nọ liên tục không dừng. Vì họ có định hướng của tiền bạc và danh vọng nên nó vướng cái đó thôi chứ cuộc sống đời thường tất cả chúng ta đang rất phù hợp đạo lý, đang rất lưu thông mọi điều. Nếu chúng ta không có định hướng gì để vướng mắc trong đó thì chúng ta không có chỗ vướng mắc.

Nếu chúng ta không định hướng thủ cái thân này thì không dính mắc thân này nên tới lúc chết mình xả thân này ra đi một cách rất dễ dàng lắm. Nhưng chúng ta bị cái khăn lâu đời lâu kiếp là mình quý thân này cho nên mất thân mình rất tiếc. Hoặc từ hồi sanh ra tới bây giờ bảy tám chục năm nuôi nấng dỗ dành nó mà bây giờ nó chuẩn bị mất mình không chấp nhận để xả ly, cho nên mình bị sợ hãi trong lúc mất thân thì nó sẽ sanh ra biến cố. Đây là tới nước đường cùng chứ tất cả mọi chuyện xảy ra trong đời sống này không ai bị tù đọng, không ai bị ứ trệ, ứ trệ là do chúng ta thường làm và tiếp tục sai lầm đó không chịu dừng. Không phải chúng ta bị dính mắc, nhớ kỹ là chúng ta không bao giờ dính mắc được. Đây là điều rất đặc biệt, chúng ta với hư không này không khác nhau, cho nên trong Kinh Bát Nhã: *“Này Xá Lợi Phất, ngay hiện tiền này, sắc chính là Không, Không chính là sắc, sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác sắc, cái gì là sắc, cái đó chính là Không; cái gì là Không, cái đó chính là sắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như thế”*.

Đó là sự thật của pháp giới này không có sắc, không có không là một sự thông lưu. Chúng ta được sanh ra từ hư không vũ trụ này, nếu một ngày chúng ta ý thức được hư không vũ trụ này vốn thông lưu là chúng ta học được bài học lớn. Bài học căn bản là bài học hư không. Vũ trụ này không có cái gì chúng sanh muốn mà nó không ban cho, mình muốn cái gì gần như mình có đủ cái đó, muốn thở thì có không khí để thở, muốn đi thì có chỗ thông lưu để đi, muốn tắm thì có nước để tắm, muốn cái gì có đầy đủ cái đó. Tính của vũ trụ này

là luôn ban phát, luôn ban cho, luôn cung cấp đầy đủ.

Cho nên Như Lai là ứng cúng, là cung ứng cùng khắp. Đó là cái vốn dĩ của hư không này, mình cũng đã thông lưu cùng khắp thì mình không có chỗ để ứ trệ. Mình vốn từ cái gốc này sanh ra, dòng tộc của mình là vũ trụ mênh mông này, dòng tộc của mình là rỗng rang không ứ trệ, đây là một sự thật mà chúng ta phải thấy ra.

Căn trần chưa từng có một lần dính nhau. Hối sáng mình đi một vòng khắp chợ, tối ngồi thiền thì chuyện đã thấy nghe xảy ra, không phải nó xảy ra một lần mà hai ba lần thì xem như mình dính mắc với nó. Mọi cái lướt qua rồi nó đi nhưng cái này lướt qua rồi nó tái lại, nhưng có tái lại đi nữa thì cũng là một niệm tái lại cũng như bao nhiêu niệm khác chứ không phải tái lại là nó dừng lâu. Nó hiện rồi nó sẽ yếu dần và mất đi, cũng như các niệm khác hiện rồi mất chứ nó đâu có khác nhau cái gì.

Mặc dù nó tái lại nhiều lần, nếu như chúng ta đủ trí để thấy được sự thật hiện hữu của nó dù là lần thứ hai thì cũng là một niệm hiện hữu chứ không phải hai niệm. Tất cả mọi cái đều là cái hiện hữu của ý niệm, tức là vọng là ảo, là không thật. Niệm này mình giữ nó còn không được thì không có chuyện để mình dính mắc. Mình luận cho tới tận cùng lý của nó để mình có một cái thấy thật ở nơi từng niệm hiện hữu. Mỗi mỗi cái hiện hữu đều là hiện ảo tướng thì ở trong nó là một ảo tướng của ý niệm, bên ngoài nó là ảo tướng của hình sắc.

Tất cả đều là ảo tướng, nếu từ bên trong mà mình thấy ảo tướng, bên ngoài mình thấy ảo tướng thì tất cả đều là không có thật, đều không đọng lại được và không thể nào giữ lại được. Vì cái ảo là không ai giữ lại được, như những nhà ảo thuật thả cần câu con lươn lên, mình nói họ đưa về kho ăn đâu có đưa được, trước mắt thì thấy nó ra con lươn nhưng để trong tay mình thì là tờ giấy. Ảo ảo thật thật cho nên lúc chúng ta mê thì thấy mọi cảnh duyên là thật, khi tỉnh thì mỗi mỗi đều là ảo.

Khi nào chúng ta đủ kiến thức, đủ kiến giải, đủ chánh kiến thì căn trần chạm nhau không hề dính lại, không cần công phu. Thấy vẫn

thấy không cần bịt mắt nhưng vốn đã hiểu nó là ảo quá rồi nên mình đâu cần làm gì nữa. Phải chỉ mình không hiểu thì mình cần phải quán nó là không, là huyễn, còn mình quá hiểu quá biết nó, dù có quán hay không nó cũng là nó, đâu cần phải làm gì.

Bây giờ quán âm thanh là không để làm cái gì, trong khi một tiếng ra là mình giữ không được mà ngồi đó bịt lỗ tai không muốn nghe để làm chi, cứ nghe đại đi có cái gì dính đâu? Nếu hiểu sự thật rồi thì mình cứ nghe đi không có cái gì dính cả nhưng do mình không hiểu thì cho là ồn quá bịt lỗ tai lại không nghe, đó là nhận định sai lầm.

Khi căn và trần được chúng ta thấy đúng, không có nghĩa chúng ta làm cho căn dừng dính trần, hai cái này khác nhau. Ở đường tiệm tu thì chúng ta phải thấy được kiến giải của chính mình với nhiều năm công phu học đạo để thấy ra sự thật căn trần không từng dính nhau.

Trong Pháp Bảo Đàn Kinh, anh chàng họ Lư đồn củi nuôi mẹ chỉ cần nghe qua một lần Kinh Kim Cang ngộ. Lý do tại sao Ngài ngộ? Còn mình tụng đi tụng lại, mình suy nghiệm, mình phân tích đủ thứ mà cuối cùng không ngộ, lý do là mình sai lầm và tiếp tục sai lầm không chịu dừng chứ không có si mê muôn vạn kiếp gì cả. Ngay cái thấy này là sai và chúng ta tiếp tục cái sai trái đó chứ thực sự không phải do vô minh dày, do mình tô đắp nó mới dày nếu mình không tô đắp thì nó hết.

Chúng ta không có vô minh sẵn. Mình chỉ sai chỗ này một tí là ngay nơi hiện tiền này chúng ta không rõ thông và tiếp tục cái không rõ thông này để tiếp tục sai lầm trong ảo tưởng. Còn nếu ngay hiện tiền này chúng ta thấy rõ biết rõ, không bao giờ tiếp tục cho sai lầm nữa thì mọi chuyện thông lưu. Nó thông lưu tới độ có căn như không căn, có căn mà không vướng, nghe mà không vướng, thấy mà không vướng, ngửi mà không vướng, xúc chạm không vướng, ý duyên pháp trần không vướng, là nó không vướng thật.

Mình kiểm tra tới kiểm tra lui, mình nghiệm lại thấy rõ ràng là không có cái gì dính thật. Ít lắm là trong đời chúng ta phải có lần kết

luận này, nói gì thì nói nhưng mình sẽ ngồi riêng một mình một lần để mình kết luận với chính mình bằng tất cả những khả năng kiến thức và công phu của mình, để thấy sự thật là mình không có dính với trần, một lần như vậy là mình thuộc được mấy câu đầu: “*Bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp sanh tâm. Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*”.

Sau khi mình nghiệm lại thấy căn không dính trần, mắt không dính sắc là “*bất ưng trụ sắc sanh tâm*”, tai không trụ âm thanh là “*bất ưng trụ thanh sanh tâm*” thì trong sáu căn và sáu trần mình hết có chỗ dính. Đức Phật đóng thêm một dấu nữa là “*Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*”, tức là phải sanh tâm chỗ vô trụ, chỗ vô trụ là nơi mình phải sanh tâm, chỗ để mình nhận biết, chỗ để mình sống chứ không phải là mình không có trụ sắc, không phải là mình không nghe âm thanh nữa. Ở đây vừa một sự khai mở, vừa một dấu ấn để cho mình thấy ra sự thật.

Chính do Ngài không học không hiểu cho nên nói tới đâu là thâm nhập tới đó, còn mình hiểu nhiều quá nên còn lọc lừa trong lúc đang học cho nên không thể nhận ra. Cư sĩ họ Lư không đi theo đạo Phật; chưa từng tụng Kinh, tọa thiền, lễ Phật, tâm rất vô tư, đốn củi là đốn củi thôi, biết vác củi về lấy tiền mua gạo nấu cơm nuôi mẹ ăn xong rồi ngủ, ngoài ra cũng chẳng để ý cái gì với trời đất này.

Tâm Ngài hoàn toàn vô tư như vậy cho nên Đức Phật nói “*Bất ưng trụ sắc sanh tâm*”, Ngài thấy chính Ngài đâu trụ sắc hồi nào. Ngài giật mình thấy rõ ràng mắt Ngài chưa từng dính sắc. Nghe tiếp câu “*Bất ưng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp sanh tâm*”, nghĩa là lỗ tai, lỗ mũi, miệng, lưỡi, thân, ý không có dính. Nghe tới đây thì Ngài sắp sửa bùng vỡ rồi. Đức Phật ấn thêm một câu nữa là “*Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*” thì Ngài thấy từ xưa tới giờ mình không có trụ đâu, từ xưa tới giờ tôi cũng không có trụ với trần được, có nghĩa là lục căn chưa từng trụ lục trần. Nghe một lần như vậy thôi là giải quyết xong vấn đề sanh tử.

Chỗ này tuy là tiệm tu nhưng thấy biết đúng nó sẽ thành đốn ngộ. Một lần trong đời mình thấy căn trần không thể dính nhau được,

sự thật căn trần từ xưa tới giờ vốn dĩ là vô trụ, do nó vô trụ nên nó không có dính nhau chứ không phải mình muốn không dính là nó không dính, không phải như vậy. Không phải chúng ta công phu để nó không dính cũng như không phải chúng ta hiểu biết mà nó không dính. Chúng ta hay ra được sự thật là từ xưa tới giờ không có cái nào dính với cái nào. Đó là một kiến thức được sanh ra từ cư sĩ họ Lu, từ xưa giờ vốn không có dính nên không cần ai dạy. Hay được sự thật như vậy là coi như ngộ, ngộ như vậy thì chắc chắn sẽ thành Tổ. Căn trần vốn dĩ là không thể dính lại được với bất kỳ một cái gì. Khi nó không dính thì nó sẽ trở thành thành cái của riêng nó, trong mỗi mỗi hiện tượng mỗi mỗi hiện thực là chính nó, vì mỗi hiện thực là chính nó cho nên nó không có danh, không có sắc.

Nếu mình thấy nó khác được thì sẽ có danh sắc nhưng ở chỗ căn và trần không có thì phá ngược lại danh sắc không có, danh sắc không có thì thức không có, thức không có thì hành không có, hành không có thì vô minh không có. Phá được lục nhập thì sẽ phá hết vô minh. Đi theo chiều xuôi nếu lục nhập đã là không thì xúc là không, thọ sẽ là không, ái sẽ là không, thủ là không, hữu là không, sanh, lão tử sẽ là không. Chặng giữa nó chỉ là không.

Cho nên nói Mười hai nhân duyên mà cắt ái để thoát sanh tử là người này làm. Phải giải quyết lục nhập, lục nhập mới là then chốt. Có lục căn lục trần là thập nhị nhập, thêm lục thức là thập bát giới, cho nên trong kinh Bát Nhã nói *“không có nhãn giới cho đến không có ý thức giới”* là nói mười tám giới này phải sạch, sạch cái này thì sẽ không có vô minh, không có trí, không có đắc, không có già chết.

Thức không thì danh sắc không, đoạn trên thuộc về tầng của thượng căn tu, mình không phải thượng căn thì xuống trung căn ngang lục nhập, còn cắt ái thì bảo đảm đời này không giải quyết được. Cho nên tu Mười hai nhân duyên mà cứ giảng tới giảng lui cắt ái, thì biết là người này bị dính ái nhiều lắm, muốn tháo mà tháo không được nên cố mà nói. Cho nên mấy vị viết sách nói cắt ái mà cắt được dòng Mười hai nhân duyên là một sự sai lầm. Đây là con đường mịt mù không ai có thể ra được khi cắt ái.

Cắt ngay lục nhập là mấu chốt vừa hoàn thiện căn thân, có căn thân rồi thì tâm cũng hoàn thiện, căn thân và tâm hoàn thiện thì mới hình thành một con người hoàn thiện. Như vậy muốn cắt vô minh sanh tử phải cắt ngay đoạn lục nhập. Ái được sinh ra ở ngoài ngọn, cắt ngọn thì làm sao xong? Căn thân mới là gốc, cho nên ngay lục nhập giải quyết xong thì sẽ không có danh sắc, có nghĩa là không có thức, không có hành, không có vô minh, nhưng không phải đi ngược. Nói ngược là nói chơi thôi, chứ ngay ở chỗ cái gốc vẫn là không có thức mới không sanh danh sắc, không danh sắc thì mới không có lục nhập, cắt ngang lục nhập để mình cắt nguyên đoạn ở phía sau, để không có sanh và lão tử.

Khi không có lục nhập và lục nhập biến thành không, thì thức sẽ không có chỗ để so sánh phân biệt. Chính không có tất cả những so sánh phân biệt thì thức tâm sẽ biến mất mà thức tâm biến mất thì không có hành và không có vô minh, cho nên gốc của Mười hai nhân duyên để phá con đường sanh tử vẫn là lục nhập.

Nếu mình thấy có lục mà không có nhập, có lục nhập mà thông suốt sáu cửa sáu mặt, chỗ nào cũng thông lưu. Sự thông lưu đó là sự thật. Chúng ta lục nhập có đầy đủ và đã hoạt dụng như vậy từ lúc hình thành thân này cho tới giờ phút này, chưa có phút nào tạm dừng nhưng không có cái nào dính với cái nào, nó vốn dĩ thông lưu. Nếu chúng ta học Mười hai nhân duyên mà học tới đây thì chúng ta đã giải quyết được mấu chốt của vấn đề. Ngay đây nếu chúng ta không thấy được sự thật vốn vô trụ, sự thật vốn không vướng mắc, sự thật vốn dĩ thông lưu thì chúng ta không học xong Mười hai nhân duyên.

Học tới lục nhập là đóng cửa giải quyết được Mười hai nhân duyên một cách rất gọn nhẹ. Mặc dù mình phải thấy theo lý luận bằng một cái nhìn rất thông suốt nhưng thấy được tới vô minh duyên hành là một tầng khác của trí tuệ. Nếu chúng ta ngộ được sự thật của lục nhập nó vốn dĩ là vô trụ, căn vô trụ, trần vô trụ thì lấy cái gì trụ cái gì? Căn vô trụ thì thân này vô trụ, ngã vô trụ và tất cả mọi cái đều vốn dĩ là vô trụ.

Khi chúng ta nhận được sự thật vô trụ rồi thì phút đó chúng ta sẽ nhận mọi điều không còn căn trần. Nếu thấy căn và trần thông lưu là thể hiện một đời sống không vướng mắc của mình. Một thời gian xảy ra một đoạn chúng ta sẽ không vướng mắc điều gì và đến độ căn là không căn, vì thấy không dính, nghe không dính giống như vô dụng, nó có mặt ở đó giống như không có thì lúc này nó sẽ hiện hữu không căn. Hiện hữu không căn thì không phải mất thấy sắc nữa mà cái gì cũng thấy sắc. Sắc sẽ hiện như âm thanh, nó không hiện ra chỉ có lỗ tai nghe mà nó hiện qua một cái không phải thân căn, thì lúc này mới hoàn toàn nhập vào cảnh giới vô trụ.

Đó mới gọi triệt ngộ, mới gọi là thức không nên danh sắc không và tất cả mọi cái đều không. Học Mười hai nhân duyên tới đoạn này để chúng ta thấy là con đường để đi ra của mình không ai thoát khỏi con đường lục nhập, đã hình thành chúng sanh là đầy đủ lục nhập, bây giờ muốn thoát khỏi chúng sanh thì phải thoát khỏi lục nhập này, căn trần không đến nhau là giải thoát. Tới hồi hay ra sự thật căn trần không tới nhau, căn không có căn, trần không thành trần thì mỗi mỗi đều hiện hữu là hiện thực hiện tiền không căn trần. Khi căn và trần mất thì ngã sẽ biến mất, ngã mất thì pháp mất, chúng ta sẽ rớt vào cảnh giới vô ngã một cách thực thụ, lúc đó chúng ta mới thực sự ở ngoài hoàn toàn, được gọi là giải thoát.

Đoạn này chúng ta có thể đủ sức thừa đương, còn nói đến cắt ái là hơi bị dư, gần như nhiều bản dịch nhiều bài giảng đều muốn nói tới Mười hai nhân duyên là phá ái. Nhưng nếu nói như vậy thì đã vượt ra ngoài xa quá, không phá sanh tử nổi. Hồi xưa lần đầu tiên chúng tôi được đọc về Mười hai nhân duyên cũng được nghe giảng nói phá ái mình mừng lắm, vì lúc mới đi tu mình bị vướng ái nên nói như vậy là đúng ồ rồi, phá cái này mà vượt thoát sanh tử thì mừng lắm, nhưng sau một giai đoạn công phu dài mình mới thấy là cái này nó ở ngoài xâm nhập vào, chưa phải là cái gốc. Cho tới một ngày mình đủ lý luận về lục nhập để phá sanh tử thì lúc đó mình khẳng định phá ái không phải là cái gốc của việc phá vỡ sinh tử. Rõ ràng nghiệm lại, chúng ta học Phật mà Mười hai nhân duyên không thông

thì không thể đến chiều sâu giải thoát được.

Ở đây sẽ tháo ngược trở lại giống như đốn ngộ đốn tu đốn chứng, như tinh thần Bát Nhã cũng được, như tinh thần tiệm tu cũng được. Có nghĩa Mười hai nhân duyên của tinh thần Kinh Hoa Nghiêm sẽ thông hết, không phải Mười hai nhân duyên là tiệm tu mà Mười hai nhân duyên cũng là đốn ngộ đốn tu đốn chứng, cũng phù hợp với hệ thống Nguyên thủy, cũng phù hợp với hệ thống Đại thừa Đốn giáo chứ không phải Mười hai nhân duyên là lý luận bình thường. Mười hai nhân duyên là nền tảng thực sự để nói đến chuyện sanh tử, đi vào sanh tử như thế nào và phá sanh tử như thế nào. Mười hai nhân duyên đủ sức có thể làm cho chúng ta vượt thoát sanh tử luân hồi, nên giáo lý Mười hai nhân duyên rất quan trọng chứ không đơn giản.

#### **4. Những gì là vì sự này diệt nên sự này diệt? Chính là vì hữu diệt nên sanh diệt.**

Kinh Hoa Nghiêm lại bỏ qua thủ, thật ra ngay khi ái là có thủ, vì nói vắn tắt lại cho nên lý luận không hết Mười hai nhân duyên. Sau khi chúng ta có thương có ghét được xem là ái, là có cái bảo thủ, ở đây lại không dùng thủ mà dùng hữu có nghĩa là có. Mỗi lần chúng ta thương hay ghét là nơi tâm có hình bóng có chủng tử. Có ái sẽ có hữu.

Khi căn vừa tiếp xúc với trần nếu mắt đang thấy tai đang nghe, dù chúng ta có chú tâm hay không chú tâm thì tất cả những âm thanh hình sắc này cũng rơi vào tàng thức của mình một cách automatic, chúng ta không có cách gì để có thể ngăn chặn được. Trừ khi chúng ta ở trong cảnh giới Tự tánh thì cái hiện tiền đó hiển hiện như nhiên.

Nhận biết trần cảnh không thông qua căn thì lúc đó chúng ta mới thoát khỏi ái nhiễm. Ví dụ, nghe một bài giảng có bài mình thích, có bài mình không thích, cũng có những bài mình không thích nhưng mình vẫn muốn nghe hết để coi nó hay hoặc dở, đó là cảm thọ của mình. Mặc dù mình không để ý nhưng thỉnh thoảng mình lại nhớ một hai lời trong bài giảng đó, không phải là mình thích muốn nghe nhưng nó cũng đã thành chủng tử tức là có hữu.

Nếu mình còn chú tâm để thấy, còn chú tâm để nghe, hoặc mình không chú tâm để thấy, không chú tâm để nghe nó cũng thành chủng tử, gần như chúng ta automatic huân chủng tử. Nó nhạy đến độ chúng ta không đủ tỉnh để có thể dừng lại ngay cửa ngõ thấy mà không thành chủng tử, nghe mà không thành chủng tử. Nếu bây giờ nói mình chánh niệm tỉnh giác nghe giảng, thực sự dù có cố tâm chánh niệm cố tâm tỉnh giác thì mỗi mỗi duyên cảnh hiện hữu đều bị căn trần ghi nhận không thoát được.

Nếu chúng ta còn công phu chỉ là sự chống chọi tạm thời, bắt buộc chúng ta phải thấy đến sự thật hiện hữu như nhiên tỏ thông mọi thứ không thông qua căn trần thì mới gọi là “những gì là vì sự này diệt nên sự này diệt”. Hữu trở thành chủng tử của mình và cũng không dễ gì diệt nó. Khi mình thấy một người mình thích hoặc không thích, nghe âm thanh mình thích hoặc không thích thì đã thành chủng tử, rồi tới mình ngồi thiền tự nhiên âm thanh hình sắc đó hiện ra, mình không chấp nhận nó, mình xả ly nó rồi mình cho là công phu xả ly thì nó hết. Nhưng xin thưa nó không hết, chúng ta chưa ai đủ sức đó.

Ví dụ mình khởi niệm ghét một người, ngay phút đó mình công phu trừ khử, dẹp, quán hoặc làm cái gì đó cho nó hết, mình nghĩ lần này là mình đủ tỉnh táo xả ly nó được, như vậy nó có hết không? Thực tế nó sẽ đậm hơn nếu mình có thái độ, nhưng nếu nói mình không có thái độ thì mỗi một ý niệm khởi lên mình đều rõ biết, buồn khởi lên cũng biết, thương khởi lên cũng biết, giận khởi lên cũng biết, ghét khởi lên cũng biết thì tự động nó mất không cần phải công phu. Mình hiểu như vậy gọi là đang tỉnh giác nhưng nó có hết không? Đây là vấn đề.

Chưa từng ai có đủ trí để thấy là niệm này khởi lên là lần cuối hay nó còn khởi nữa, nếu không đủ sức này thì việc mình ngồi có kết quả hay không? Khởi niệm gì mình cũng biết, niệm thô cũng biết, niệm tế cũng biết, nhiều cũng biết, ít cũng biết, có cũng biết, không cũng biết. Như vậy đặt câu hỏi, trong suốt thời ngồi thiền niệm tốt, niệm xấu, niệm tham, niệm sân, niệm si xảy ra mình biết thì có hết

niệm hay chưa, kết quả nó như thế nào thì chưa có câu trả lời với chính mình. Mình hoàn toàn biết như vậy thôi chứ mình không biết nó còn trở lại nữa hay không, xin thừa là không có làm cái gì cho nó hết được. Vì sao? Vì tất cả các pháp vốn bất sanh bất diệt, nó hiện ra như vậy và nó lắng xuống nơi ý căn, mình nhận biết nó một cách rất rõ ràng nhưng nó không hiện trở lại lần thứ hai liền khi đó thì nó cũng theo dòng tâm thức của mình sẽ trở lại.

Nếu ngay đây mình có thái độ hơn thua lấy hoặc bỏ, hoặc chấp nhận, hoặc xả ly thì đó là cách mình làm nó được đậm hơn, tô vẽ nó thêm. Cho nên mỗi lần nghĩ tới một người mình không ưa mà có thái độ đẹp là mình làm đậm nó thêm, lạ kỳ như vậy. Nếu mình nhìn nó một cách rất bình thường, không có tiếp rước, không mời ngồi lại, không có mời nước và ra đi cũng không tiễn thì lần hai nó cũng sẽ đảo lại thăm xem mình có thấy nó quen không. Nhưng mình vẫn thấy nó bình thường không có thái độ gì, không coi nó là quen, không coi nó là kẻ thù, không coi nó là đối tượng gì, thương tới cũng bình thường, ghét tới cũng bình thường, như vậy tạm thời được gọi là tu với các trường thiên khác, với các cách dạy tu tập khác.

Ví dụ có lúc mình khởi niệm thương người ta do kỷ niệm gì đó kéo được một phút, chợt mình tỉnh giác thấy mình vọng tưởng thôi cắt như vậy là gọi là công phu, hoặc mình ghét người ta khởi một đoạn dài ghét kiêu gì, thấy cái tướng ghét, thấy cái mặt ghét một hồi mình giật mình tỉnh lại nãy giờ vọng tưởng thôi cắt. Nhưng có phải do mình cắt mà luồng vọng tưởng này hết hay không? Đây là chuyện rất thực tế trong công phu, chưa bao giờ người tu thấy được là nó đã dừng lại trước rồi mình mới tỉnh. Mình luôn cứ nghĩ là mình hay lắm bữa nay mình tu có bao nhiêu vọng tưởng thương ghét mình đều cắt được hết, thực sự đó là cái thấy lầm của người đang tu. Đó là tưởng chồng thêm tưởng, tưởng là hết tưởng chứ không giải quyết được cái gì. Đừng nghĩ là mình cắt được dòng tư tưởng, nếu nó không lắng xuống thì mình không thể cắt được.

Thực tế khi chúng ta ngồi thiền đẹp trừ vọng tưởng, rõ biết mà không tác động tới vọng niệm thì cũng được tạm gọi là công phu,

nhưng khi mình không tác động tới vọng niệm thì vọng niệm đó hết hay không hết, nó như thế nào, đây là vấn đề của người công phu. Chúng ta đang nói về hữu, cái mình đang có nó hiện khởi, một là do tác động duyên nó khởi, hai là tự automatic nó khởi. Tức là không có duyên bên ngoài nhưng nó tự khởi, hoặc do tác duyên là mình nghe tiếng động thì sẽ có hàng loạt những ý tưởng tương ứng với tiếng động này. Ví dụ tiếng chuông mình vẫn nghe rõ tiếng động đó nhưng mình nói nó là tiếng súng, hay tiếng sập nhà, hay tiếng bom nổ, nó khởi ra để khẳng định tiếng động này là cái gì rồi nó mới chịu bỏ qua.

Có nhiều tầng rõ biết tùy mức độ công phu, nếu ý niệm khởi lên chúng ta rõ biết âm thanh bên ngoài xảy ra thì chỉ thuần rõ biết đừng cho nó là âm thanh gì. Nhưng nếu mình liền xác định đó là âm thanh gì, hoặc thấy hình sắc thì liền biết nó là cái gì, thấy là biết nó là cây cột, là cái nhà, là cái tường, thấy từ xa là biết bóng dáng ai rồi, có nghĩa là chúng ta đã tác động tới duyên cảnh. Nhiều khi mình công phu mình tác động mà mình không hay, mình đang ngồi đó để khẳng định tiếng này là tiếng chim, tiếng con thằn lằn, tiếng con tắc kè, chúng ta khẳng định từng âm thanh một mình nghĩ là mình tỉnh giác nhưng thực sự là đã sai, mình đã tác động tới duyên cảnh.

Hoặc người hướng dẫn Thiền dạy rất kỹ niệm tham khởi lên thì biết đó là niệm tham, niệm sân khởi lên mình biết đó là niệm sân là có tác động rồi. Mình khẳng định đó là tham, mình đặt tên ý niệm đó là tham, đã khẳng định là mình đã tác động. Chúng ta vẫn biết ý niệm rõ ràng nhưng hoàn toàn không có tác động, không có đặt tên là tham, là sân, là si, không để ý nó là loại gì thì mình lại càng rõ hơn. Mình biết mà không để ý, không chú tâm, giống như lơ nó nhưng cũng không lơ được thì ý niệm hiện lên sẽ rất rõ.

Chúng ta bỏ đi sự chú tâm, vừa để ý cái gì là mình thả lỏng buông thư để mình là người hoàn toàn không có để ý, không có lưu tâm, không có quan trọng. Ngay cả không quan trọng mình ngồi thiền cũng chẳng quan trọng mình công phu, mình không lao theo duyên, không tác động duyên, nó khởi thì cứ khởi, không có tên là

thương, là ghét, là tham, là sân, là ái. Dù đó là niệm ái nhưng mình cũng không để cho danh từ ái gắn lên ý niệm này, nó chỉ là ngọn sóng mình thấy thôi, không có mang danh tánh gì. Dù niệm thiện, niệm ác, niệm đúng, niệm sai, niệm hay, niệm dở, niệm thương, niệm ghét gì nó chỉ là ngọn niệm sóng thức hiện hữu, mình đừng bình luận chê bai lấy bỏ.

Nếu mình còn bình luận anh này là quen hay không quen, là thương hoặc không thương là chúng ta đã tác động. Giống như mình ở ngoài nhìn vào nhà kiếng có bao nhiêu người ngồi nhưng mình không có đụng chạm gì. Bao nhiêu cái thì thấy rõ bao nhiêu cái, cho tới một ngày chúng ta hoàn toàn không còn sự chú ý thì mọi hiện tượng nó lại hiện rõ hơn, chúng ta sẽ thấy rõ một màn mới hiện ra. Còn bây giờ chúng ta vẫn thấy nhưng dám bảo đảm là thấy trong mù mờ.

Lớp che mờ này là ý căn của mình, trách nhiệm của ý căn là lấy ra, mình có duyên tác động bên ngoài nó cũng đem ra, mà không có duyên tác động bên ngoài nó cũng đem ra, bao nhiêu ký ức lúc đầu đem ra hết. Đến một lúc chúng ta không nhìn nhận tất cả những ngọn niệm này bằng ý căn nữa thì mới thoát ra ngoài thân căn để thấy. Lúc này một sự rực sáng xảy ra nơi tâm, nó không đợi ý căn thấy, nó cũng không còn thấy bằng niệm nữa thì lúc đó chúng ta mới vọt ra được tới tướng âm, còn không thì chúng ta sẽ bị kẹt lại.

Tới đây mới gọi là hữu không, cái có này là không. Như vậy thấy từng ý niệm là sẽ có, dù chúng ta thấy không tác động nó vẫn có. Vì từ nơi a lại da thức nó khởi, mặc dù chúng ta không tác động để huân tập nhưng nó vẫn khởi, nó là một sự huân tập rất nhỏ nhiệm mà mình không thấy ra. Tới một ngày chúng ta hoàn toàn hết chú ý lúc ngồi thiền, cứ thả lỏng buông thư đến lúc mình không còn cái gì để thả, không còn cái gì để buông, buông luôn cái buông, buông luôn cái thả đó để rồi mình không còn buông, không còn thả nữa. Không còn cái gì để buông, không còn cái gì để thả thì lúc này nó không còn thân, không còn tâm, không còn công phu thì hữu sẽ hiện. Nó hiện hữu một lượt, lúc đó chúng ta sẽ thấy tất cả những cái hữu, tức là

thấy tất cả những chủng tử đang có nơi tâm hiện chứ không phải thấy ý niệm nữa.

Khi chúng ta thấy ý niệm hiện mà không phải mình khởi ra để thấy theo kiểu tâm thức đem từng niệm từng niệm ra, thì lúc đó không phải là niệm mà là một sự vận hành mênh mông của hành âm. Những cái thô được gọi là hữu minh chất chứa nó sẽ biến mất, tới đây được gọi là hữu thô hết, nhưng thực sự nó cũng chưa hết “vì sự này diệt nên sự này diệt, chính là hữu diệt nên sanh diệt”, chuyện đó chúng ta sẽ bàn sau.

Phải làm sao cho hữu diệt? Không có nghĩa là mình hơn thua, không có nghĩa là mình chống đối mà hữu không còn là đối tượng với mình nữa, ý niệm không phải là cái đang bị mình thấy nữa. Cho tới một lúc ý niệm nó chỉ hiện như nó đang hiện chứ không phải Tự Tánh hiện, vì Tự tánh luôn hiện như vậy. Có hữu là có pháp, là có ý niệm, có chủng tử, thì nó hiện như nó đang hiện chứ không phải mình thấy cái đó hiện. Tất cả những chủng tử đang có nơi tâm mình được hiển hiện, như trong kinh Bát Nhã nói “tất cả các pháp đều hiển lộ từ Không Tướng”, nó phải tới chỗ này.

Như vậy tự Không Tướng nó đã vốn hiển hiện, cho nên tất cả các pháp cũng hiển hiện như sự hiển hiện của Không Tướng. Tất cả những cái hữu nó đang hiện như nó đang hiện, thì làm sao tất cả những ý niệm hiện như nó đang hiện thì nó mới hết, còn hiện kiểu nào cũng không hết. Nếu niệm hiện mà mình còn đặt tên đúng sai, hay dở, buồn thương giận ghét, ái nhiễm v.v... cũng không hết, là vì đã có danh tự đặt để cho nó có nghĩa là chúng ta đã tác động tới duyên cảnh. Đây cũng là cách để chúng ta công phu.

Không phải dễ mà hữu hết, tới đây mình không còn thấy từng ý niệm thô hiển hiện ra nữa thì xem như tướng hết, như vậy là nguồn vô tận của hành âm miên man vẫn còn. Chỗ này nếu chúng ta tiếp tục không có chỗ để trụ bám, hết chỗ tiếp tục buông thư thả lỏng, hết chỗ để thương, hết chỗ để thả, hết chỗ để lỏng, hết hoàn toàn, hết luôn người buông thư, hết luôn người thả lỏng thì một trạng thái tự nhiên như nhiên hiện hữu rõ ràng. Nó sẽ sáng, càng sáng càng yên, càng

sáng càng sâu, càng yên, càng sáng, càng sâu, càng rõ nhiều chủng tử đang hiện rõ trong hành âm hơn.

Hồi nầy là những sóng lằng xằng lớn của tướng, bây giờ là những sóng miên man của hành âm. Nó không thành đối tượng, không thành ý niệm nhưng nó ùn ùn, sơ hở là nó thành tướng, còn mình không sơ hở thì nó là hành. Nếu chúng ta lắng sâu càng sâu hơn thì cái yên tĩnh càng yên tĩnh hơn, càng hiện rõ tướng của hành âm hơn, có nghĩa là chủng chủng nghiệp thức hiện nhiều hơn. Lúc này không còn thấy ý niệm nữa, như vậy cái sinh đang có nhưng nó không khởi thành niệm, sinh có đó nhưng niệm thì không.

Tiếp tục ở tầng rõ biết lặng lẽ thì hành âm càng hiện rõ hơn, giống như mình nhìn mắt thường thì sẽ không thấy các kẽ hở của nước nhưng kính hiển vi phóng vài ngàn độ chúng ta sẽ thấy từng phân tử nước rõ ràng. Đến lúc mình thấy từng phân tử nước trong biển mênh mông của hành âm, để thấy rằng không phân tử nào dính với phân tử nào, cho nên mình mới thấy được đáy của hành âm, tới tận nguồn của hành âm. Chúng ta sẽ thấy tất cả những phân tử rời rạc với nhau chứ không có kết nối.

Còn bây giờ thì chúng ta thấy ý niệm kết nối, ví dụ mình nhớ tới một người thì người đó là người nào, mặt mũi làm sao, tính tình làm sao. Mình nghĩ niệm nó liên kết, nhưng thực sự niệm trước niệm sau và niệm giữa chưa từng liên kết với nhau. Đến lúc đó chúng ta sẽ thấy niệm thô của tướng âm và niệm tế của hành âm nó kháng kháng hơn. Chúng ta không đủ trí để thấy nhưng đến lúc mình thấy tất cả những chủng tử của hành âm đều rời rạc không niệm nào dính với niệm nào thì chúng ta sẽ thấy nó không còn sự liên kết của những chủng tử sanh tử nữa. Như vậy chúng ta mới thấy tận nguồn chỗ nguyên sơ khởi nguồn sanh tử của nó. Không phải là có niệm thứ nhất rồi mới có niệm thứ hai, mới có niệm thứ ba, có niệm thứ tư liên kết nữa mà nó rời rã luôn. Đến lúc chúng ta thấy tận nguồn của tất cả ý niệm nó rời rã, chỉ có một niệm duy nhất nguyên sơ khởi niệm, tới lúc đó là chúng ta thấy tận nguồn của sanh tử, thấy tận gốc rễ nền móng của nó, thấy được mảnh đất thật mà cái cây mọc lên.

Ở sâu trong cảnh giới đó rồi thì một ý niệm hiện ra mình thấy y như một người đứng trước mặt mình, thấy từ trong nhà bước ra rồi đi đâu. Thấy niệm nguyên sơ để hình thành dòng sanh tử này giống như người hiện ra đi tới một cách rất rõ ràng. Nhưng thực sự nó mới là cái gợn chưa thành sóng, nếu nhìn bên ngoài là thô nhưng nếu mình nhìn thì nó chưa thành sóng tâm của mình, nó chỉ là cái gợn lăn tăn thôi. Nhưng nếu mình ở sâu trong hành âm thì sẽ thấy rất rõ nó đứng trước mặt mình và mình thấy tới tận nguồn đó.

Tới nguồn vô tận của hành âm mình thấy xuyên thấu qua để thấy được niệm nguyên sơ đó thì tự động tất cả những ý niệm này không phải là biến mất nhưng nó không còn. Khi thấy tới tận cùng thì nó tự động rỗng lặng thanh tịnh hiện hữu. Cái rỗng lặng này hết sức kỳ diệu, hết sức trong sáng, hoàn toàn rực sáng, mới được gọi là hữu hết. Tới đây hữu mới hết thì vượt qua tất cả những tầng của A La Hán. Khi tưởng hết thì có thể ngang ngửa với chỗ kia nhưng tới đây rồi thì là một tầng mới.

Mình hòa nhập vào cảnh giới trong lặng, mênh mông, rõ suốt, không còn những gợn lăn tăn để dẫn chúng ta đi trong sanh tử nữa. Khi đã thấy hết thì hoàn toàn không còn làm, bao nhiêu những gợn lăn tăn của những mây tình nó vẫn còn ở đó, nhưng mình rõ nó, hoàn toàn mình không còn làm nó nữa. Lúc này cái rõ đó trở thành của mình và mình chỉ hiện hữu bằng cái đó thôi. Cái hiện hữu này hết sức trong, hết sức lặng, hết sức rõ, hết sức thông. Nhưng còn một người đang thâm rõ biết cả pháp giới này. Lúc đó cả pháp giới này hiện thành ra cảnh giới của thức là kẻ cận với tuệ của Bát Nhã.

Lúc đầu rớt vào cảnh giới rỗng lặng mênh mông thì hành giả rõ biết mênh mông khắp pháp giới này, không có cái gì không tỏ rõ, không có cái gì không rõ biết, không hề có niệm phân biệt nào. Tới đây mình nghĩ là mình đã xong vì dừng ngang đây là thần thông phép màu đã có đủ, không nói lục căn thanh tịnh nhưng đã vượt qua căn trần rồi, không xài căn trần nữa. Nó chỉ là thức cuối cùng của thức âm, nhưng rõ pháp giới thì chưa phải, chỗ này không biết bao nhiêu người đã làm và không mấy ai đủ sức vượt qua.

Toàn pháp giới này được rõ thông nhưng pháp giới này chưa phải là nó cho nên thức ấm còn. Tới lúc nào đó mình đủ tuệ Thánh hiện ra sẽ thấy mình vẫn còn khác với hư không này, mình vẫn còn khác với pháp giới là chưa hết sanh tử. Mình vẫn ở chỗ rỗng lặng thanh tịnh có đầy đủ hiểu biết, có đầy đủ sự tỏ thông, thậm chí có thần thông phép màu biến hóa đủ tất cả mọi thứ, chư thiên muốn cúng dường cũng không tìm ra, thì chỗ này là quá siêu xuất. Nhưng một ngày nào đó thiện căn phước đức đã hội đủ, viên mãn công hạnh thì lúc đó mình thấy ra được mình vẫn còn khác với hư không, khác với vũ trụ mê mờ, mình còn khác với cái hiện hữu đang hiện khắp pháp giới. Khi thấy được lỗi tận cùng này thì nó tự động tan biến, lúc đó mình mới hoàn toàn chấm dứt cái điểm cuối cùng. Khi đó không còn cảm giác chơi vơi nữa, bây giờ pháp giới đang hiện hữu như từ xưa tới bây giờ chính thực là mình.

Mình là tất cả những cái đang có trong pháp giới này, không có hai, không riêng khác, lúc này không nói là tôi thấy tôi biết nữa mà cái gì trong pháp giới đang hiện thì đó chính là mình. Lúc này mới thực sự là hữu hết, không còn một mảy may của ngã riêng tư, không còn mảy may của thức so sánh phân biệt. Lúc tưởng hết mình nghĩ là đã hết nhưng chính chỗ này Đức Phật quả. Hữu hết thì sanh diệt, hết hữu không còn mầm móng để sanh tử nữa nên sanh hết, mà sanh hết thì lão tử hết. Nhưng Kinh Hoa Nghiêm nói tắt, nói sanh là chấm dứt không nói gì thêm. Hoa Nghiêm chỉ điểm những điểm rất quan trọng từ vô minh tới hành, tới thức rồi vọt luôn tới ái chứ không qua danh sắc, không qua lục nhập.

Do vậy một người tu Mười hai nhân duyên cho tới chỗ tận cùng để không còn sanh tử nữa thì phải hết hữu, cách nói của Hoa Nghiêm rất đúng mới nói được tận cùng Mười hai nhân duyên. Những tài liệu sách vở chúng ta đã từng học về Mười hai nhân duyên quán theo chiều hoàn sanh hoàn diệt, nếu cái này sanh thì cái kia sanh, cái này có thì cái kia có, cái này diệt thì cái kia diệt, cái này không thì cái kia không như thế họ sẽ không còn ái. Nhưng Hoa Nghiêm nói ái trước, ái sanh nên mới có khổ não, có khổ não là có

hữu thì phải dứt hữu chứ không có dứt ái. Không có nghĩa là Hoa Nghiêm không biết chuyện mà Hoa Nghiêm mới nói tới chiều sâu vì nếu dứt ái thì là chuyện bình thường, dứt ái chưa chứng Thánh được.

Trong câu chuyện Bà Già Đốt Am, khi vị Thầy được cô gái thử ôm, vị Thầy nói “khô mộc ỷ hàn nham, tam đông vô noãn khí”, cô ôm tôi giống cây khô trồng trên đá vậy mà bị bà già đốt am đuổi đi. Hết ái khô kiệt nhưng không phải chỗ này, vẫn chưa hết hữu. Nếu đi vào con đường Mười hai nhân duyên để phá sanh tử thì học tới Hoa Nghiêm mới thấy đây là bậc sáng mắt nói, một bậc tỏ thông nói, một bậc đã vượt thoát nói mới thấy tới chỗ tận cùng hữu hết thì mới hết sanh tử. Có nghĩa là tất cả những chủng tử nghiệp thức phải hết thì sanh tử mới hết, còn một chút chủng tử nghiệp thức ví dụ như mình hết ái thì còn chủng tử nghiệp thức không? Vẫn còn, hết ái đâu có nghĩa là hết chủng tử nghiệp thức.

Không yêu không ghét chưa chắc là hết ái, cho nên không nói ái hết là hết sanh tử mà phải nói hữu hết thì sanh tử mới hết. Đây là bậc tu chứng nói chứ không phải lý luận của người phàm. Những tài liệu Mười hai nhân duyên từ trước tới giờ cho rằng, một là họ đoạn vô minh ngay từ đầu, hai là họ cắt ái. Cắt bất kỳ cái gì thì dòng xích Mười hai nhân duyên này sẽ hết, nghe thì hay nhưng không cắt hữu thì sanh tử còn. Dù có “cắt ái từ sở thân, xuất gia hoằng thánh đạo” cũng chưa thành Thánh.

Học Hoa Nghiêm mới thấy trí tuệ của Bạc giác ngộ nói chứ không phải là lý luận. Cắt ái làm sao hết sanh tử mà phải hết hữu mới hết sanh tử, hữu diệt thì không thể sanh tử được nữa, đây là điều rất rõ ràng. Tâm mình còn cái gì là sanh tử còn, bất kể dù cho những buồn thương giận ghét không còn, có nghĩa là những ý niệm thô của tướng ấm không còn, nhưng chủng tử sanh tử là những gợn lăn tăn của hành ấm còn đầy. Cho tới thức là cái biết mênh mông trùm khắp pháp giới này, không có cái gì trong pháp giới này mà thức không biết, đến mức độ thức trong lặng rõ biết thì mình mới thấy kinh khủng, còn bây giờ mình còn thức so sánh thô lắm. Thấy được hành ấm rồi mình mới đủ trí thấy được thức ấm.

Kinh Pháp Hoa rất hay ở đoạn cuối nói về Bát thức tâm vương: *“Lúc đó nơi hậu cung của vua Diệu Trang Nghiêm có tám muôn bốn nghìn người thấy đều có thể kham thọ trì kinh Pháp Hoa này. Tịnh Nhân Bồ Tát từ lâu đã thông đạt nơi “Pháp Hoa tam muội”. Tịnh Tạng Bồ Tát đã từ vô lượng trăm nghìn muôn ức kiếp, thông đạt môn “Ly chư ác thú tam muội”, vì muốn làm cho tất cả chúng sanh lìa các đường dữ vậy. Phu nhân của vua được môn “Chư Phật Tập tam muội”, hay biết được tạng pháp bí mật của các đức Phật. Hai người con dùng sức phương tiện khéo hóa độ vua cha như thế, khiến cho lòng cha tin hiểu ưa mến Phật pháp”*. Vua phải gặp Phật dạy lần sau cuối, cũng phải hòa nhập trở lại Tự Tánh để thấy tận nguồn của ái nhiễm, tận nguồn của thức ám là chỗ sau cùng.

Cho nên thức thứ tám là a lại da thức dung chứa tất cả những chủng tử nghiệp thức bây giờ là sạch hết, những chủng tử nghiệp thức sạch tức là hành ám sạch, nhưng a lại da thức còn có nghĩa là thức ám còn là còn kho thì thế nào cũng quăng đồ vô. Cách lý luận của Ngô Thừa Ân rất hay, giết con quỷ nào là phải đốt động con quỷ đó, để nó không còn sanh khởi lại. Nếu chúng ta diệt tham, diệt sân, diệt ái nghĩ là xong nhưng mình còn nguyên kho chứa là thức. Khi hành đã sạch, mình thấy tận nguồn hành ám rồi vẫn còn cái mênh mông mờ biết khắp pháp giới này là thức thì khó thoát lắm, phải tới một tầng bậc nào mới thoát khỏi thức này, cho nên muốn ngũ uẩn giai không, không đơn giản.

Để thấy hết hữu là tới đâu thì chỉ có Kinh Hoa Nghiêm mới nói được. Cho nên dù mình rõ biết mênh mông nhưng vẫn khác với mọi thứ trong pháp giới này. Lúc nào mình rớt xuống tới tận nguồn của thức thì chúng ta sẽ thấy cả hư không này rực sáng. Không phải do chúng ta nhận biết mà hư không này vốn dĩ sáng rực. Bây giờ mình thấy hư không sáng là nhờ ánh sáng mặt trời, nếu không có ánh sáng mặt trời thì ban đêm hư không tối đen. Lúc thức tan thì cả pháp giới này không cần ánh sáng mặt trời mà nó rực hơn ánh sáng mặt trời, đó là điều đầu tiên để một người biết là mình chết thức ám.

Do chúng ta bị nghiệp che nên không thấy được sự thật hiện

hữu là rực sáng rực rỡ cả pháp giới này đều hiện nguyên là một, không có hai. Tất cả những cái lớn cũng như nhỏ đều như nhau không khác, đây là chuyện rất kinh khủng ngoài sức tưởng tượng của con người. Lúc đó một hạt cát chia làm tỷ mảnh vẫn như hư không mênh mông này thì chúng ta mới thấy sự bình đẳng của đạo Phật là gì, bây giờ chúng ta chưa hiểu hết. Nói bình đẳng là cái này không hơn cái kia đó là chúng ta chỉ hiểu thôi. Khi bình đẳng thực sự hiện ra thì không có nhiều, không có ít, không có trong, không có ngoài. Bây giờ mình nghĩ rằng cái nhà này nó lớn nhưng khi đó 1 hạt cát so với cái nhà này hoàn toàn không có sự sai khác, gọi là một là tất cả như thế là mình chỉ tưởng tượng mà thôi.

Tới cảnh giới đó mình mới hiểu Như là cái gì. Bây giờ mình chỉ hiểu Như là không đi đến đâu không về đâu, theo kiểu định nghĩa của Kinh Kim Cang nhưng không phải. Khi như hiện hữu thì khoảng rỗng này cũng là như, khoảng rỗng kế bên cũng là như, cái hiện hữu của cây cỏ lá hoa cũng là như. Bây giờ thì mình thấy rõ ràng khoảng rỗng này nó khác với một cành hoa nhưng đến khi đó khoảng rỗng này và cành hoa là như. Như không có nghĩa là như nhau, không có nghĩa là giống nhau, không phải vì cái này rỗng cái kia cũng rỗng. Nó vẫn hiện nguyên cành lá của chiếc lá đó mà như hư không mênh mông kia, không phải là tướng, không ai tướng cái lá này nó như hư không được nhưng lúc đó nó là như vậy.

Bây giờ chúng ta nhìn màu xanh khác so với màu vàng nhưng khi chúng ta ở trong cảnh giới đó rồi thì hai màu này vẫn nguyên như vậy, màu vàng và màu xanh như nhau không khác. Nếu nói không có màu xanh thì không đúng, không có màu vàng thì cũng sai, nó vẫn là hai màu khác nhau là xanh với vàng nhưng nó như nhau không khác. Không phải mình hết ý niệm so sánh mà nó như nhau, mà cái rực rỡ của pháp giới tánh toàn chân hiện tất cả các pháp, vì tất cả các pháp đều hiện từ Không tướng.

Cái có cái không vẫn còn trong cái nhìn cái hiểu biết, nhận định, khẳng định, phủ định của mình, vẫn chưa thoát ra ngoài có và không. Cho nên giảng Bát Nhã mà nói có nói không là không ra nổi.

Sắc nó cũng hiện, không nó cũng hiện, khoảng trống cũng hiện, hình tướng cũng hiện theo cách hiểu của mình. Nhưng phút chốc ở trong Bát Nhã, ở trong cảnh giới hiển hiện như nhiên thì hình sắc này nó cũng như vậy, hư không cũng như vậy. Mặc dù là khoảng không đang hiện, hình sắc đang hiện, nhưng mình không tìm được cái sai khác đó thì làm sao hiểu nổi. Mình muốn hiểu cũng không hiểu được, mình tìm cái sai khác không được chứ không phải vì nó là sắc là không. Nói “*sắc chính là Không, Không chính là sắc, sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác sắc, cái gì là sắc cái đó chính là Không, cái gì là Không cái đó chính là sắc*” thì nói đại nó là không cho rồi, nhưng thực sự trong chân trời Tự tánh, trong chân trời Bát Nhã thì sắc và không vẫn hiện nguyên như vậy nhưng muốn tìm một mảy may sự khác biệt không bao giờ được. Đó mới là cảnh giới trí tuệ của Như Lai, đó mới là Như thực sự.

Lâu nay chúng ta hiểu Như là chỉ hiểu thôi, cảnh giới của Như là cảnh giới bình đẳng tuyệt đối, mình ngồi đây tưởng tượng bình đẳng là cái này nó bằng cái kia, không khác nhau, không hơn nhau, không cao không thấp, không trong không ngoài, mình có thể định nghĩa được theo nghĩa thế gian, nhưng thực sự khi chúng ta rớt vô cảnh giới đó thì không phải như mình định nghĩa ở đây. Hư không hiện trong một chóp lá, mà chóp lá này chứa hết cả hư không, thì lúc đó “sắc mới chẳng khác Không”.

Lúc này không thể dùng cái đầu mà hiểu được, lâu nay chúng ta học đạo không cho mình hiểu là lý do này, hiểu không đúng, hiểu không bao giờ tới, chỗ này không dành cho cái đầu hiểu. Lúc đó mới gọi là hết hữu, chỗ này là hữu không tới, không có, không có không, có cũng không được, không cũng không được cho nên nói sắc nói không cũng chỉ là gượng nói mà thôi. Muốn hết hữu không dễ vì hết hữu là hết sanh diệt mà sanh diệt hết thì lão tử hết. Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc rồi cắt, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên ái. Các Ngài chỉ nói ái thôi, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, cắt hữu là hết, không nói hết Mười hai nhân duyên.

Kinh Hoa nghiêm mới nói tới chỗ sâu này, phút chốc hết

tưởng nó chỉ là màng ngoài, hết ý niệm hết buồn thương giận ghét cũng chỉ là màng ngoài. Ai sống mà thấy mình tự tại không dính tới tình cảm danh lợi nghĩ là mình chứng Thánh, xin thừa chưa phải mới là Thánh con, mới là tăng mình bước ra khỏi cõi phàm, tới Thánh thì còn nhiều bước trong công phu rất là xa.

Ngài Hoàng Bá nói Mã Tổ có 72 vị đệ tử Thiện tri thức của Mã Tổ ngộ đạo, trong đó chỉ có ba người rớt vào chánh vị, rớt vô chánh vị là tới chỗ này. Để bước tới chỗ hữu không thì không đơn giản, cho tới giờ phút này phải nói tất cả những sách sử của Trung Hoa nói về Thiền sư, những bài giảng về Thiền, về đạo lý đủ để cho nhân loại có thể học được để vượt thoát thì chỉ có được mấy tài liệu. Nói giống thì giống nhưng phải thì chưa phải, còn xa lắm. Học Hoa Nghiêm chúng ta sẽ lột trần hết tất cả mọi thứ, những sở chứng sở đắc, những công phu, những quả vị chúng ta phải thấy hết. Nhất là Mười hai nhân duyên vượt qua tưởng thì nhiều nhưng vượt qua hành thì rất hiếm. Lối đối đáp của tất cả các Thiền sư Trung Hoa rớt vào hành ám rất lạnh lợi, vì hành nhanh gấp một tỷ lần của tưởng, mình muốn nói một câu như thế này thì hành đã vận hành hằng tỷ tỷ ý niệm rồi mới có một chữ một lời.

Cho nên các vị thuyết Pháp đâu cần suy nghĩ, nó ùn ùn ra mình tĩa mình gọt sao cho nó gọn gọn dễ dễ nghe. Hành ám là một nguồn vô tận đâu cần suy nghĩ, suy nghĩ là còn ở ngoài xa lắm, không cần xài tới cái thô phù của não bộ, vì não bộ là sản phẩm của tâm thức. Khi muốn hữu thực sự hết thì phải hết luôn cả thức ám. Trong Duy Thức Học thì phải hết Bát thức tâm vương, hết a lại da thức, a lại da thức chuyển thành bạch tịnh thức, trở thành đại viên cảnh trí. Còn đi vào con đường phá mười kiết sử thì phải sạch vô minh. Tức là Thánh trí hiện ra thì vô minh mới hết, mà vô minh hết thì thấy tận cùng của cái mạn là cái ngã chấp, mạn hết thì mới chứng là Thánh quả A La Hán vượt thoát khỏi tam giới này, cho nên muốn phá dòng xích Mười hai nhân duyên để thoát sanh tử dù gì cũng phải hữu hết.

Trong kinh nói các vị quán Mười hai nhân duyên chứng Bích

Chi Phật. Có khi các vị được Thầy Tổ dạy, có khi trong nhiều đời nhiều kiếp các vị đã công phu rồi thì đời này là đời cuối các vị ra đời để vết sạch hữu này mới chứng quả. Cho nên Duyên giác, chỗ khác gọi là Độc giác, tu Mười hai nhân duyên nhiều đời rồi đến ngày giờ phá vỡ sẽ tự tới không cần Thầy. Công phu trong giai đoạn còn non như mình bây giờ thì một bước sanh tử có thể làm chúng ta lui sụt. Trừ trường hợp những người công phu đã vượt qua tướng ám thì đời sau mới có thể vững vàng. Từ nhỏ họ đã đi vào công phu được, nhập định được thì đó là những bậc tái lai trở lại đây để tiếp tục công phu. Đối với Mười hai nhân duyên khi hữu diệt thì sanh mới diệt, đây là chỗ tận cùng.

Tất cả chúng ta từ vô lượng kiếp cho đến nay cứ loanh quanh luẩn quẩn trong vòng xích sanh tử Mười hai nhân duyên này, muốn thoát khỏi không phải là chuyện đơn giản nếu chúng ta không đầy đủ thiện căn phước đức nhân duyên. Muốn có đầy đủ thiện căn phước đức nhân duyên chúng ta phải thay đổi cái thấy nhìn của mình.

Chúng ta đừng nghĩ rằng tới đây để trả nghiệp mà mình đến đây để trả ân. Chúng ta cũng như tất cả chúng sanh muôn loài trong khắp pháp giới mười phương này, đã từng là cha mẹ, anh em, bầu bạn, vợ chồng nhưng qua một kiếp sanh tử chúng ta không nhớ, khiến mình với chúng sanh không có chút ân tình ân nghĩa. Mỗi một đời sanh tử chúng ta có hai bậc đại ân nhân là cha và mẹ, họ đã từng cứu giúp, dạy dỗ, dìu dắt mình trong cuộc sống này.

Nghiệm lại chúng ta đã thọ quá nhiều ơn, đầu tiên là ơn chư Phật, nếu không có lực gia trì hộ niệm của chư Phật, chư Đại Bồ Tát, chư vị Thánh hiền, chư vị Long Thiên Hộ pháp chưa chắc chúng ta có giây phút bình yên. Một giấc ngủ yên cũng không có vào 1 nhịp tất cả đều do phước lực của Đức Phật tạo nên, ai có đủ lòng tin này thì người đó có thể thâm nhập cảnh giới Hoa Nghiêm, còn ai không đủ lòng tin này thì vĩnh viễn không bao giờ thâm nhập được vào 1 nhịp mình đến cuộc đời này để đền ơn đáp nghĩa, vì mình đã vay không biết bao nhiêu đời kiếp, nên chúng ta nguyện dâng hiến hết cho cha mẹ một đời, cũng như cha mẹ ngàn đời muôn kiếp về trước, chứ

không có cái gì là riêng của mình. Nếu không có cha, không có mẹ, không có thân bằng quyến thuộc, không có sự dạy dỗ của chư Phật, chư đại Bồ Tát khắp mười phương thì mình không thể được như bây giờ.

Trải qua hằng hà sa số kiếp học hỏi với bao nhiêu bậc Thầy, bao nhiêu vị Thiện tri thức, với bao nhiêu sự trợ giúp của bạn bè, thân bằng quyến thuộc chúng ta mới có được như ngày hôm nay. Đừng nghĩ mình ăn bữa cơm là do công của mình làm, mình cũng trồng lúa rồi mình cũng cày sâu cuốc bẫm nên bây giờ có cơm có gạo để ăn. Đó là cái thấy hạn cuộc, chính cái thấy này sẽ làm cho đời sống chúng ta ích kỉ và thiếu sự tôn trọng.

Người hiểu biết khi nghĩ tới việc sanh tử của mình phải cảm giác hổ thẹn, chúng ta thật sự là một tội đồ trong xã hội, vì với cha mẹ mình còn dám cự cãi, giận hờn, oán hận, ganh đua thậm chí còn muốn hãm hại nhau. Chưa có giây nào trong đời sống này chúng ta không thọ nhận, không thọ ơn. Từ Tự tánh mệnh môn thanh tịnh kia là một lực sống, truyền xuống tầng tâm và truyền xuống thân này hoạt động. Lực sống đó luôn ban phát không tạm dừng từ ngàn xưa cho tới bây giờ nhưng có bao giờ chúng ta nhớ lại chuyện này? Có nghĩa chúng ta là người quên cội nguồn, là người phạm tội tổ tông. Chúng ta chưa tin Tự tánh, chưa ngộ được Tự tánh là chúng ta đang phạm tội lớn. Đến khi chúng ta đủ trưởng thành, đủ trí tuệ để có thể hòa nhập trở lại Tự tánh thì lúc đó chúng ta mới không có phạm có lỗi này.

Nguồn thanh tịnh của Tự tánh mà chúng ta không quay lại được, chỗ khởi nguồn để sanh ra mình mà mình còn không biết không hay, giống như là con lớn lên không biết cha mẹ mình là ai, chúng ta đang chơi vui như vậy.

Những người con hiếu từ nhỏ đã xa cha xa mẹ, lớn lên rồi thì khắp năm châu bốn biển chỗ nào họ cũng đi tìm cho được cha mẹ của mình. Nhưng mình là người đã quên cội nguồn, lâu nay chúng ta có đi khắp năm châu bốn biển để tìm chưa? Kiến thức nền tảng này chúng ta không có thì việc sanh tử luân hồi mình giải quyết như thế nào? Mỗi một đời sanh tử của mình thọ bao nhiêu ơn chắc chắn chúng ta

không nhớ. Chúng ta nên dốc hết sức, hết lòng, hết tâm, hết lực của mình ra để nguyện dù còn một giọt máu cuối cùng cũng nguyện trả lại trần gian này, mới hy vọng được trả ít phần.

Trong sanh tử muôn vạn kiếp về trước mỗi một đời chúng ta thọ nhận bao nhiêu? Tiên sinh Ohsawa nói “quý vị vay một phải trả tới mười ngàn”, nhưng trong thế gian này chúng ta vay hàng muôn mà chưa trả được một thì làm cái gì chúng ta thoát ra cõi này? Chưa chắc một bữa ăn chúng ta trả đủ, đừng nói đến chuyện lớn. Những cái chúng ta đang có là của pháp giới, của tam giới này chứ không phải của mình. Mình là người được đại diện trong cuộc sống này để chuyển trả những cái gì của tam giới trở lại với tam giới, chứ không có cái gì riêng mình.

Ngay cả thân này cũng được cả pháp giới này hình thành, chúng ta mượn thân tứ đại để làm việc đền trả ơn nghĩa trong một đời và rồi cái thân này chúng ta cũng phải trả nữa. Chưa có một cái gì trong đời sống này là của mình, lúc nào mình cũng nhận ân, lúc nào mình cũng thọ ân.

Nếu chúng ta thực sự rung cảm với những ân tình mà mình đã thọ nhận trong ngàn đời muôn kiếp về trước thì bây giờ mình phải phát nguyện tôn kính tất cả mọi người mọi loài. Bởi lòng khiêm cung không có nghĩa là mình tự hạ mình xuống mà mình phải phát khởi lòng tôn kính đối với tất cả chúng sanh muôn loài. Nếu chúng ta còn thấy ai mà mình có thể hơn thua được, thấy ai mình có thể chống đối được, thấy ai mình có thể ganh tỵ được, mình có thể thù hằn, ganh ghét, bất mãn được thì rõ ràng chúng ta không phải là người học Phật chân chánh. Mình là người vong ân bội nghĩa thì đạo Phật không có trong lòng mình.

Đức Phật dạy tất cả chúng sanh đều là cha mẹ, là ân nhân của mình, nên mình phải vừa tôn kính, vừa chăm lo, vừa hộ vệ, vừa dìu dắt nhau, vừa thuận thảo, vừa hòa hợp, vừa gắn kết, vừa nâng đỡ nhau. Nếu tất cả mọi người đều hiểu điều này thì trong chớp mắt cả thế giới này hòa bình. Vì tất cả đều là ân nhân của mình, là những người cần mình chăm lo, là những người chúng ta cần phải đền trả ơn

nghĩa, mình không có kẻ thù. Người ơn của mình muốn thì chúng ta phải hết lòng dâng hiến chứ không phải là ban phát nữa.

Nếu mình hiểu được đạo lý đúng đắn thì mình nguyện trong lòng thật sự con không có đủ sức đủ trí để có thể nhớ được cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp của con, xin chư Phật chứng minh, kể từ bây giờ con xin phát nguyện trước Tam Bảo, con nguyện sẽ đền trả tất cả những ân tình mà con đã thọ nhận trong nhiều đời nhiều kiếp sanh tử của con. Tất cả chúng sanh đã từng là cha, là mẹ, là đại ân nhân của con, xin chư Phật gìn giữ cho tâm của con đừng bao giờ có khởi nỷ ý niệm chống báng, hơn thua, phiền hận, ganh tỵ, đấu đá với cha mẹ của con nữa. Vì tất cả những ý niệm đó là thể hiện một người vong ân bội nghĩa, người bất hiếu, người vô nghì, người không đủ tư cách để làm người tiếp tục.

Đức Phật đã nhắc nhở tất cả chúng sanh đều là cha mẹ của mình, là bậc đại ân nhân và Thầy Tổ đã nhiều đời nhiều kiếp đã dạy dỗ, dẫn dắt mình đi trong sanh tử này để giờ phút này chúng ta sinh ra đời phát khởi được thiện tâm đi theo con đường giác ngộ thì ân của Thầy Tổ không nhỏ. Chúng ta nên khẩn nguyện nhờ ơn quá lớn của chư Phật, chư vị Bồ Tát, chư vị Thánh hiền mà con có mặt trong trần gian này và có mặt trong phút giây hiện tại này một cách rất yên ổn. Con xin cúi đầu đánh lễ để tạ ơn, nguyện sẽ làm tất cả việc gì có thể lợi lạc chúng sanh, đền ơn chư Phật con xin nguyện làm. Con đã thọ quá nhiều ơn trong vũ trụ này, quá nhiều ơn của tất cả chúng sanh muôn loài; quá nhiều ơn của những người đã từng là cha, là mẹ, là bậc trưởng thượng, là Thầy Tổ, là đại ân nhân mà con không hay biết. Bây giờ con hay ra rồi xin chư Phật chứng minh để cho con giữ được tâm cung kính của con từ đây cho tới ngày con thành Phật. Con xin được cung kính đối với tất cả chúng sanh muôn loài, với tất cả những người nào con được thấy tới, được nghe tới, được hiểu tới, được biết tới, nguyện cho con luôn giữ vẹn lòng tôn kính như tôn kính cha mẹ ruột hiện đời của con vậy. Nếu cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp cần gì ở nơi con thì con nguyện xả bỏ thân mạng này để đền trả.

Cho nên mỗi lần mình được phụng sự, được làm lợi ích cho

chúng sanh nào đó thì mình thâm đánh lễ tạ ơn Tam Bảo, tạ ơn chư Phật, chư Đại Bồ Tát, chư vị Thánh hiền, các vị Long Thiên Hộ pháp đã từ bi cho con được gặp gỡ lại ân nhân cũ, để con được đền trả một chút nào đó về ân tình trong dòng sống vũ trụ này. Không phải người này không có tội là họ khó sống lắm, bây giờ chúng ta phải thay đổi lại, nếu tất cả những người học Phật hiểu được điều này thì trần gian này đẹp lắm mà cõi Cực Lạc chưa chắc đã bằng.

Chúng ta nhìn lại và gìn giữ phước báo của mình ở trần gian này. Thứ nhất là tự ăn năn hối cải chính bản thân mình, thứ hai là chúng ta gìn giữ đời sống của mình tốt hơn. Muốn tốt hơn một cách thực sự là trước Tam Bảo chúng ta phát tâm phát nguyện và phải ngồi lại để xem nơi lòng mình còn có ganh tỵ, hơn thua, tật đố, hờn giận, oán thù ai không. Tất cả những điều này chúng ta phải sám hối cho kỳ được nơi lòng của mình, nếu cuộc đời này mình hết kẻ thù rồi thì chúng ta sẽ dang tay ra sống giữa trời mà không sợ bất kỳ điều gì. Ai cũng là đại ân nhân của mình, nếu mình còn sống ngày nào thì phát nguyện phát tâm là sẽ đền trả ân tình mà mình đã cư mang lâu nay.

Không phải một đời mà hằng hà sa số kiếp trở về đây, tất cả chúng sanh là cha mẹ, thân bằng, quyến thuộc, máu mủ, ruột rà của mình. Không ai còn xa lạ với mình nữa thì mình hướng về mọi người với đầy lòng tôn kính, đầy sự tri ân, đầy tình cảm thương quý, mình sẵn sàng đền ơn đáp nghĩa với bất kỳ tình huống nào nếu đại ân nhân của mình cho mình cơ hội để đền trả. Mỗi lần họ đến với mình là họ trao cơ hội cho mình được đền ơn trả nghĩa. Khi có được cơ hội thì mình sẽ tận tâm tận lực để có thể dâng hiến khả năng, trí tuệ, công sức của mình với bậc đại ân nhân mà mình được gặp lại trong đời này. Như vậy là tất cả chúng sanh, tất cả mọi người mọi loài đều là ân nhân của mình.

Hồi xưa mình lỡ đi lạc đường thì lo lắng lỡ hết tiền, không có phương tiện nhưng bây giờ hết lo rồi, bỏ mình ở đâu cũng được vì chung quanh mình toàn là những bậc đại ân nhân, là người thân, là quyến thuộc mình không còn sợ kẻ thù. Cuộc sống chúng ta tự động hết kẻ thù, tự động có đầy người thân trong trong khắp pháp giới,

trong vũ trụ này. Chúng ta cảm giác mình không còn cô đơn, không còn sống riêng một mình nữa, đời sống chúng ta sẽ đẹp. Mình nguyện sẽ làm những việc lợi ích, kiểu gì cũng làm, có cơ hội làm được cái gì để đền trả là chúng ta làm.

Những ai đã từng công phu bị bế tắc thì chúng ta mở tâm này làm đi quý vị sẽ thấy một thời gian không lâu mọi cánh cửa sẽ mở. Từ việc bế tắc công phu cho tới cuộc sống cũng được tiến hóa chuyển biến. Khi nào chúng ta phát hiện được sự sai lầm của mình thì nên mừng vì nghiệp của mình nó cũng bảo thủ, che chắn, không cho mình thấy việc làm mình có lỗi đâu. Nhưng nếu có cơ hội để thấy có nghĩa là phước chúng ta cũng lớn, tuệ chúng ta mở. Bằng bất kỳ hình thức nào nếu chúng ta thấy nó là lỗi thực sự thì phải tự sinh hổ thẹn, sám hối ăn năn một cách chân thành nhất thì mới có thể giải tỏa mình thoát khỏi những bế tắc.

Một là đầy lòng tri ơn, đầy sự cung kính, đầy sự thương yêu đối với cuộc sống đang có. Cho nên chỗ nào đối với mình cũng là tình thương, chỗ nào đối với mình cũng là ân tình, không còn việc gì trong cuộc sống này xảy ra không phải là tình thương, không phải là ân tình đối với mình thì quý vị sẽ thấy được hạnh phúc đầy ngập trong thế gian này liền. Đâu cần về Niết bàn làm chi, ở đây cũng thấy hạnh phúc rồi.

Nếu chúng ta thay đổi được cái nhìn này thì đời sống tu tập của chúng ta sẽ tiến bộ rất nhanh, đi đâu, ở đâu, sống kiểu gì mình cũng cảm giác an lạc. Vì ở đâu chỗ nào cũng là tình thương, ở đâu chỗ nào cũng là ân tình, không có chỗ nào không phải là tình thương. Khi nghiệm ra và hiểu đúng thì quý vị được chuyển hóa.

Mong rằng tất cả chúng ta đều là những người kẻ từ bây giờ, sống với đầy đủ lòng thương kính với sự sống này và đối với tất cả chúng sanh muôn loài, sẵn lòng đền ơn trả nghĩa một cách đầy đủ nhất, không còn bị thiếu nữa thì chúng ta mới có thể đầy đủ thiện căn phước đức nhân duyên để ra khỏi cõi này. Còn thiếu bất kỳ cái gì thì món nợ trần gian này chúng ta không ra được. Rất mong mọi người sẽ đền trả đủ ân tình mà chúng ta đã thọ nhận lâu nay.